ĐẢNG BỘ HUYỆN TRÀNG ĐỊNH

ĐẢNG ỦY XÃ CAO MINH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CAO MINH
(1930 - 2020)

XUẤT BẢN NĂM 2024

LỜI GIỚI THIỆU

Cao Minh là xã miền núi thuộc phía Tây huyện Tràng Định. Phía Đông giáp xã Đoàn Kết, Tân Tiến; phía Tây giáp xã Văn Vũ thuộc huyện Na Rì, Bắc Kạn và xã Quang Trọng thuộc huyện Thạch An, Cao Bằng; phía Nam giáp xã Tân Yên; phía Bắc giáp xã Đoàn Kết. Cao Minh là nơi sinh sống của 4 dân tộc Mông (chiếm 60,1%), Dao (chiếm 25,7%), Tày (chiếm 9,9%), Nùng (chiếm 4,18%). Từ bao đời, đồng bào các dân tộc xã Cao Minh đã có truyền thống yêu nước nồng nàn, kiên quyết đấu tranh chống lại sự áp bức, bót lột của các thế lực ngoại xâm. Trong suốt chiều dài lịch sử, thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước sẵn sàng hy sinh xương máu để bảo vệ quê hương, đất nước khỏi họa xâm lăng.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với đường lối cách mạng đúng đắn đã soi đường, chỉ lối giác ngộ cho nhân dân xã Cao Minh phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, tạo nên sức mạnh tổng hợp, giành được nhiều thắng lợi có ý nghĩa. Trong cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp, nhân dân xã Cao Minh cùng với nhân dân huyện Tràng Định đã đứng lên giành độc lập, tự do, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Cao Minh (1960), sau là Đảng bộ xã Cao Minh (năm 2000), cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã Cao Minh đã đóng góp một phần sức người, sức của vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ biên giới.

Đồng thời thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Qua đó, xây dựng nông thôn mới ở Cao Minh ngày càng giàu đẹp hơn.

Xuất phát từ đạo lý cao đẹp "Uống nước nhớ nguồn" của người dân xã Cao Minh hôm nay đối với thế hệ cha anh đi trước, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 6/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống; được sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn, Ban Thường vụ Huyện ủy Tràng Định, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Minh khóa V quyết định tổ chức biên soạn cuốn ***"Lịch sử Đảng bộ xã Cao Minh (1930 - 2020)"***

Cuốn sách phản ánh quá trình hình thành, phát triển của vùng đất, con người xã Cao Minh; quá trình xây dựng, trưởng thành và thành tích lãnh đạo của Đảng bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh. Bên cạnh đó, cuốn sách là tài liệu tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là giúp thế hệ trẻ Cao Minh hôm nay và mai sau hiểu rõ và tự hào về quê hương mình. Từ đó, các tầng lớp thanh niên trong xã ngày càng nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu vươn lên hoàn thành mọi nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng xã Cao Minh

phát triển về mọi mặt, phấn đấu vì mục tiêu xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong quá trình biên soạn, Đảng ủy xã Cao Minh trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tràng Định. Đồng thời, Đảng ủy cảm ơn những ý kiến đóng góp tâm huyết của các đồng chí cán bộ, đảng viên xã qua các thời kỳ và sự tư vấn, biên soạn của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, song do nguồn tư liệu đã bị mai một nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ CAO MINH
BÍ THƯ
Nông Quốc Cờ

"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"

Chủ tịch Hồ Chí Minh

Bản đồ xã Cao Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

CÔNG NHẬN
XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Xã Cao Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
Đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019

Quyết định số: 2702/QĐ-UBND ngày 23/12/2019
Lạng Sơn, ngày 23 tháng 12 năm 2019
CHỦ TỊCH

Phạm N...

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn công nhận xã Cao Minh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

TẶNG

BẰNG KHEN

NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ XÃ CAO MINH, HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua

"Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" năm 2017.

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 02 năm 2018

Quyết định số: 283/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018
Vào sổ vàng số: 10

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Thường

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen nhân dân và cán bộ xã Cao Minh đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" năm 2017

Mở đầu
CAO MINH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Vùng đất, con người

Xã Cao Minh có vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Đoàn Kết, Tân Tiến; phía Tây giáp xã Văn Vũ thuộc huyện Na Rì, Bắc Kạn và xã Quang Trọng thuộc huyện Thạch An, Cao Bằng; phía Nam giáp xã Tân Yên; phía Bắc giáp xã Đoàn Kết. Xã Cao Minh nằm ở phía Tây huyện Tràng Định, cách thị trấn Thất Khê khoảng 31km. Xã có diện tích tự nhiên là 3.055,88ha, gồm có 6 thôn với 221 hộ với 914 nhân khẩu.

Xã Cao Minh có địa hình tương đối phức tạp, chủ yếu là đồi núi đất, chia cắt, nhiều suối. Trên địa bàn Cao Minh, địa hình thấp bằng là các dải đất tương đối bằng phẳng phân bố dưới chân dãy núi cao hoặc nằm dọc hai bên bờ suối và tập trung ở gần khu vực trung tâm xã là các thôn: Vằng Can, Khuổi Vai, Khuổi Nặp... Nằm trong khu vực trung du miền núi phía Bắc nên xã có một số điểm cao, phần lớn là núi đất. Địa hình gồm nhiều núi cao xen kẽ với các thung lũng ven suối có độ cao 300 - 600m so với mực nước biển.

Về thổ nhưỡng, tổng diện tích đất tự nhiên của xã chiếm 4% diện tích tự nhiên của huyện Tràng Định. Đất đai khá đa dạng với nhiều loại đất khác nhau. Đất phù sa dốc tụ nằm dưới chân núi hoặc dưới các khe suối nhỏ hẹp hình thành trong quá trình rửa trôi, xói mòn. Nhóm đất đỏ vàng trên đá cát, phân bố tập trung trên địa

hình đồi núi cao và trung bình, đóng vai trò quan trọng trong sản xuất của xã; nơi địa hình thấp, tập trung nhiều ở các thôn Khuổi Vai, Vằng Can. Nhóm đất này thích hợp trồng cây công nghiệp, cây ăn quả phát triển lâm nghiệp.

Địa bàn xã Cao Minh có nhiều suối chảy qua, trong đó lớn nhất là suối Bắc Khê dài 4km. Ngoài ra, còn có các dòng suối khác như: Khuổi Tó, Khuổi Tàn, Khuổi Lếch, Cám Tiên, Khuổi Pục, Khuổi Bon... Đây là những nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sinh hoạt và sản xuất. Tuy nhiên, vào thời điểm những tháng mưa lớn, nước suối lên cao có thể gây thiệt hại về nhà cửa và cây trồng của nhân dân. Về mùa khô, do lòng suối hẹp, dốc nên khó giữ được nước, nước suối cạn. Để đáp ứng đủ nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt hằng ngày của nhân dân, xã đã đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, phai nhỏ và các công trình cung cấp nước phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Xã Cao Minh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia làm 2 mùa trong năm là mùa nóng và mùa lạnh. Theo sách *"Đồng Khánh địa dư chí"* thì vùng này *"Đất liền vùng chân rừng, nhiều sương mù chướng khí, mặt trời lên cao 2,3 trượng sương núi mới tan, từ thu đông đến mùa xuân đều như thế. Mùa xuân nhiều gió đông bắc, tháng 3 trời còn rét. Tháng 4 thời tiết ấm dần. Tháng 5, 6 nắng nóng, mưa nhiều, sông suối dâng tràn, sau mưa từ 3 đến 5 ngày mới rút hết. Tháng 7, 8 oi nóng, đêm đến lạnh dần. Tháng 9, 10 trời thường âm u. Tháng 11, 12 gió bắc, rét đậm, thỉnh thoảng có mưa*

tuyết. Nhưng bốn mùa không có gió bão. Nông vụ tháng 5, 6 xuống cấy, tháng 9, 10 thu hoạch."[1]. Mùa nóng nhiệt độ lên tới 40℃, mùa nóng bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào tháng 10, nắng nóng mưa nhiều, mưa tập trung chủ yếu vào tháng 6, tháng 7. Mùa lạnh, ít mưa, khô hanh, nhiệt độ giảm thấp nhất xuống 5℃. Lượng mưa trung bình năm từ 1.600 - 1.700mm. Khí hậu xã tương đối thuận tiện cho việc bố trí mùa vụ, cơ cấu các loại cây trồng, có điều kiện phát triển các loại cây lương thực, cây công nghiệp lâu năm. Tuy nhiên, vào mùa đông khí hậu tương đối khắc nghiệt, nền nhiệt xuống thấp, độ ẩm không khí thấp, gió mùa Đông Bắc tràn về tình trạng rét đậm, rét hại kèm theo sương muối, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống Nhân dân và sự sinh trưởng của các loại cây trồng, vật nuôi.

Trước đây, xã chưa có đường lớn, chỉ có những con đường nhỏ ven theo các chân núi. Đường nhỏ, gập ghềnh nên việc đi lại của người dân đến trung tâm huyện có khi mất nửa ngày. Toàn bộ tuyến đường từ trung tâm xã đến các thôn, bản đều là đường đất. Mặc dù, các tuyến đường đã được Nhà nước đầu tư làm đường bê tông và đều được nhân dân thường xuyên tu sửa, tuy nhiên, địa hình núi cao, kết cấu bê tông kém bền vững. Giao thông địa phương đặc biệt khó khăn, ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nông sản của nhân dân. Từ năm 2016, Cao Minh được chọn là 1 trong 5 điểm đặc biệt khó khăn của tỉnh phấn đấu về đích xây dựng nông thôn mới giai đoạn

[1] *Đồng Khánh dư địa chí, tập 1*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.657.

2016 - 2020. Dưới sự nỗ lực không ngừng của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân địa phương hệ thống đường liên thôn, liên xã đã cơ bản được hoàn thiện, bê tông hóa. Tuyến quốc lộ 3B chạy qua địa bàn là tuyến giao thông huyết mạch nối Cao Minh với các xã lân cận trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, tuyến đường huyện HD07 và HD08 có chiều dài 4km nối với quốc lộ 3B đã được bê tông, nhựa hóa. Trên địa bàn xã có 2 tuyến đường xã với tổng chiều dài 3km được bê tông hóa. Tuyến đường các thôn đã được bê tông hóa trên 70%. Hệ thống giao thông hoàn thiện hơn giúp cho việc giao lưu văn hóa và trao đổi kinh tế trên địa bàn Cao Minh được thuận lợi. Năm 2019, xã Cao Minh về đích nông thôn mới.

Cao Minh là địa bàn tương đối thưa dân cư, nằm trong cụm các xã phía Tây của huyện Tràng Định. Theo số liệu dân cư mới nhất 2020, xã Cao Minh có mật độ dân số khoảng 29 người/km^2.

Cao Minh là vùng đất có con người đến định cư sinh sống từ sớm, phát triển liên tục theo những thăng trầm của lịch sử dân tộc. Quá trình tụ cư của nhân dân nơi đây gắn liền với sự phát triển của vùng đất này. Các dân tộc trong quá trình du canh du cư. Đời sống gặp nhiều khó khăn di cư đã đặt chân đến và lựa chọn Cao Minh là nơi sinh sống, lập thôn.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, địa giới hành chính xã Cao Minh nhiều lần có sự thay đổi. Theo sách Đại Nam nhất thống chí, đất Cao Minh vào thời nhà Lý thuộc châu Thái Nguyên, cuối đời Lê đổi làm châu Thạch Lâm

thuộc phủ Cao Bằng, trấn Thái Nguyên. Năm Minh Mạng thứ 15 (1834), đổi các châu thành huyện. Năm 1835, huyện Thạch Lâm được chia tách thành huyện Thạch Lâm và huyện Thạch An. Địa bàn xã Cao Minh thuộc xã Cao Môn tổng Suất Tính, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng[2].

Năm Minh Mạng 17 (1836), nhà Nguyễn tách 4 châu, huyện phía Bắc phủ Tràng Khánh là: châu Văn Uyên, châu Thoát Lãng, huyện Văn Quan, huyện Thất Tuyền (sau đổi là Thất Khê) để thành lập phủ Tràng Định.

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhà Nguyễn sáp nhập 2 xã Bắc Khê và Cao Môn từ tổng Suất Tính, châu Thạch An, tỉnh Cao Bằng thành tổng Bắc Khê vào châu Thất Khê, phủ Tràng Định. Theo sách Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ, cuối thế kỷ XIX, địa bàn xã Cao Minh thuộc xã Cao Môn thuộc tổng Bắc Khê, huyện Thất Khê, phủ Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn[3].

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, phủ Tràng Định được đổi tên thành huyện Tràng Định, địa bàn xã Cao Minh thuộc huyện Tràng Định.

---

[2] *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.664.

[3] Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Huyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2000, tr.560. Tên địa danh trích theo tư liệu.

Năm 1948, xã Cao Môn chia tách thành các xã Khánh Long, Đoàn Kết[4]. Địa bàn Cao Minh thuộc xã Đoàn Kết.

Ngày 01/7/1956, Khu tự trị Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh số 268-SL của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Địa bàn Cao Minh thuộc xã Đoàn Kết, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Khu tự trị Việt Bắc. Khu tự trị Việt Bắc tồn tại đến ngày 27/12/1975 thì giải thể theo Nghị quyết của Quốc hội khóa V.

Năm 1957, trên cơ sở tách ra từ xã Đoàn Kết. Xã Cao Minh được thành lập gồm các thôn: Khuổi Viềng, Khuổi Nùng, Khuổi Sả, Khuổi Xáy, Khuổi Chuẩn, Khau Siểm, Khuổi Can, Khuổi Tó, Khuổi Tàn, Khuổi Nặp, Khuổi Hẻo, Khuổi Làm, Khuổi Lài, Khuổi Vai[5].

Năm 1963, xã Cao Minh chia tách các thôn Khuổi Nùng, Khuổi Viềng, Khuổi Sả, Khuổi Xáy sáp nhập vào xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; thôn Khuổi Chuẩn sáp nhập vào xã Tân Yên. Xã Cao Minh còn lại 9 thôn: Khau Siểm, Khuổi Can, Khuổi Tó, Khuổi Tàn, Khuổi Nặp, Khuổi Hẻo, Khuổi Làm, Khuổi Lài, Khuổi Vai.

Thực hiện Nghị quyết số 38/CP ngày 01/3/1968 của Chính phủ về công tác định canh định cư vùng đồng bào dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thành lập Ban

---

[4] Danh sách các liên xã mới và cũ trong huyện Tràng Định (Thống kê ngày 14/9/1948 của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Tràng Định.

[5] Theo thông tin phỏng vấn đồng chí Lương Văn Bằng. Nguyên Bí thư Đảng ủy xã cung cấp.

vận động Định canh định cư với nhiệm vụ là: vận động đồng bào không du canh, du cư, định canh, định cư hạ sơn khai hoang mở rộng diện tích sản xuất lương thực tại chỗ từng bước xây dựng hợp tác xã... Xã Cao Minh vận động đồng bào hạ sơn khai hoang, thôn Vằng Can được thành lập; các hộ dân từ các thôn Khuổi Can, Khuổi Tàn, Khau Siểm do điều kiện canh tác khó khăn di dân xuống thôn Vằng Can, Nà Bấc, Kéo Danh. Thôn Khuổi Hẻo sáp nhập vào thôn Khuổi Làm thành thôn Khuổi Làm mới. Từ thời điểm này xã Cao Minh có 8 thôn.

Tháng 4/1976, hai tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Cao Bằng hợp nhất lấy tên tỉnh Cao Lạng theo Nghị quyết của kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa V. Ngày 29/12/1978, Quốc hội ra Nghị quyết chia tách tỉnh Cao Lạng, hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn được tái lập. Trong 3 năm (1975 - 1978), xã Cao Minh thuộc huyện Tràng Định, tỉnh Cao Lạng; từ năm 1978 đến nay, Cao Minh thuộc huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ vào Nghị quyết số 29/NQ/HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc sáp nhập thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, theo đó tháng 04/2019, xã Cao Minh tiến hành sáp nhập 8 thôn thành 7 thôn, trong đó thôn Khuổi Lài sáp nhập vào thôn Vằng Can thành lập thôn Vằng Can.

II. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Cao Minh là địa bàn cư trú của 4 dân tộc sinh sống: Mông, Dao, Tày, Nùng. Trong đó, đồng bào Mông là chủ

yếu chiếm 61,5% tổng dân số toàn xã, đồng bào Dao chiếm 27%, còn lại là đồng bào Tày, Nùng.

Kinh tế nông - lâm nghiệp là hoạt động kinh tế truyền thống của người dân địa phương. Thuở xa xưa, cư dân Cao Minh đã dựa vào rừng để sống, khai thác gỗ, thu hoạch lâm sản, săn bắt thú hoang, đốt rừng làm nương rẫy trồng lúa, ngô. Từ những nương rẫy sơ khai, người dân dần hình thành tập quán canh tác nông nghiệp. Khi dân cư trong xã tăng lên, địa bàn cư trú mở rộng người dân đã cải tạo các khoảnh đất ven chân đồi, mảnh rừng ven suối để tạo thành ruộng lúa, nương ngô. Bên cạnh cây lúa, nông dân trồng ngô, khoai lang, các loại cây ăn quả. Trước đây, do điều kiện canh tác gặp nhiều hạn chế, lại thêm thiên tai ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng, nhiều năm mất mùa, nhân dân ăn củ nâu, củ mài độn cơm hoặc thay bữa chính. Hòa bình lập lại và đặc biệt từ sau năm 1968 thực hiện công tác định canh, định cư, đời sống nhân dân xã Cao Minh đã từng bước nâng lên. Các kỹ thuật canh tác nông nghiệp được cải tiến, nhiều giống mới như cây quế được đưa vào trồng, bước đầu phát triển tốt, nhờ đó góp phần đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị kinh tế, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

Trước đây, cuộc sống của nhân dân được gắn kết bởi những quy định, hương ước[6]. Đến nay, hương ước cổ đã

[6] Hương ước là văn bản pháp lý của mỗi làng, ghi nhận các quy tắc xử sự chung mang tính bắt buộc đối với các thành viên trong làng xã, nhằm góp phần điều hòa các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng.

thất truyền, tuy nhiên, bên cạnh những quy định đã được thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh, một số tập tục vẫn được giữ gìn như quy định về cưới hỏi, ma chay, lễ lạt...

Bên cạnh tổ chức bộ máy chính quyền phong kiến lập nên, Cao Minh còn tồn tại song song những thiết chế xã hội cổ truyền của đồng bào các dân tộc ở đây. Do những phong tục, tập quán sản xuất, địa vực sinh sống và văn hóa khác nhau mà mỗi dân tộc lại có những thiết chế thôn bản đặc trưng cho dân tộc mình. Đồng bào các dân tộc Mông, Dao, Tày, Nùng cũng giống như các vùng khác có tổ chức xã hội cổ truyền với thiết chế tự quản riêng, dựa trên cơ sở tập quán. Mỗi bản làng chỉ có khoảng 20 - 30 nóc nhà, sống quần tụ. Trong thôn có nhiều dòng họ cùng sinh sống và quan hệ láng giềng được coi là quan hệ chủ đạo. Trong các thôn bản, người đứng đầu được gọi là trưởng thôn. Về chức năng, trưởng thôn là đại diện cho thiết chế tự quản, thể hiện ý chí của cộng đồng, thực hiện các chức năng đối nội, đối ngoại đối với thôn bản và cấp trên. Đối với người Mông, người Dao, cứ 3 nhà trở lên (không phân biệt cùng họ hay khác họ) cư trú trên một khu vực nhất định được gọi là một bản, họ cho rằng có như vậy *"lúc tối lửa tắt đèn",* tai nạn rủi ro mới giúp đỡ được nhau, cho thấy tính cộng đồng của người Mông, Dao rất cao. Trong xã hội truyền thống cũng như hiện nay ở Cao Minh, trưởng thôn (xưa gọi là động trưởng) vừa là người đại diện cho dân bản giao thiệp với cấp trên, vừa đại diện cho việc thực hiện các phong tục tập quán của bản làng. Người được bầu phải là người gương mẫu, hiểu biết và có kinh nghiệm tổ chức

sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân thực hiện một số công việc mà chính quyền giao. Bên cạnh đó trong cơ cấu xã hội của đồng bào địa phương, trưởng họ, thầy cúng, thầy thuốc là những nhân vật có uy tín trong sinh hoạt cộng đồng, được người dân tin cậy, nghe theo.

Đồng bào Mông ở Cao Minh không sinh sống tập trung liền một dải mà thành các bản nhỏ có quan hệ họ hàng. Dòng họ có vai trò quan trọng trong đời sống và tổ chức xã hội của người Mông. Trưởng họ có vai trò và uy tín lớn, là người lo liệu việc chung của cả họ, vì thế đôi khi trưởng họ còn đảm nhận luôn các công việc với chính quyền. Trong những dòng họ chính của người Mông ở Cao Minh phải kể đến họ Dương, họ Vi là những dòng họ lớn.

Nguồn sống chính của đồng bào là dựa vào sản xuất nông nghiệp trên nương rẫy (ruộng nước có tuy nhiên ít) và lâm nghiệp. Người Mông có nhiều kinh nghiệm trong canh tác nương rẫy. Cây lương thực chính là cây lúa, ngô, ngoài ra trên các thửa ruộng bậc thang đồng bào trồng màu và rau củ. Đồng bào Mông có tập quán chăn nuôi gia súc và thu lượm lâm sản, thú rừng, trồng bông, kéo sợi, dệt thổ cẩm. Các món ẩm thực truyền thống của dân tộc Mông ở Cao Minh được gìn giữ từ bao đời nay, mỗi món ăn đều có ý nghĩa riêng và được làm theo mùa. Các món ăn từ lúa nương là đặc trưng của Cao Minh. Có những món chỉ dịp Tết mới làm như bỏng ngô... Rượu men lá được nấu từ gạo nương cùng các loại cây thảo dược đặc biệt của dân tộc Mông tạo nên quả men lá độc đáo. Quả men lá được làm từ 15 loại cây thảo dược có

tính nóng, hàn, vị ngọt, cay, đắng trộn với nhau theo công thức gia truyền. Cách làm, các loại lá cây được rửa sạch, thái nhỏ, phơi khô và được xát cùng gạo. Một loại cây men lá không thể thiếu là "gô pắn xoong". Sau khi thu hái, lá của cây này được phơi khô, nghiền thành bột, còn thân cây luộc lấy nước trộn cùng hỗn hợp trên rồi nặn thành các quả men với kích thước phù hợp. Cách ủ men phụ thuộc vào nhiệt độ, từng hộ sẽ có bí quyết ủ riêng. Tùy theo thời tiết nóng hay lạnh mà quả men sẽ lên men sớm hay muộn. Men sau khi ủ xong được phơi chỗ thoáng mát cho khô dần. Thông thường công đoạn làm, ủ men trong khoảng thời gian 40 - 45 ngày để men đạt chất lượng tốt nhất mới có thể đem ủ với gạo nấu thành rượu. Quả men sau khi nấu lên sẽ thu được loại rượu thành phẩm có hương vị ấm, đậm và thơm đượm hương vị lá rừng. Rượu nấu từ men lá của đồng bào Mông trước đây chỉ để phục vụ gia đình, nhưng nay đã là hàng hóa cung cấp cho thị trường, trở thành loại rượu ngon nổi tiếng của huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Trang phục của người Mông luôn cầu kỳ, tinh tế là một trong số những bộ trang phục truyền thống đẹp nhất trong cộng đồng 54 dân tộc anh em trên cả nước. Đặc biệt, họa tiết trong trang phục của phụ nữ Mông còn mang ý nghĩa tâm linh, là thước đo chuẩn mực xã hội, thể hiện rõ cá tính, cái độc đáo, không bị hòa lẫn trong các hoa văn dân tộc khác. Bộ trang phục truyền thống của phụ nữ Mông bao gồm: khăn đội đầu, áo, yếm, váy và xà cạp. Chiếc khăn quấn đầu được quấn khéo léo thành nhiều lớp tạo thành hình múi, khăn được vấn sao cho giống hai chiếc sừng trâu hai bên, đuôi khăn buông

xuống vai, tạo một sắc thái riêng. Áo phụ nữ thường là áo xẻ ngực nên có áo yếm, cổ yếm thêu hoa văn và họa tiết cầu kỳ. Chiếc váy mặc ôm tròn lấy eo, thân váy xếp ly bồng nhẹ, tạo sự duyên dáng, trẻ trung cho trang phục, váy thường là váy đen ngắn đến đầu gối. Xà cạp thường là miếng vải đen dài chừng một sải tay gấp lại dùng để quấn quanh bắp chân, hai đầu miếng vải có hai dây buộc màu đỏ thêu hoa văn. Trang phục của nam và nữ đều do đôi bàn tay khéo léo của phụ nữ Mông làm ra. Trang phục của nam giới có áo, quần, thắt lưng. Với sự cần cù và trí tưởng tượng phong phú, người phụ nữ Mông trở thành người nghệ sĩ tạo nên những tác phẩm nghệ thuật. Họa tiết trang trí trên trang phục của đồng bào chủ yếu là hoa văn hình xoắn ốc, hình vuông, chữ nhật, zích zắc... đồng bào quan niệm các khối hình thêu càng tỉ mỉ, chắc tay thì càng thể hiện được sự khéo léo trong việc vun vén hạnh phúc cũng như sự giàu sang, sung túc của gia đình. Những chi tiết, phụ kiện trang sức bằng bạc đã góp phần làm tôn lên vẻ đẹp của trang phục, trang sức không chỉ mang yếu tố thẩm mỹ, tâm linh mà còn là vật tránh *"gió độc"* và làm của hồi môn cho con gái khi về nhà chồng.

Đồng bào Mông thường làm nhà sàn bằng gỗ, lợp mái ngói âm dương, 3 gian 2 chái, gian giữa đặt ban thờ, 2 gian bên là bếp và buồng ngủ. Nhà có điều kiện thì làm 5 gian với cột kê, cửa lớn. Nhà sàn không chỉ là nơi cư trú, sinh hoạt của mỗi gia đình mà còn là công trình kiến trúc độc đáo mang đậm bản sắc văn hóa tộc người Mông. Các gia đình thường chọn dựng nhà ở nơi thoáng mát, gần suối, nhà dựng theo hướng lưng tựa núi, nhìn

ra thung lũng. Vật liệu làm nhà đều có sẵn trong tự nhiên. Thiết kế nhà sàn của người Mông có 2 cầu thang, trong đó cầu thang chính ở phía trước ngôi nhà, thang sau phục vụ cho chăn nuôi, đi lại của gia chủ. Số bậc cầu thang thường là 5 bậc, 7 bậc, 9 bậc; cửa sổ cũng là số lẻ. Với quan niệm số lẻ tượng trưng cho sự phát triển nên trong quá trình dựng nhà người Mông tạo ra số lẻ với mong ước về cuộc sống có nhiều điều tốt đẹp đến với gia đình. Trong ngôi nhà sàn truyền thống, các vị trí có sự quy định rõ ràng. Giữa 2 hàng cột chính chạy song song trong nhà là khoảng không gian rộng dành cho sinh hoạt chung. Nơi ở của các thành viên được sắp xếp theo thứ tự, phân chia tương đối, ngăn khoảng cách bằng những chiếc màn bằng vải chàm màu đen. Khu vực gầm sàn thường để nông sản và phương tiện đi lại... Ngày nay, nhiều hộ gia đình đã xây nhà theo hình mẫu nhà sàn truyền thống bằng bê tông, cốt thép, tường gạch thay ván thưng, mái ngói hoặc mái lợp tôn rất kiên cố và khang trang.

Lễ cưới của đồng bào Mông ở Cao Minh cũng giống như đồng bào Mông trên cả nước như chạm ngõ (dạm hỏi), ăn hỏi, lễ cưới. Việc dựng vợ gả chồng đồng bào Mông từ xưa đều được tổ chức khi đôi trẻ thuận tình. Lễ chạm ngõ bắt buộc phải có hai ông mối là người thông thuộc các nghi lễ xin cưới, kết nối hai nhà để làm thủ tục dạm hỏi (làm lý) và hẹn ngày làm lễ cưới đón dâu. Ngày nay, để chuẩn bị cho đám cưới, gia đình chú rể sẽ mời những người trong dòng họ về cùng bàn bạc và chuẩn bị đồ sính lễ. Thách cưới ngoài 1 tạ thịt lợn, 1 tạ gạo, 20 lít rượu, 3 con gà, 20 triệu tiền mặt còn có 3

chùm bánh chưng mỗi chùm 5 chiếc, 7 quả trứng gà, 7 con cá nướng được để vào 2 xiên một xiên 3 con, 1 xiên 4 con. Đám cưới được tổ chức trong 2 ngày ở nhà trai, nhà gái tổ chức 1 ngày đêm, tổ chức lễ cưới ở nhà gái trước sau khi nhà trai trao lễ cô dâu, chú rể bái lạy cha mẹ và tổ tiên. Lễ cưới bao giờ cũng có phù dâu, phù rể, "bà đưa" và "bà đón". Theo phong tục của đồng bào, khi cô dâu, chú rể đã ra khỏi cửa thì không được quay đầu nhìn lại nhà cha mẹ cô dâu. Sau khi việc đưa dẫn dâu thành công, nâng chén rượu ngô, chúc tụng những lời tốt đẹp cho đôi trẻ hạnh phúc.

Đám tang cũng trải qua nhiều nghi thức bắt buộc như mời thầy cúng, khâm niệm, nhập quan, phát tang... Sau khi làm lễ tang, đưa người mất đi chôn cất đồng bào Mông có quan niệm riêng, khăn tang sẽ được "hóa" chứ không mang về nhà. Ngoài ra, gia đình có cha mẹ mới mất, trong 30 ngày con trai không được ngủ nhà người khác, một mặt là để đền đáp công ơn sinh thành của cha mẹ, mặt khác thể hiện sự quan tâm đối với người đã khuất.

Âm thanh quen thuộc gắn bó với đời sống đồng bào Mông là tiếng sáo của người Mông độc đáo, sáo dọc có 4 lỗ ứng với 4 nốt nhạc, cây sáo gắn bó với các chàng trai cô gái Mông từ khi còn nhỏ, tiếng sáo như tiếng thủ thỉ, thấm sâu vào lòng người, biểu diễn sáo có thể hai người hoặc một đội từ 4 - 6 người biểu diễn. Cây sáo làm nhạc cụ của các chàng trai, thường được các chàng trai "giắt lưng" mang theo như người bạn đường, bạn trong lao động, tiếng sáo say đắm hỗ trợ cho các chàng trai chinh

phục trái tim các cô gái. Ngoài sáo dọc, đồng bào Mông còn thổi kèn lá giúp những chàng trai, cô gái trẻ bày tỏ cảm xúc. Lá được chọn để thổi được phải là loại lá hơi mềm, tương đối dai, mép lá trơn. Để thổi hay, trọn vẹn một điệu nhạc cần khéo léo chọn lá và đặc biệt cách thổi lá lấy hơi đòi hỏi người thổi kèn nhiều kỹ thuật. Kèn lá là nét văn hóa độc đáo của đồng bào Mông tại Cao Minh, họ luôn tự hào giới thiệu với bạn bè gần xa về nghệ thuật thổi kèn lá tại các hội xuân, chương trình giao lưu văn nghệ, trở thành nét đẹp trong văn hóa của cộng đồng dân tộc Mông tỉnh Lạng Sơn.

Dân ca của đồng bào Mông có điệu Tú sỉ ná miẻo, tiếng hát từ bao đời được cất lên mỗi dịp hội ngộ, sum vầy trong những lúc vui thay cho tiếng nói chất chứa trong lòng với những nỗi niềm và bày tỏ tình cảm của mỗi người trong lễ cưới, lễ mừng nhà mới. Dân ca của đồng bào là những lời tự sự (hát sỉ) mang đến cho người nghe những cảm nhận đặc biệt về thanh âm, luyến láy cùng nội dung phong phú được lấy từ chính cuộc sống thường ngày, phản ánh chân thực về con người, công việc, về tình yêu, tình thân, về đời sống, những lời răn dạy con cháu với câu từ đơn giản, chân thành và gần gũi, sâu sắc về ý nghĩa như: *"Nước chảy được thì nước chảy/ Đất không chảy được thì đất lắng/ Muối không thấy nước thì muối không tan/ Tôi không thấy mình thì lòng tôi không yên ổn"*.

Cùng với kèn lá, sáo ống, những lời ca của điệu Tú sỉ ná miẻo là những nét văn hóa nghệ thuật đặc sắc của đồng bào Mông ở Cao Minh. Ngày nay, sự hòa nhập của

các nền văn hóa đã dần làm mai một nhiều phong tục tập quán của đồng bào nhưng làn điệu Tú sỉ ná miẻo vẫn được đồng bào lưu truyền và phổ biến trong các dịp lễ cưới.

Văn học dân gian đồng bào Mông gồm nhiều loại hình: truyện cổ tích, thần thoại, các bài dân ca, tục ngữ... đều được truyền miệng. Trong đó, thần thoại kể về các nhân vật anh hùng, giải thích nguồn gốc vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên sinh ra; truyện cổ tích về các loài động vật, sự tích lịch sử chống giặc ngoại xâm và về sinh hoạt xã hội, tục ngữ thì phản ánh về kinh nghiệm sản xuất của nhân dân, mối quan hệ xã hội của cộng đồng, phản ánh những việc tốt, phê phán những thói hư tật xấu để giữ vững phẩm chất đạo đức lối sống của con người.

Hội xuân của đồng bào Mông là ngày hội lớn, đồng bào người Mông gìn giữ các nghi thức, truyền dạy cho các thế hệ sau về phong tục thờ cúng tổ tiên cũng như văn hóa vui xuân. Đúng ngày 30 tết đồng bào Mông thực hiện việc dọn dẹp nhà cửa, trang trí bàn thờ tổ tiên. Để chia tay năm cũ, chào đón năm mới đến, mỗi gia đình sẽ dán giấy đỏ trang trí ở bàn thờ tổ tiên, trước cửa nhà và tại các chuồng nhốt gia súc, gia cầm. Tết của người Mông kéo dài trong nhiều ngày. Từ mùng 1 Tết đến mùng 10 tháng Giêng có rất nhiều lễ hội, trò chơi dân gian được tổ chức. Theo quan niệm của người Mông thì ngày 15 tháng Giêng hằng năm có một ý nghĩa quan trọng đối với đồng bào. Đây không chỉ là dịp gặp gỡ giao lưu mà còn là ngày đưa tiễn năm cũ để bắt đầu

bước vào một năm lao động sản xuất mới. Những chuyện vui buồn trong năm cũ sẽ được đồng bào cùng ngồi lại với nhau trong ngày này để giải quyết, mong cầu năm mới nhiều may mắn, hạnh phúc. Hội xuân diễn ra với những trò chơi dân gian như đánh cù, ném pao, chọi gà, đẩy gậy, kéo co, giao lưu văn nghệ.

Là dân tộc có dân số lớn thứ hai trong xã đồng bào người Dao tại Cao Minh từ xưa đến nay luôn giữ được những nét bản sắc văn hóa dân tộc rất riêng và độc đáo của mình, nền văn hóa Dao thuần túy không pha trộn. Trang phục của phụ nữ Dao ở Cao Minh chính là những tác phẩm nghệ thuật tinh tế, chuyển tải quan niệm về vũ trụ, về nhân sinh của cộng đồng thông qua các hoa văn, họa tiết thêu trên đó. Những người phụ nữ Dao thường dạy cho con cháu gái của mình biết thêu thùa từ bé. Thiếu nữ Dao phải tự mình làm ra bộ trang phục đẹp nhất để mặc trong mùa lễ hội hay bộ trang phục cô dâu để mặc trong ngày trọng đại nhất của cuộc đời mình.

Về trang phục phụ nữ người Dao bao gồm: Khăn vấn đầu, áo, yếm, xà cạp, quần, dây lưng cùng đồ trang sức. Áo được cắt may từ vải nhuộm chàm, họa tiết hoa văn trên áo tập trung chủ yếu ở phần ngực và phần cổ áo với 2 màu chủ đạo là màu đỏ và màu trắng, nẹp cổ liền với nẹp ngực được thêu kín các họa tiết, cổ tay áo được thêu bằng chỉ xanh, vàng. Điểm nhấn của bộ trang phục phụ nữ Dao là chiếc khăn đội đầu và chuỗi quả bông len màu đỏ trên ngực áo. Mũ đội đầu được thêu kín các họa tiết màu đỏ và trắng. Dây lưng cũng được thêu thùa

công phu với nhiều hoa văn cầu kỳ và được đính kèm nhiều chuỗi hạt cườm với đủ các màu sắc sặc sỡ quấn quanh vòng eo người phụ nữ. Trang phục của nam giới người Dao có phần đơn giản hơn nữ giới, gồm: khăn đội đầu, áo ngắn và quần. Trong đó, khăn đội màu chàm; áo ngắn, cổ tròn, mở ngực; quần may ống rộng, đai quần được giữ bằng chung để thuận tiện trong đời sống sinh hoạt.

Để phù hợp với địa hình miền núi không bằng phẳng, đồng bào Dao làm nhà sàn để mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Nhà ở có 3 hoặc 5 gian đứng (không có chái), các bậc thang lên nhà sàn luôn là số lẻ. Bộ khung sườn nhà được cấu tạo đơn giản, thông thường, mỗi vì kèo chỉ có 2 hoặc 3 cột, 1 quá giang và một bộ kèo đơn. Ngày nay do sự tác động của hội nhập và giao lưu văn hóa, đời sống kinh tế phát triển hơn, một số gia đình ở Cao Minh đã xây dựng nhà kiên cố. Tuy nhiên, những nếp nhà truyền thống vẫn được nhân dân các dân tộc ở địa phương bảo tồn.

Đồng bào Dao tại đây lưu giữ được rất nhiều nét văn hóa độc đáo, trong đó có lễ cưới truyền thống. Trong ngày trọng đại cô dâu chú rể đều mặc trang phục truyền thống. Nghi thức đặc biệt trong lễ cưới của người Dao, chú rể không đến đón cô dâu mà đại diện họ nhà gái sẽ đưa cô dâu đến tận nhà chú rể. Sính lễ nhà trai mang sang nhà gái trước đó, ngoài tiền mặt, rượu, xôi, gà... còn có trứng gà. Các nghi thức chính trong lễ cưới bao gồm: lễ báo cáo gia tiên, lễ ghép rượu thành vợ chồng và lễ

nhập hộ khẩu, một số hủ tục nhiêu khê trước đây đã được lược bỏ.

Phong tục tập quán của người Dao có rất nhiều, song nét riêng về ẩm thực phong phú và đặc sắc, vào những dịp lễ tết đồng bào thường gói nhiều loại bánh, bánh chưng được gói khum, gù ở 2 đầu, bà con thường nấu xôi nhiều màu sắc từ các rau củ tự nhiên: màu tím từ lá cẩm, vàng từ nghệ, đỏ từ gấc... trong dịp này các món xương, thịt, lòng lợn... được chế biến thành nhiều món với các loại gia vị khác nhau. Chính vì thế mâm cỗ ngày tết của đồng bào Dao đa dạng nhiều màu sắc, điều đặc biệt hơn cả là trong dịp lễ tết phụ nữ chỉ có việc gói bánh và đồ xôi, còn những việc như: chế biến, nấu nướng do nam giới đảm nhận. Ngoài ra, đồng bào Dao còn dùng các loại rễ cây, thân, lá, một số thảo mộc làm men ủ rượu, thường gọi là rượu men lá, uống vào êm, ngọt, nếu có say cũng không bị đau đầu.

Đồng bào Dao thờ cúng tổ tiên Bàn Vương. Trong cúng tổ tiên, người Dao cúng lễ các cụ nhiều đời, bàn thờ tổ tiên đặt ở nơi tôn nghiêm nhất, họ cho rằng tổ tiên không ở thường trực trên ban thờ mà chỉ ghé thăm họ vào ngày mùng 1 hoặc ngày rằm; thờ Bàn Vương không cần lập bàn thờ riêng mà khấn chung với tổ tiên, dòng tộc trong các dịp lễ, Tết. Người Dao tin rằng, Bàn Vương có liên quan đến số phận từng gia đình, từng dòng tộc, nên phải cúng bái tốt mới khỏe mạnh, gia tộc mới hưng thịnh.

Do quá trình sinh sống diễn ra lâu dài nên người Tày và Nùng ở xã Cao Minh có nhiều nét tương đồng trong

phong tục, tập quán. Trong tín ngưỡng của đồng bào Tày, Nùng, hát then - đàn tính cũng như nghi thức lễ - một nghi thức tâm linh quan trọng, kết nối con người với thánh thần, đàn tính là công cụ để kết nối đã phản ánh quan niệm của đồng bào về con người, thế giới tự nhiên và vũ trụ. Tết Nguyên đán là lễ trọng trong năm, ngoài ra còn các ngày lễ, tết khác trong năm như: rằm tháng Giêng, mùng 3/3, mùng 5/5, mùng 6/6, 14/7, 15/8, 9/9, 23 tháng Chạp âm lịch.

Đối với đám cưới của người Tày, người Nùng, quy trình gồm những lễ chính sau: lễ chạm ngõ (lễ vấn hôn); lễ ăn hỏi slủ cằm - kin háp); lễ cưới (kin lẩu). Trước đây, việc dựng vợ gả chồng đều do cha mẹ quyết định. Hiện nay, hưởng ứng việc xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, nghi thức cưới hỏi đã giản lược các thủ tục rườm rà nhưng vẫn bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống cốt lõi.

Cùng với việc cưới, các phong tục trong tang ma cũng được chuẩn bị chu đáo, gồm các bước: Tục tìm mộ; làm áo quan; bài trí tang lễ. Tang lễ bao gồm các bước: lễ rửa mặt, mặc quần áo và khâm liệm, nhập quan, phát tang, dâng cơm, trao nhà táng... Vì quan niệm ích âm lợi dương, đồng thời thể hiện sự quan tâm của người sống đối với người đã khuất.

Nhà ở của đồng bào người Tày, người Nùng có hai loại nhà sàn và nhà đất. Ngày nay, cùng với sự phát triển kinh tế, đời sống đồng bào khá lên những ngôi nhà gạch, nhà cấp 4, nhà tầng đã xuất hiện.

Nằm trong vùng khí hậu miền núi phía Bắc với mùa đông đến sớm và lạnh nên đồng bào rất chuộng các món thịt, cá được phơi nắng, sấy lửa có thể bảo quản lâu và cung cấp chất đạm như: lạp sườn, thịt trâu gác bếp.

Trang phục truyền thống của đồng bào Tày, Nùng xưa là màu áo chàm, khác nhau về hoa văn nhưng chất liệu vải tương đối giống nhau. Trang phục của dân tộc Tày thường cắt may quần áo rộng hơn, ngắn hơn, ít hoa văn hơn. Phụ nữ Nùng mặc áo 5 thân dài gần đến đầu gối, cổ đứng, đi kèm với thắt lưng. Nam giới người Nùng mặc áo chàm đen, dài quá mông. Ngày nay, cùng với sự giao lưu tiếp xúc văn hóa, để thuận tiện trong cuộc sống thường nhật đồng bào chỉ mặc trang phục truyền thống vào các dịp lễ, tết.

Bên cạnh những đặc trưng về văn hóa đời sống và sản xuất, nhân dân các dân tộc xã Cao Minh còn mang trong mình tinh thần yêu nước nồng nàn, mãnh liệt. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), với khẩu hiệu *"mỗi người làm việc bằng hai"*, nhân dân xã Cao Minh phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành nhiệm vụ hậu phương. Thanh niên Cao Minh xung phong lên chiến trường, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Năm 1979, chiến tranh Biên giới phía Bắc nổ ra, nhân dân xã Cao Minh đã xung phong lên chiến trường biên giới khói lửa chiến đấu, nhiều người đăng ký dân công hỏa tuyến bảo vệ biên cương Tổ quốc.

Là nơi có nhiều dân tộc sinh sống, mỗi dân tộc lại có một bản sắc văn hóa riêng, vì vậy, trong xu hướng phát

triển kinh tế hội nhập ngày nay, để giữ gìn bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc cũng như lưu giữ lại được những trang phục truyền thống, sinh hoạt văn hóa trong đám cưới, ma chay, lễ hội là điều không phải dễ dàng. Việc bảo tồn và phát huy những nét sinh hoạt văn hóa độc đáo của các dân tộc ở Cao Minh đã được cấp ủy vào cuộc cùng với nhận thức sâu sắc của nhân dân về giá trị văn hóa vốn quý giá của mỗi dân tộc, cần được gìn giữ, lưu truyền qua nhiều thế hệ và sự chung tay vào cuộc của cả cộng đồng.

Cao Minh là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa có sự đa dạng. Nhân dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, luôn cần cù, chịu khó vượt qua khó khăn, chinh phục tự nhiên. Với truyền thống yêu nước và ý chí quật cường, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Cao Minh đã vượt qua nhiều thử thách và quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được những thành tích mới.

Chương I
QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA QUẦN CHÚNG DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

I. Nhân dân xã Cao Môn dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến

Rạng sáng ngày 01/9/1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Đến năm 1884, sau khi ký Hiệp ước Hác-măng và Hiệp ước Pa-tơ-nốt, nước ta trở thành thuộc địa của Pháp. Từ đó nhân dân cả nước nói chung, nhân dân xã Cao Môn nói riêng sống trong cảnh mất nước, cuộc sống vô cùng khổ cực.

Năm 1891, thực dân Pháp đặt ách cai trị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, chúng đã chia phủ Tràng Định ra làm 9 tổng 35 xã, đặt phủ lỵ tại thị trấn Thất Khê. Từ Cách mạng tháng Tám thành công, để tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đã đổi phủ Tràng Định thành huyện Tràng Định, phân chia thành 22 xã và 1 thị trấn, thị trấn Thất Khê làm huyện lỵ. Từ phủ lỵ, các toán lính Pháp tản ra các xã, chúng thiết lập bộ máy cai trị do tên quan người Pháp chỉ huy. Dưới là hệ thống quan lại tri phủ, chánh tổng, lý trưởng, phó lý, trưởng bạ... . Đứng đầu tổng Bắc Khê là chánh tổng, hỗ trợ chánh tổng là các phó tổng. Đứng đầu xã Cao Môn là lý trưởng người địa phương. Giúp việc cho lý trưởng là hội đồng kỳ mục. Bộ máy quan lại địa phương chủ yếu tuyển chọn từ những người có chức sắc trong

chế độ cũ hoặc có tài sản và uy tín trong nhân dân. Thực dân Pháp triệt để sử dụng chính sách "dùng người Việt trị người Việt".

Bộ máy hành chính và bộ máy quân sự tuy tổ chức riêng nhưng lại có sự phối hợp chặt chẽ với nhau. Kết quả của chính sách này là nhân dân trong xã với đại bộ phận là nông dân phải chịu cảnh áp bức nặng nề, trong khi bọn kỳ hào, hương lý ra sức hoành hành bóc lột.

Thực hiện âm mưu chia để trị, thực dân Pháp tạo nên sự khác biệt đối xử, gây hiềm khích giữa các dân tộc cư trú ở xã Cao Môn. Thâm độc hơn nữa, chúng còn cố kích động những thành kiến dân tộc, nhằm gây mất đoàn kết trong nhân dân để dễ bề thống trị.

Sau khi đặt ách thống trị và thiết lập bộ máy tay sai cai trị, để phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp ra sức bóc lột sức người, sức của và không từ một thủ đoạn nào để bắt nhân dân ta phục dịch cho chính quyền của chúng. Trong khi đó, nền kinh tế nước ta vẫn cơ bản là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, nay càng phụ thuộc vào kinh tế chính quốc. Thứ thuế vô lý và dã man nhất mà thực dân Pháp dùng để bóc lột nhân dân ta là thuế thân (thuế đinh). Khi mới đặt ách đô hộ, thực dân Pháp bắt mỗi người đàn ông từ 13 đến 53 tuổi phải đóng thuế thân với trị giá là 0,5 đồng. Từ năm 1897, toàn quyền Dume đã chia thuế thân thành nhiều loại, nam giới từ 18 - 60 tuổi phải đóng, cao nhất là 10 đồng, thấp nhất là 1 đồng. Ngoài thuế thân, thực dân Pháp còn đặt ra vô số những thứ thuế vô lý khác như thuế điền, thuế chợ, thuế gián thu (thuế muối)...

Điều này khiến cho đời sống nhân dân Cao Môn cùng nhân dân cả nước vốn đã khổ cực nay càng thêm muôn phần khánh kiệt.

Không dừng lại ở đó, chế độ phu phen, tạp dịch ở Cao Môn cũng vô cùng nặng nề. Gia đình nông dân nghèo lại bị chúng bắt đi phu, đi lính, làm đường lao động cực nhọc không công, không những thế còn bị chúng đánh đập dã man. Nhân dân địa phương lâm vào cảnh điêu đứng, khổ cực.

Thực dân Pháp thi hành chính sách thâm độc, chúng luôn mượn cớ *"khai hóa văn minh"* nhưng bưng bít, bóp nghẹt và ngăn chặn những luồng tư tưởng tiến bộ du nhập vào nước ta. Hơn thế, chúng triệt để thực hiện chính sách "ngu dân", nhân dân xã Cao Môn cũng như nhiều xã khác trong châu việc học không được tầng lớp thống trị chú trọng. Tính đến năm 1927 - 1928, cả huyện chỉ có 5 trường sơ học (tương đương với trình độ lớp 1, 2 hiện nay). Tuy nhiên, trường mở ra nhằm mục đích đào tạo bọn tay sai cho thực dân Pháp, còn đại đa số con em nhân dân lao động phải chịu cảnh thất học. Chính vì vậy, hơn 90% dân số trong xã không biết chữ.

Trình độ dân trí thấp là nguyên nhân nảy sinh những hủ tục lạc hậu, bói toán mê tín dị đoan. Thực dân Pháp còn thâm độc hơn khi khuyến khích người dân tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình, mở đèn bàn thuốc phiện và các chiếu bạc để qua đó củng cố địa vị thống trị của chúng.

Chính quyền thực dân, phong kiến cũng không quan tâm chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Trong huyện chỉ có

một nhà thương nhỏ, phục vụ chữa bệnh cho những gia đình giàu có, đại đa số nông dân nghèo khổ chỉ biết cúng bái và chữa theo kinh nghiệm dân gian, trông chờ vào số phận may rủi. Phụ nữ sau khi sinh phải nhờ tới các *"bà đỡ"* tại nhà nên tỷ lệ sống của trẻ khi sinh thấp, tình trạng *"hữu sinh vô dưỡng"* rất phổ biến. Cuộc sống đói rét, ăn ở mất vệ sinh trong các thôn đã khiến cho dịch bệnh hoành hành như: dịch tả, đậu mùa cướp đi sinh mạng của nhiều người.

Với luật lệ hà khắc cùng chính sách bóc lột dã man của thực dân Pháp và bè lũ tay sai khiến cho khắp các bản ở các xã Cao Môn trở nên kiệt quệ, tiêu điều, kinh tế kém phát triển. Xã hội nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản: Mâu thuẫn giữa các dân tộc Cao Môn nói chung với thực dân xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân lao động với tầng lớp phong kiến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc đã đẩy những mâu thuẫn đó ngày càng phát triển gay gắt. Cùng với nhân dân cả nước, đồng bào các dân tộc Cao Môn đều mong ước đánh đổ ách thống trị của bọn chúng để xóa bỏ xiềng xích nô lệ giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Cao Môn tham gia đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Cuối thế kỷ XIX, sau khi nước ta trở thành thuộc địa của thực dân Pháp, các cuộc nổi dậy chống Pháp bùng nổ ở nhiều nơi. Ở Lạng Sơn, đồng bào các dân tộc tích cực tham gia phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của các nghĩa quân trong vùng như phong trào Cần

Vương, phong trào do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Ngoài những cuộc đấu tranh quyết liệt chống thực dân Pháp xâm lược kể trên, nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn luôn đoàn kết, chiến đấu đánh trả bọn giặc cỏ, thổ phỉ, bảo vệ quê hương, thôn xóm.

Đến đầu thế kỷ XX, mặc dù các phong trào yêu nước ở Việt Nam diễn ra hết sức sôi nổi, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, song vì thiếu một đường lối cách mạng đúng đắn và một tổ chức lãnh đạo thống nhất nên mọi phong trào đấu tranh chỉ mang tính chất tự phát. Vì vậy, vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ là cần có một tổ chức Đảng đủ sức lãnh đạo.

Giữa lúc cả dân tộc đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 05/6/1911, Nguyễn Tất Thành (tức Nguyễn Ái Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước theo hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã tìm ra chân lý: *"ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị bóc lột, áp bức nặng nề"*, và *"dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột"*[7]. Con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam với sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Đặc biệt, Người nhận ra mối quan hệ giữa đấu tranh giải phóng dân tộc với đấu tranh giải phóng giai cấp. Nguyễn Tất Thành - Nguyễn

[7] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.287.

Ái Quốc giác ngộ sâu sắc khẩu hiệu của Lênin *"Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới đoàn kết lại"*. Người nhận định cuộc đấu tranh để giành lại độc lập cho dân tộc không thể *"đứng một mình"* mà nhất thiết phải là một bộ phận của cuộc đấu tranh của phong trào giải phóng dân tộc, đặt công cuộc giải phóng dân tộc vào quỹ đạo của cách mạng vô sản thế giới.

Từ năm 1921 đến 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của "Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông" xuất bản tác phẩm *"Đường Kách mệnh"*. Tác phẩm ghi lại những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc, đó là sự chuẩn bị *"điều kiện cần"* về đường lối chính trị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1925, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) và gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô trước đây) và trường Quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Nhờ hoạt động tích cực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng, điều kiện thành lập Đảng ngày càng hoàn thiện.

Chủ nghĩa Mác - Lênin và những tài liệu tuyên truyền của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được giai cấp công nhân và Nhân dân ta đón nhận như *"người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn"*, đã lôi cuốn những người yêu nước Việt Nam đi theo con

đường cách mạng vô sản. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhiều tầng lớp nhân dân phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi phải có tổ chức Đảng chính trị lãnh đạo.

Chỉ trong thời gian ngắn ở Việt Nam đã có 3 tổ chức cộng sản tuyên bố thành lập: Bắc Kỳ có Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929); Nam Kỳ có An Nam Cộng sản Đảng (11/1929); Trung Kỳ có Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (9/1929). Sự tồn tại của 3 tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn. Yêu cầu bức thiết của cách mạng nước ta cần có một đảng thống nhất lãnh đạo, đây chính là *"điều kiện đủ"*. Nguyễn Ái Quốc, người chiến sĩ cách mạng lỗi lạc của dân tộc Việt Nam, người duy nhất có đủ năng lực và uy tín đáp ứng nhu cầu đó của lịch sử: thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng duy nhất ở Việt Nam.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của cách mạng Việt Nam. Từ đây, một thời kỳ đấu tranh mới đã mở ra cho cách mạng Việt Nam, thời kỳ đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng theo con đường chủ nghĩa Mác - Lênin và chuẩn bị lực lượng cho đấu tranh giải phóng dân tộc. Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Cao Môn sẵn sàng vùng lên đánh đuổi thực dân, phong kiến, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Ngay khi Đảng ra đời, thực hiện chủ trương của Đảng về việc vận động và xây dựng phong trào quần chúng

cách mạng ở các tỉnh miền núi, biên giới như Cao Bằng, Lạng Sơn để tạo ra một địa bàn hoạt động thuận lợi cho Đảng, chi bộ Đảng Cộng sản chỉ đạo vùng biên giới Cao - Bắc - Lạng được thành lập gồm các đồng chí Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Thụ và Hoàng Văn Nọn, trong đó, đồng chí Hoàng Đình Giong làm Bí thư[8].

Năm 1932, đồng chí Bùi Ngọc Thành - trước đây là đại diện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoạt động ở khu vực Bằng Tường, Long Châu, Nam Ninh (Quảng Tây, Trung Quốc) đã liên hệ và giới thiệu với đồng chí Hoàng Văn Thụ và một số thanh niên yêu nước để tuyên truyền, giác ngộ cách mạng và giao nhiệm vụ về gây dựng cơ sở ở địa phương, làm tiền đề để mở rộng và phát triển căn cứ rộng khắp toàn huyện.

Đầu năm 1933, đồng chí Bế Văn Tành đã phát triển được 15 hội viên Hội tương tế, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hội tiếp tục tuyên truyền tới quần chúng nhân dân về phong trào cách mạng trong nước và thế giới, lên án thực dân Pháp xâm lược và bộ máy tay sai. Đồng thời tiến hành dán khẩu hiệu khắp nơi nhằm kêu gọi đoàn kết đấu tranh đòi quyền lợi cho người dân lao động, chống bắt phu, bắt lính.

Cuối năm 1933 - đầu năm 1934, ông Hải (sau là cán bộ Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lạng Sơn) đến hoạt động cách mạng đã bắt liên lạc với các anh Bế Văn Bính, Hoàng Kim Sơn, Nông Văn Hân, Nông Văn Chư, Trần Trí Hương và đưa họ sang Long Châu (Trung Quốc) gặp gỡ

[8] Đảng bộ huyện Bắc Sơn, *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Bắc Sơn (1930 - 1954)*, 1990, tr.44.

các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hoàng Đình Giong và cụ Phùi. Trực tiếp đồng chí Hoàng Văn Thụ đã giác ngộ và giao nhiệm vụ cho những thanh niên tiến bộ này, các anh em đã đem truyền đơn có hình cờ đỏ búa liềm về rải ở trường kiêm bị và phố Thất Khê vào ngày 11/11/1933 nhân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga thành công và dịp 06/01/1934 kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam[9].

Từ năm 1936, tình hình cách mạng trong nước và trên thế giới có nhiều thay đổi, nguy cơ chủ nghĩa phát xít phát động cuộc chiến tranh thế giới thứ hai ngày càng rõ ràng. Trong năm 1936, khi Mặt trận Bình dân Pháp lên nắm quyền, ở nước ta, Chính phủ Mặt trận Thống nhất Nhân dân Phản đế Đông Dương được thành lập với mục tiêu chống phát xít, đòi tự do dân chủ. Phong trào đấu tranh cách mạng trong quần chúng nhân dân ngày càng rõ rệt, tác động trực tiếp đến phong trào đấu tranh của nhân dân Tràng Định. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Cao Môn hăng hái tiến lên đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ dưới hình thức hợp pháp như: diễn thuyết, đình công, biểu tình... dưới sự chỉ đạo của Hội Tương tế. Những phong trào đấu tranh tích cực của nhân dân xã Cao Môn đã đạt được hiệu quả phần nào. Một số quyền lợi của nhân dân đã được đáp ứng như: tự do hội họp, giảm một phần tô thuế... khiến cho bà con nhân dân vui mừng, phấn khởi. Tuy nhiên, nhân dân các dân tộc trên địa bàn Tràng

[9] Báo cáo số 212 BC/HĐB, ngày 06/10/1958 của Huyện ủy Tràng Định về Chi bộ thành lập đầu tiên.

Định vẫn bí mật tập hợp lực lượng sẵn sàng tiến lên giành chính quyền khi nắm được thời cơ.

Trước yêu cầu có sự lãnh đạo tập trung, thống nhất đối với phong trào cách mạng đang phát triển mạnh mẽ, đáp ứng lòng mong mỏi thiết tha của đông đảo quần chúng lao động cần có một tổ chức Đảng Cộng sản để trực tiếp, kịp thời lãnh đạo cách mạng, ngày 11/4/1938, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Văn Thụ, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của huyện Tràng Định tại thôn Pác Lùng, Ký Làng, Nà Han xã Phi Mỹ (nay là thôn Cốc Mười, xã Tri Phương) được thành lập do đồng chí Bế Văn Bính làm Bí thư. Đây là sự kiện, dấu mốc lịch sử quan trọng đánh dấu bước ngoặt lớn trong quá trình vận động, phát triển của phong trào cách mạng ở Tràng Định. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ tiếp tục tiến hành vận động, tuyên truyền, giác ngộ, xây dựng phong trào quần chúng cách mạng trong toàn huyện Tràng Định; tổ chức quần chúng đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột của bọn thực dân, phong kiến đòi các quyền tự do, dân chủ.

Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ; Chính phủ tư sản Pháp đã ủng hộ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai; phát xít Nhật mở rộng xâm lược Trung Quốc, chuẩn bị hất cẳng Pháp ở Đông Dương. Thực dân Pháp và tay sai phản động điên cuồng lùng bắt cán bộ, đảng viên và đàn áp phong trào của quần chúng nhân dân. Nhiều thành quả của cao trào dân chủ, dân sinh do nhân dân vừa giành được bị chúng tìm cách tiêu diệt.

Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật vượt biên giới Việt - Trung, đánh chiếm Lạng Sơn. Quân Pháp thua chạy qua Bắc Sơn, nhân dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền ngày 27/9/1940. Nhật - Pháp câu kết với nhau. Mục tiêu đấu tranh đầu tiên là đồn Mỏ Nhài - được chính quyền thực dân thiết lập ngay từ những ngày đầu chúng đặt chân đến Lạng Sơn. Bởi, *"từ trên đồn Mỏ Nhài - với một chiếc ống nhòm trên tay, bọn địch có thể kiểm soát cả một vùng rộng lớn: Từ Bắc Sơn đi Vũ Lăng; từ Vũ Lăng đi Bằng Mặc. Còn ngay bằng mắt thường, từ Mỏ Nhài cũng có thể quan sát được mọi động tĩnh trong vòng bán kính hằng dăm, ba ki-lô-mét"*[10]. Chỉ trong thời gian chớp nhoáng, quân khởi nghĩa đã chiếm được đồn Mỏ Nhài, kiểm soát toàn bộ châu lỵ, địch bỏ lại 10 súng trường, 6 súng kíp, 2 gánh đạn và 1 máy chữ[11]. Khởi nghĩa Bắc Sơn giành được thắng lợi: Hạ đồn Mỏ Nhài, chiếm châu lỵ Bắc Sơn; xóa bỏ chính quyền thực dân Pháp và tay sai.

Từ ngày 30/11/1940, khi được phát xít Nhật cho phép đem quân trở lại đóng ở các doanh trại Lạng Sơn, Đồng Đăng, thực dân Pháp tăng cường khủng bố phong trào cách mạng. Nhiều bản làng bị đốt phá, một số cán bộ của ta bị thực dân Pháp bắt trong cuộc đàn áp, chúng bắt luôn cả gia đình các đồng chí đó đi tập trung (còn gọi là đi *"căng"*) tại xã Hoàng Đồng, thị xã Lạng Sơn.

---

[10] Đảng bộ huyện Bắc Sơn, *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Bắc Sơn (1930 - 1954)*, 1990, tr.68.

[11] Đảng bộ huyện Bắc Sơn, *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Bắc Sơn (1930 - 1954)*, 1990, tr.69.

Bọn Hoàng Lương, Trần Trung Lập, Quản Lôi đã giả danh cách mạng để lừa mị một số thanh niên vốn có tinh thần yêu nước, nhẹ dạ tham gia luyện tập quân sự ở làng Pò Bó (xã Đại Đồng)[12]. Chúng dồn làng, tập trung dân, nhiều người phải bỏ trốn vào rừng sâu, đồng áng, nương rẫy bị bỏ hoang. Nhằm ngăn chặn phong trào cách mạng phát triển, thực dân Pháp đã ra lệnh cấm nhân dân đi lại vào ban đêm, rào làng tập trung dân, lập nhiều điếm canh ở các ngả đường quan trọng, tăng cường quản lý và huấn luyện lính dõng ở các địa phương, mở rộng quy mô, dựng thêm đồn bốt bố phòng sát biên giới Việt - Trung, như đồn Pò Loi, Nà Khau. Tuy nhiên, dù phải sống trong những ngày gian khổ đó, Đảng bộ Tràng Định vẫn vững vàng tay lái quyết tâm củng cố phong trào, duy trì lực lượng du kích.

Ngày 28/01/1941, tức mồng 2 Tết Tân Tỵ, sau 30 năm bôn ba nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã vượt qua mốc 108 biên giới Việt Nam - Trung Quốc về đến Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trước yêu cầu mới của cách mạng cả nước, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) tổ chức tại Khuổi Nậm, Pác Bó, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Từ cuối tháng 7/1941 đến cuối tháng 02/1942, thực dân Pháp tiến hành nhiều cuộc khủng bố trắng, thực dân Pháp tưởng rằng sẽ ngăn chặn được phong trào cách mạng của quần chúng, trái lại nhân dân ta ngày

[12] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định 1930 - 1954, Lạng Sơn, 2009, tr.32.

càng căm thù chúng, do đó phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng lao động được củng cố và nâng cao hơn. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Tràng Định cùng với Ban Chỉ huy Cứu quốc quân, mọi âm mưu thâm độc của địch đều thất bại. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 diễn ra trước tình hình và nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là vấn đề cấp thiết. Ban lãnh đạo Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã tiến hành mở nhiều lớp huấn luyện để nâng cao trình độ nhận thức và hoạt động cách mạng cho cán bộ, đảng viên Cao Môn, các cán bộ cơ sở cùng những đảng viên yêu nước trong toàn huyện. Nội dung các bài giảng chủ yếu là lý luận cách mạng và công tác vận động quần chúng. Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, địch đã tăng cường khủng bố, đàn áp, lùng bắt cán bộ cách mạng. Sau một thời gian phát triển cơ sở cách mạng, xã Chí Minh được chọn làm trung tâm Việt Minh do các đồng chí Hà Khai Lạc (ở Trung Quốc), đồng chí Hà, đồng chí Ngọc, Nguyễn Đỗ, Nguyễn Nam (ở Cao Bằng) cùng phối hợp hành động để phát triển cơ sở Việt Minh trong toàn huyện.

Từ cuối tháng 01/1943, khi toàn bộ lực lượng Cứu quốc quân trở về nước và hoạt động trên địa bàn Bắc Sơn - Võ Nhai, lực lượng Cứu quốc quân đã phát triển mạnh mẽ. Trong điều kiện đó, phong trào cách mạng ở Tràng Định được khôi phục lại. Cũng trong thời gian này, phong trào Việt Minh phát triển rộng trên nhiều xã ở Tràng Định. Tại Cao Môn, các tổ chức Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc được thành lập và ngày càng phát triển vững chắc.

Tháng 5/1944, căn cứ vào chủ trương của Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị *"Sửa soạn khởi nghĩa"* nhằm thúc đẩy hơn nữa việc xây dựng lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Đêm ngày 09/3/1945, phát xít Nhật nổ súng đảo chính lật đổ thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương, thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng Nhật. Ngay trong đêm 9/3, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã tập trung hội nghị và nhận định: *"Nhật là kẻ thù chính của cách mạng Đông Dương"*, khẩu hiệu lúc này là *"Đánh đuổi phát xít Nhật"*. Đồng thời, Hội nghị chủ trương: *"Phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa"*. Đến ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Dưới sự lãnh đạo của Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, lực lượng vũ trang của huyện được thành lập với trên 200 đội viên là các đồng chí quân giải phóng tuyên truyền của tỉnh, trong đó có một số thanh niên ở Cao Môn.

Đến tháng 7/1945, nhân dân xã Cao Môn đã thành lập chính quyền cách mạng. Chính quyền tay sai và lực lượng địch còn lại trên địa bàn Tràng Định lo sợ, chúng co cụm về Thất Khê. Từ đây, vùng giải phóng của tỉnh đã liên kết từ Bằng Mạc qua Bắc Sơn, Bình Gia đến Tràng Định, tạo hậu thuẫn vững chắc cho việc khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh. Sau khi thành lập chính quyền, nhiệm vụ quan trọng là phải xây dựng và củng cố chính quyền. Lực lượng quân sự địa phương được huấn luyện. Cuối tháng 6/1945, tại đồn Phán Vệ

(Đông Hua Vài), Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, các thanh niên nam nữ Tràng Định, trong đó có các xã Cao Môn được huấn luyện về mặt quân sự và chính trị bởi đồng chí Phùng Thế Tài, Thiết Hùng, Hoàng Minh Thảo, Hoàng Điền. Sau khi trải qua các đợt huấn luyện, lực lượng vũ trang địa phương được nâng lên một bước về chất lượng và số lượng. Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang lúc này là: làm áp lực cho khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ, hoàn thành giải phóng Tràng Định khỏi ách áp bức, bóc lột của phát xít Nhật; hai là bảo vệ được chính quyền cách mạng non trẻ, trừng trị cho bọn phản cách mạng và bọn thổ phỉ Pính Nàm, Máy Slèn ở vùng biên giới Việt - Trung, tiêu diệt và bắt những tên phản động, tay sai phải đền tội.

Tháng 8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, Tổng bộ Việt Minh ra lời hiệu triệu toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 19/8/1945, khởi nghĩa giành thắng lợi ở Thủ đô Hà Nội. Cuối tháng 8, Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trên toàn quốc. Ở Lạng Sơn, ngày 19/8, tại Ôn Châu và Tràng Định, lực lượng vũ trang cách mạng nổi dậy, tiến lên giành chính quyền ở huyện lỵ. Trong khí thế chung, ngày 21/8/1945 dưới sự chỉ đạo của đội quân cách mạng, Ủy ban cách mạng lâm thời cùng với đồng bào các xã và đồng bào các dân tộc nô nức gia nhập đoàn quân cách mạng, tiến lên tiêu diệt quân thù, giành độc lập tự do của dân tộc, Tràng Định được hoàn toàn giải phóng. Một số tên lý trưởng, kỳ hào các tổng, xã tự nguyện giao nộp ấn tín để nhận được sự khoan hồng. Từ đây, nhân dân Cao Môn

cùng với nhân dân cả nước bước vào thời kỳ cách mạng mới.

Ngày 24/8/1945, tại Ba Xã (châu Điềm He), Tỉnh ủy Lạng Sơn họp đề ra chủ trương: Phải nhanh chóng chớp thời cơ giải phóng tỉnh lỵ, lập chính quyền cách mạng. Theo đó, Ban Chỉ đạo khởi nghĩa của tỉnh được thành lập, đã tập trung các đội vũ trang cách mạng từ các địa phương trong vùng giải phóng tiến về giành chính quyền ở thị xã Lạng Sơn. Ngày 25/8/1945, ta giành được chính quyền ở thị xã Lạng Sơn và Cao Lộc; đến ngày 28/8 giành chính quyền ở Lộc Bình. Toàn tỉnh Lạng Sơn đã khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Cách mạng tháng Tám thành công, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân xã Cao Môn đã làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ quê hương. Từ đây, cán bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu, nỗ lực bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng quê hương thoát nghèo nàn, lạc hậu, góp phần vào sự nghiệp chung của dân tộc, chuẩn bị tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) với niềm tin tất thắng.

Chương II
XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(1945 - 1954)

I. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

Cách mạng tháng Tám thành công lật đổ hoàn toàn ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam. Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Đồng thời, Người kêu gọi toàn dân đoàn kết, kiên quyết bảo vệ nền độc lập vừa giành được.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản còn có muôn vàn khó khăn, thử thách. Vận mệnh đất nước đang bị đe dọa trước tình thế "Ngàn cân treo sợi tóc". Trong nước, nạn đói chưa khắc phục được, sản xuất bị ngưng trệ, ngân khố quốc gia trống rỗng, nền văn hóa lạc hậu cùng bao tệ nạn do xã hội cũ để lại hết sức nặng nề. Trong khi đó, thù trong giặc ngoài câu kết với nhau nhằm thực hiện âm mưu là tiêu diệt Đảng ta, lật đổ chính quyền mà nhân dân ta vừa mới giành được. Ngày 26/8/1945, 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc lấy danh

nghĩa quân Đồng minh và giải giáp quân Nhật ở Đông Dương đã tràn qua khu vực Đồng Đăng vào Kỳ Lừa và thị xã Lạng Sơn. Theo sau quân Trung Hoa Dân quốc là bọn Việt gian, chúng bắt đầu tiến hành các cuộc tấn công, quấy nhiễu, vơ vét lương thực, thực phẩm của nhân dân, ép người dân tiêu đồng tiền quan kim, nộp lương thực nuôi quân. Ngoài ra, bọn phỉ Pính Nàm, Máy Slèn vẫn tiếp tục hoành hành đe dọa đời sống nhân dân. Nhân dân Tràng Định hết sức phẫn nộ trước hành động của chúng.

Trước tình hình đó, một ngày sau khi tuyên bố độc lập tại Quảng trường Ba Đình, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 vấn đề cấp bách nhất mà Chính phủ cần phải giải quyết ngay là: Tăng gia sản xuất chống đói; chống nạn mù chữ; tổ chức Tổng tuyển cử; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, bài trừ các hủ tục lạc hậu; xóa bỏ thuế thân; tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết.

Ở phía Nam, ngày 23/9/1945, dưới sự giúp đỡ của quân Anh, quân Pháp nổ súng chiếm đóng Sài Gòn, bắt đầu cuộc xâm lược thứ hai nhằm giành lại quyền cai trị xứ Đông Dương. Quân Pháp ở các địa phương lăm le vùng dậy tấn công, giành lại quyền kiểm soát, cai trị nước Việt.

Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc". Chỉ thị xác định tính chất của cách mạng Việt Nam vẫn là cách mạng giải phóng dân tộc, kẻ thù chính của nhân dân ta lúc này là thực dân Pháp

xâm lược. Trên cơ sở đó, Chỉ thị đề ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân, trong đó củng cố chính quyền là nhiệm vụ bao trùm. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trên Đảng, Chính phủ, Mặt trận Việt Minh đã phát động 3 cuộc vận động lớn là: Diệt *"giặc đói"*, diệt *"giặc dốt"* và chống ngoại xâm.

Thực hiện chủ trương của Chi bộ huyện Tràng Định, Ban Việt Minh và các đoàn thể đã chỉ đạo Nhân dân khắc phục nạn đói do chế độ cũ để lại. Hưởng ứng lời kêu gọi *"sẻ cơm nhường áo"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Cao Môn cùng nhau đoàn kết, tích cực tham gia phong trào "Hũ gạo cứu đói", noi gương Bác Hồ: *"Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ), đem gạo đó để cứu dân nghèo..."*[13]. Mặc dù hầu hết các hộ gia đình ở các thôn đều gặp khó khăn nhưng với tinh thần "Lá lành đùm lá rách", nhân dân xã Cao Môn đã thể hiện tình nghĩa làng xóm, giúp đỡ lẫn nhau khi khó khăn, hoạn nạn.

Để giải quyết nạn đói một cách căn bản, chính quyền xã Cao Môn đã vận động nhân dân thực hành tiết kiệm, tăng gia sản xuất theo khẩu hiệu: *"Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!"*[14]. Nhân dân trong xã tích cực khai hoang, tăng diện tích

[13] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.33.

[14] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.134 - 135.

gieo cấy, phục hồi sản xuất, thực hiện triệt để *"Tấc đất tấc vàng"*. Đi đôi với việc thực hiện những biện pháp chống *"giặc đói"*, thực hiện sự chỉ đạo của Chi bộ Tràng Định, chính quyền xã đã tiến hành xóa bỏ nợ cũ của nông dân đối với địa chủ, bãi bỏ các thứ thuế bất công và bước đầu tiến hành chia một số ruộng tịch thu của bọn phản động cho dân cày nghèo. Nhờ những biện pháp tích cực trên, tình trạng thiếu đói từng bước được khắc phục, đời sống nhân dân dần ổn định, nông dân vững tin vào chế độ mới, phấn khởi tăng gia sản xuất.

Chính sách "ngu dân" của thực dân Pháp đã để lại hậu quả vô cùng nặng nề đối với đất nước ta. Trước tình hình đó, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của nhân dân. Ban Bình dân học vụ xã được thành lập, phong trào diệt "giặc dốt" được phát động sâu rộng khắp các thôn, bản, các lớp bình dân học vụ được mở ra, khẩu hiệu "người người đi học, nhà nhà đi học" được giương cao khắp nơi.

Ngay trong đợt phát động phong trào, xã Cao Môn đã tổ chức nhiều lớp bình dân học vụ tại các thôn, bản; thu hút đông đảo bà con tham gia. *"Những người biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ, những người chưa biết, cố gắng học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo"*[15], không khí học tập len lỏi khắp các thôn, bản. Nhiều khẩu hiệu được kẻ vẽ, treo ngay ngắn dọc các bức

[15] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.40-41.

tường, cổng làng, gốc cây to... Nhờ đó, chỉ trong thời gian ngắn, đông đảo nhân dân trong xã đã biết đọc, biết viết. Đây là một trong những thành tích to lớn của chế độ mới sau Cách mạng tháng Tám thành công.

Đi liền với cuộc vận động xóa mù chữ, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Những hủ tục, mê tín dị đoan dần được đẩy lùi. Đồng bào các dân tộc trong xã tích cực xây dựng phong trào vệ sinh phòng bệnh.

Để giúp Nhà nước giải quyết những vấn đề khó khăn về tài chính, Chính phủ đã tổ chức *"Tuần lễ vàng"*, "Quỹ Độc lập" và động viên nhân dân tình nguyện ủng hộ. Nhân dân Cao Môn tuy còn nghèo nhưng cũng hưởng ứng cuộc vận động tối đa sức mình bằng ủng hộ Nhà nước những vật chất vốn có như thóc, gạo, trâu, ngựa... Đó là những cử chỉ đẹp biểu hiện tấm lòng yêu nước và niềm tin vào chế độ mới của đồng bào nơi đây.

Nhằm đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân lao động, công tác củng cố chính quyền và xây dựng các tổ chức đoàn thể được xã tiến hành khẩn trương. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Cao Môn được kiện toàn cả về số lượng và chất lượng. Những cán bộ kém năng lực hoặc thoái hóa biến chất được thay thế bằng những cán bộ, đảng viên có phẩm chất tốt, có uy tín và năng lực hoạt động, đảm đương nhiệm vụ trong bộ máy chính quyền.

Ngày 06/01/1946, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ huyện Tràng Định, cử tri xã Cao Môn nô nức đi bầu cử Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là sự

kiện vô cùng quan trọng, đánh dấu bước ngoặt to lớn trong lịch sử xây dựng và củng cố chính quyền.

Ngày 28/02/1946, chính quyền Tưởng Giới Thạch đã thỏa thuận và đi đến ký kết với thực dân Pháp bản Hiệp ước Hoa - Pháp. Theo thỏa thuận, 15.000 quân Pháp sẽ ra Bắc thay thế cho quân Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật. Trước tình thế đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lần lượt ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946 nhằm có thêm thời gian để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Sau thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội khóa I, tháng 4/1946, nhân dân xã Cao Môn tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, xã). Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Cao Môn đã bầu ra Ủy ban hành chính xã thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, ông Chảnh mản Luồng[16] được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Cao Môn.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử làm cho nhân dân phấn khởi, nhân dân như được tiếp thêm sức mạnh, ngày càng hăng hái trong việc tham gia giữ vững, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân với tư thế của người làm chủ quê hương, đất nước. Thắng lợi đó đã giáng một đòn mạnh vào âm mưu chia rẽ, lật đổ và xâm lược của đế quốc và tay sai. Đồng thời, thắng lợi đã tạo cơ sở

[16] Thông tin do đồng chí Lương Vân Bằng - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã cung cấp. Tên thường gọi là Luồng, chánh mán chức sắc thời phong kiến ở vùng người Mông, Dao.

pháp lý vững chắc cho Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

II. Chi bộ Đoàn Kết ra đời, lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị kháng chiến, góp phần giải phóng Lạng Sơn (1946 - 1950)

Trong những tháng cuối năm 1946, cán bộ và nhân dân xã Cao Môn khẩn trương chuẩn bị lực lượng, đảm bảo về mọi mặt, sẵn sàng cho cuộc kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp xâm lược. Cũng như nhiều xã khác của huyện Tràng Định, xã Cao Môn tổ chức các đội du kích chiến đấu, tự vệ ở khắp các thôn bản. Lực lượng vũ trang vừa tranh thủ luyện tập, vừa phối hợp với quần chúng cách mạng, bảo vệ sản xuất, bảo vệ trật tự, trị an làng bản, thường xuyên tuần tra, canh gác, chủ động thông tin tuyên truyền tới nhân dân cảnh giác trước âm mưu dụ dỗ của bọn phản động. Quán triệt tinh thần *"Tất cả cho chiến dịch để toàn thắng"*, chính quyền xã đã vận động nhân dân tăng gia sản xuất. Nhân dân tiến hành khai hoang, mở rộng diện tích lúa nước ở các thung lũng, ven suối và tăng sản lượng lương thực đáp ứng nhu cầu cuộc sống, cung cấp cho bộ đội và chi viện cho chiến trường.

Bên cạnh trồng trọt, các hộ còn tận dụng vườn tược và các sản phẩm phụ trong trồng trọt để đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm... Cùng với khôi phục sản xuất, Chi bộ còn vận động nhân dân phục hồi, phát triển một số nghề thủ công như rèn, dệt vải.

Chính quyền xã Cao Môn thường xuyên quan tâm tới công tác giáo dục. Các lớp bình dân học vụ vẫn được duy

trì, mặc dù điều kiện học còn nhiều khó khăn, người dân vẫn tranh thủ thời gian sau buổi làm nương rẫy. Hoạt động giáo dục được duy trì, đây là nhiệm vụ cần thiết nhằm xóa mù chữ, nâng cao hiểu biết cho nhân dân.

Trong công tác y tế, với phương châm *"Phòng bệnh hơn chữa bệnh"* các cán bộ y tế không quản ngại gian lao vất vả, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch bệnh, vệ sinh sạch sẽ, thực hiện việc *"Ăn chín uống sôi"*, *"Sạch làng tốt ruộng"*.

Với sự phát triển mạnh mẽ của các cơ sở Đảng trên địa bàn huyện Tràng Định, tháng 8/1946 tại thị trấn Thất Khê (trụ sở Ủy ban nhân dân huyện ngày nay), đã diễn ra hội nghị tuyên bố thành lập Đảng bộ huyện Tràng Định dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thịnh và Trần Cung đại diện Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Nông Văn Khai được cử làm Bí thư lâm thời[17]. Đây là bước ngoặt đánh dấu sự trưởng thành vững mạnh của phong trào cách mạng của huyện sau nhiều năm xây dựng, củng cố, thắng lợi về tư tưởng và tổ chức cũng như chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng có vai trò thúc đẩy phong trào cách mạng trên địa bàn huyện.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947, thực dân Pháp đã mở nhiều cuộc hành quân chiếm đóng vào các tuyến nội địa trong tỉnh Lạng Sơn. Cuối tháng 11/1946, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Lạng Sơn. Sau khi chiếm

[17] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1930 - 1954)*, Tràng Định, 2009, tr.54.

được thị xã Lạng Sơn, thực dân Pháp huy động lực lượng, mở rộng phạm vi chiếm đóng của chúng ra các cứ điểm quan trọng trên trục đường số 4 nhằm biến con đường số 4 thành "tuyến hành lang an toàn" trên một vùng biên giới khu vực Đông Bắc. Ngày 12/12/1946, Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"*, trong đó nêu rõ tính chất cuộc kháng chiến đó là: "Trường kỳ kháng chiến, toàn diện kháng chiến"[18]. Ngày 18/12/1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam yêu cầu phải phá bỏ công sự, chướng ngại vật trên các đường phố, giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, đồng thời giao cho chúng quyền kiểm soát Sở Tài chính và An ninh trật tự ở Hà Nội; trong trường hợp các yêu cầu trên không được chấp nhận thì quân Pháp sẽ hành động. Trước tình hình đó, ngay tối 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"[19], nêu cao khát vọng hòa bình, độc lập và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân bảo vệ nền dân chủ, độc lập dân tộc. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, quân dân cả nước, trong đó có quân dân Lạng Sơn đã anh dũng bước vào những trận chiến đấu mới chống quân thù.

Tỉnh ủy Lạng Sơn đề ra nhiệm vụ cho các huyện, đó là: tổ chức căn cứ địa để chuẩn bị kháng chiến, chuẩn bị điều kiện khi có chiến sự xảy ra, tiếp tục phát động

[18] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8 (1945 - 1947)*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.150.

[19] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8 (1945 - 1947)*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.160.

tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Để triển khai nhiệm vụ trên, Đảng bộ huyện Tràng Định tổ chức Hội nghị cán bộ mở rộng vào tháng 7/1947 tại chùa Tam Bảo, xã Hùng Sơn để phổ biến, quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc kháng chiến cam go, quyết liệt trên địa bàn huyện.

Tháng 10/1947, thực dân Pháp đã tập trung một lực lượng lớn quân viễn chinh tinh nhuệ tiến công từ thị xã Lạng Sơn, lần lượt chiếm Văn Lãng, Tràng Định, Đông Khê và tỉnh lỵ Cao Bằng. Mục tiêu của chúng nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của ta, tạo phòng tuyến quân sự trên đường số 4 để bao vây căn cứ địa Việt Bắc và biên giới Việt - Trung thành bức tường ngăn cách mạng Việt Nam với cách mạng quốc tế. Ngày 10/10/1947, thực dân Pháp chiếm đóng thị trấn Thất Khê, quân Pháp chiếm đóng Thất Khê được 3 tuần thì ngày 30/10/1947, lực lượng vũ trang ta đã giáng một đòn phủ đầu bằng trận phục kích ở Bông Lau diệt 94 lính Pháp, phá hủy 27 xe quân sự thu nhiều quân trang, quân dụng. Chiến thắng trên đèo Bông Lau đã cổ vũ, động viên trực tiếp trong nhân dân, nâng cao tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường của các lực lượng vũ trang ta[20], góp phần bẻ gãy gọng kìm của thực dân Pháp hướng Lạng Sơn - Cao Bằng - Bắc Kạn.

Sau thất bại trong trận ngày 30/10/1947 tại đèo Bông Lau, mặc dù chưa ổn định được vùng cánh đồng Thất Khê nhưng do bị thất bại nặng nề, thực dân Pháp cho

[20] Ban Chấp hành Huyện ủy Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1930 - 1954)*, Lạng Sơn, 2009, tr.54.

rằng vùng Tổng Đâu sẽ là nơi xuất phát các trận đánh tiếp theo của ta. Vì vậy, thực dân Pháp đã thực hiện ý đồ quyết chiếm bằng được khu thị trấn và các xã Tri Phương, Hùng Việt, Quốc Khánh, Chí Minh - khu vực phát triển nhất huyện Tràng Định. Thực dân Pháp còn gây mâu thuẫn, chia rẽ nhân dân ta bằng cách lấy dân ở bản làng này đi đốt, đi cướp ở bản làng khác. Cũng trong cuộc càn quét vào khu trong Kéo Quân, chúng đã lập bốt tại đình Bản Ne - nơi ta chưa kịp *"tiêu thổ kháng chiến"* nhằm chắn giữ cho đồn binh Thất Khê và các nơi bộ đội ta dễ xuất kích chặn đánh chúng trên đèo Bông Lau - Lũng Phầy[21].

Toàn huyện đã tập trung xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang các cấp. Xã Cao Môn, cuối năm 1947 - đầu năm 1948 đã tổ chức được tiểu đội bộ đội địa phương. Với nhiệm vụ của tiểu đội là tuyên truyền cách mạng, tổ chức nhân dân, thu hồi các thẻ căn cước của địch, giải tán các hội tề, đẩy mạnh các hoạt động du kích. Đồng chí Nông Văn Chức được cử là Trung đội trưởng Trung đội dân quân du kích xã.

Tháng 7/1948, địa bàn huyện Tràng Định diễn ra quá trình chia tách xã cũ, thành lập xã mới để phù hợp với tình hình mới, xã Cao Môn được chia tách thành các xã Khánh Long, Đoàn Kết[22]. Theo đó, xã Đoàn Kết được

---

[21] *Tràng Định với chiến thắng Biên giới*, xuất bản năm 2005, tr.333-335.

[22] Danh sách các liên xã mới và cũ trong huyện Tràng Định (Thống kê ngày 14/9/1948 của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Tràng Định.

thành lập từ ½ xã Cao Môn cũ, địa bàn Cao Minh thuộc xã Đoàn Kết.

Để đáp ứng nhu cầu về quân lực, chiến đấu trên chiến trường, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đoàn Kết chỉ đạo, vận động thanh niên thoát ly tham gia vào lực lượng du kích và lực lượng dân công. Mặc dù địa bàn Đoàn Kết không phải địa bàn diễn ra chiến sự nhưng lực lượng du kích và dân công địa phương đã góp phần không nhỏ vào chiến thắng của quân dân Tràng Định.

Bước sang hè thu năm 1948, tình hình Lạng Sơn, đặc biệt là miền Bắc có nhiều chuyển biến, cuộc kháng chiến chống Pháp không ngừng tiến triển, cuộc chiến đấu từ du kích chiến đã chuyển sang vận động chiến, đánh được những trận tương đối lớn, căn cứ vào nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy mở rộng, chủ trương của Đảng bộ huyện Tràng Định, chính quyền xã Đoàn Kết đã cố gắng tổ chức chấp hành tốt các chủ trương, nhiệm vụ do Tỉnh ủy đề ra.

Thu đông năm 1948, tin thắng trận trên chiến trường Cao - Bắc - Lạng liên tục truyền về, nhất là các trận phục kích chặn đánh các đoàn xe Công-voa, các trận quấy rối, tập kích đồn bốt trên đường số 4, nhiều hộ dân trong vùng tạm chiếm đã rút vào các thung lũng hoặc tản cư vào vùng tự do. Sau ngày thực dân Pháp tấn công vào Bản Ne, Pò Mã và chiếm đóng Tràng Định, các xóm ở gần vị trí địch đóng quân luôn bị uy hiếp.

Lực lượng vũ trang địa phương đã có sự phát triển vượt bậc chỉ trong vòng 2 năm, với nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng, các đơn vị dân quân chiến

đấu được thành lập, trang bị vũ khí và rèn luyện về tư tưởng, tổ chức. Lực lượng dân quân du kích nêu cao khẩu hiệu chiến đấu "cướp súng giặc giết giặc", tích cực tham gia các cuộc phá hoại cuộc hành quân bắt phu, bắt lính, cướp bóc của cải trong các thôn bản của quân địch. Từ cuối năm 1949, tình hình trong nước và thế giới có nhiều chuyển biến tích cực cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Các nước Dân chủ nhân dân Đông Âu ra đời trong những năm 1946 - 1947; nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời ngày 01/10/1949, mở rộng phạm vi của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Mục tiêu trong giai đoạn này của quân dân ta là phá tan âm mưu phong tỏa biên giới phía Bắc của địch, mở đường giao lưu giữa nước ta với các nước bạn để tranh thủ sự ủng hộ, viện trợ.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về "Tăng cường phát triển Đảng, xây dựng, củng cố rộng rãi phong trào quần chúng trong toàn huyện", trong bối cảnh đó, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết được thành lập năm 1949, đồng chí Trần Văn Phong được bầu làm Bí thư Chi bộ xã[23].

Một trong những công tác được Chi bộ xã quan tâm là phát triển đảng viên. Thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy về việc tổ chức đợt phát triển Đảng "lớp tháng Tám", dưới sự chỉ đạo của của Đảng bộ huyện Tràng Định, Chi bộ xã Đoàn Kết tích cực tuyên truyền giáo dục những quần chúng ưu tú để kết nạp Đảng.

---

[23] Ban Chấp hành Huyện ủy Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1930 - 1954)*, Lạng Sơn, 2009, tr.69.

Chi bộ xã Đoàn Kết cũng quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên. Nhằm nâng cao nhận thức cho đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận do huyện Tràng Định tổ chức. Tài liệu học tập là cuốn *Sửa đổi lề lối làm việc* của Hồ Chủ tịch và cuốn *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của đồng chí Trường Chinh. Mặc dù chỉ là các lớp bồi dưỡng ngắn ngày, nhưng thực hiện phương châm kết hợp lý luận thực tiễn, cán bộ, đảng viên trong toàn Chi bộ đã học tập và liên hệ với việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Cán bộ, đảng viên đã nhận thức rõ và thực hiện đúng nhiệm vụ của mình, nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức phấn đấu và quyết tâm khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết, thống nhất nội bộ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và đóng góp kháng chiến.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã Đoàn Kết chú ý chăm lo, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 01/10/1947 của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đầu năm 1948, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã. Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 141/SL bỏ chữ "kiêm" trong danh từ "Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính". Tên gọi "Ủy ban kháng chiến hành chính" được duy trì đến hết thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Bộ máy chính quyền được kiện toàn, Chủ tịch Ủy ban hành chính - Ủy ban kháng chiến hành chính xã Cao Môn thời kỳ này là đồng chí Lương Kim Thanh. Sau khi được kiện toàn,

chính quyền xã cử các cán bộ đương chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn ngày do huyện tổ chức. Qua đó, nhận thức của cán bộ xã được nâng lên, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Ngày 28/4/1949, nhân dân xã Đoàn Kết tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Vì nhiều lý do khách quan, xã Đoàn Kết có 201/334 cử tri đi bầu cử đạt trên 60%, cuộc bầu cử diễn ra minh bạch, đúng luật[24].

Theo thống kê của huyện Tràng Định, Hội đồng nhân dân xã Đoàn Kết được bầu gồm 15 đại biểu ưu tú. Ủy ban kháng chiến hành chính xã gồm 7 ủy viên. Đồng chí Nông Văn La giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã, đồng chí Lương Văn Nhượng giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Nông Văn Liệng giữ chức Thư ký[25].

Thực hiện Chỉ thị "Toàn quốc kháng chiến" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở xã Đoàn Kết đã làm tốt công tác vận động nhân dân thi đua, nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

---

[24] Bảng kê việc bầu cử Hội Đồng nhân Dân các xã thuộc huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, ngày 14/7/1949. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Lạng Sơn

[25] Quyết định số 79 QĐ/HC ngày 21/9/1949 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Lạng Sơn công nhận thành phần Ủy ban kháng chiến hành chính các xã thuộc huyện Tràng Định.

Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ về nghĩa vụ quân sự cho tất cả nam công dân từ 18 - 45 tuổi, từ tháng 10/1947 đến giữa năm 1950, Đảng bộ huyện Tràng Định đã ra Chỉ thị giải thích cho thanh niên tòng quân cứu nước. Quán triệt Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chi bộ Đoàn Kết, chính quyền xã và đoàn thể quần chúng đã phát động phong trào quần chúng nhân dân tham gia giúp đỡ các gia đình có con em tòng quân đánh giặc, để động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Trong giai đoạn từ 1946 - 1950, xã Đoàn Kết có nhiều thanh niên hăng hái ra tiền tuyến đánh giặc.

Bước sang năm 1950, cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn cam go, quyết liệt. Nhằm đánh phá vào vùng tự do của ta, địch cho máy bay bắn phá, ném bom nhiều lần ở Tràng Định. Đảng bộ huyện Tràng Định đã kịp thời chỉ đạo công tác sơ tán, phòng tránh máy bay địch tập kích. Ngày 16/9/1950, quân ta tấn công đồn Đông Khê và sau hai ngày đêm chiến đấu kiên cường, dũng cảm, mưu trí và quyết liệt, quân ta giành thắng lợi, làm chủ được Đông Khê. Thất thủ ở Đông Khê, thực dân Pháp rút khỏi Cao Bằng theo đường số 4 về Thất Khê, tuy nhiên chúng đã bị chặn đánh và loại khỏi vòng chiến đấu. Ngày 01/10/1950, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định thành lập Mặt trận Thất Khê. Một bộ phận bộ đội chủ lực hành quân xuống phía Nam. Thất Khê bố trí ở vùng Đèo Khách, Khuổi Lếch, Bản Bẻ. Ta nhanh chóng tiến công và diệt gọn địch đang chiếm đóng ở 3 đồn này. Bị thất bại nặng nề, Sác-tông phải cho binh đoàn rút khỏi Cao Bằng theo trục đường số 4 về Thất Khê. Để rút lui an toàn, Lơ-pa-giơ ở Cốc Xá, binh đoàn Sác-tông và binh

đoàn từ Cao Bằng về. Nắm bắt được ý đồ của địch, ta chủ động phục kích, tiêu diệt địch trên đường hành quân đồng thời bao vây binh đoàn Lơpagiơ ở Cốc Xá, binh đoàn Sác-tông ở điểm cao 477 và tiêu diệt gọn hai binh đoàn này. Sác-tông dẫn tàn quân chạy về hướng Thất Khê bị quân ta bắt ở Bản Ca (xã Chí Minh). Bị quân ta truy kích, Lơ-pa-giơ cùng binh lính cũng đầu hàng gần Nà Cạo (xã Chí Minh). Hai tên chỉ huy cùng hai binh đoàn tinh nhuệ nhất Pháp đều bị ta bắt làm tù binh[26].

Chiều 07/10, Bộ chỉ huy Liên khu biên giới Đông Bắc của địch tập trung bốn đại đội Âu Phi, từ Thất Khê lên Lũng Phầy, hy vọng đón được lực lượng từ Cao Bằng, Thất Khê rút về, nhưng bị ta chặn đánh, buộc phải quay về Thất Khê. Trong khi các lực lượng ta đang tiến về Thất Khê thì từ 8 giờ thực dân Pháp đã thu nốt quân ở các đồn lẻ quanh thị trấn, cho vợ con lính (có cả người Việt) chạy trước để chiều tối 10/10/1950 tên thực dân Pháp cuối cùng đã hốt hoảng, tán loạn chạy khỏi Tràng Định. Tối ngày 10/10/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp mặt đại đoàn quân tiên phong, đại đoàn chủ lực đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam (đại đoàn 308) tại bãi cỏ rộng ở Kéo Quang, dưới chân đèo Bông Lau (xã Chi Lăng)[27]. Toàn huyện Tràng Định được giải phóng, trong đó có địa bàn xã Đoàn Kết. Tràng Định trở thành một trong những địa bàn đầu tiên của tỉnh Lạng Sơn

[26] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1930 - 1954)*, Lạng Sơn, 2009, tr.74 - 75.

[27] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định 1930 - 1954*, Lạng Sơn, 2009, tr.76 - 77.

được giải phóng. Ngày 10/10 hằng năm trở thành ngày Nhân dân huyện Tràng Định kỷ niệm về cuộc chiến đấu đầy oanh liệt của các bậc tiền bối cách mạng, của những anh hùng không ngại hy sinh để giành lấy độc lập, tự do cho dân tộc và sự bình yên của Nhân dân.

Ngày 14/10/1950, chiến dịch Biên giới Thu Đông kết thúc. Đến ngày 17/10/1950, Lạng Sơn được hoàn toàn giải phóng. Đến ngày 22/10/1950, sau một loạt thất bại, địch rút khỏi An Châu (Đình Lập), chấm dứt sự chiếm đóng lần thứ hai của thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh. Sau chưa đầy một tháng chiến đấu gian khổ, chiến dịch Biên giới đã giành thắng lợi hoàn toàn, căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố, biên giới Việt - Trung được khai thông, nối liền tuyến đường liên lạc, tiếp ứng của Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa. Cùng với nhân dân toàn tỉnh, nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết bước sang giai đoạn mới: trở thành hậu phương cho cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

III. Lãnh đạo, củng cố hậu phương, đóng góp sức người, sức của tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1951 - 1954)

Chiến dịch Biên giới kết thúc, nhân dân trong xã vui mừng phấn khởi quay trở lại thôn bản. Thực hiện chỉ thị của Đảng bộ tỉnh về thành lập Ban tiếp quản những vùng mới giải phóng. Ban tiếp quản huyện kết hợp với chính quyền và Mặt trận đã hướng dẫn nhân dân hồi cư nhanh chóng ổn định và xây dựng đời sống mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức, truy lùng bọn Việt gian còn lén lút chạy trốn. Nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến

tranh, ổn định đời sống sinh hoạt, nâng cao tinh thần đoàn kết để xây dựng, đề cao tinh thần cảnh giác chống quân thù.

Đảng bộ huyện Tràng Định đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho toàn Đảng bộ và nhân dân trong huyện, tập trung và các vấn đề trước mắt: Động viên toàn dân thi đua tăng gia sản xuất để cải thiện dân sinh và phục vụ tiền tuyến. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, sửa đổi lề lối làm việc. Làm tốt công tác quân sự địa phương. Đẩy mạnh công tác dân vận. Xây dựng củng cố chính quyền vững mạnh.

Thực hiện nhiệm vụ tăng gia sản xuất, để cải thiện đời sống nhân dân và phục vụ tiền tuyến. Chi bộ xã Đoàn Kết đã chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp; động viên nhân dân tiếp tục gieo trồng giống có năng suất cao, đảm bảo cấy hết diện tích canh tác, tăng nguồn phân bón cho cây trồng bằng cách tận dụng nguồn phân chuồng, phân xanh, làm hố ủ phân. Trong giai đoạn 1951 - 1954, với phương châm *"trồng lúa, ngô là chính"* những thửa ruộng 2 vụ *"lộc mào chào khẩu lạo"* đã được thay bằng những thửa ruộng lúa Nam Ninh xanh tốt, năng suất cao hơn nhiều[28]. Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng đạt được những kết quả ban đầu. Là xã miền núi, với lợi thế là đồng cỏ, Chi bộ xã chủ trương vận động nhân dân phát triển số lượng đàn trâu. Tuy nhiên, hình thức chăn nuôi vẫn chủ yếu là thả rông, một số ít gia đình xây chuồng trại cố

[28] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định 1930 - 1954,* Lạng Sơn, 2009, tr.82.

định. Đến đầu năm 1954, tình hình sản xuất ở Đoàn Kết có bước phát triển mới. Phong trào tổ đổi công phát triển tới các thôn, bản, tạo ra bầu không khí phấn khởi trong lao động sản xuất, có tác dụng khắc phục những khó khăn về nhân lực trong canh tác mùa vụ. Trên cơ sở những tổ đổi công đó, nếp sống sinh hoạt ở tại các thôn bản có nhiều chuyển biến tích cực, các hủ tục, mê tín được hạn chế. Phong trào văn hóa, khai hoang, giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh được nhân dân hưởng ứng tham gia.

Tháng 5/1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh thuế nông nghiệp theo nguyên tắc đảm bảo cung cấp cho nhu cầu kháng chiến và phù hợp với khả năng đóng góp của mỗi tầng lớp nhân dân, khuyến khích phát triển nông nghiệp. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Tràng Định, Chi bộ, chính quyền xã đã tổ chức cho nhân dân học tập và nghe phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng về Thuế nông nghiệp. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, động viên nhân dân nên cuối năm 1954, xã lập xong sổ thu thuế nông nghiệp, nhân dân xã Đoàn Kết thi đua nộp đủ thuế nông nghiệp.

Không chỉ vận động nhân dân sản xuất, Chi bộ Đảng thường xuyên vận động nhân dân thực hành tiết kiệm để đóng góp cho kháng chiến, nhân dân xã Đoàn Kết đã hăng hái tham gia ủng hộ kháng chiến dưới mọi hình thức như đóng góp quỹ ủng hộ quốc phòng. Cuộc vận động *"Hũ gạo kháng chiến"* và *"Mùa đông binh sĩ"* đã được hưởng ứng nhiệt tình, góp phần đảm bảo nhu yếu phẩm cần thiết chi viện cho kháng chiến.

Bên cạnh nhiệm vụ lao động sản xuất giữ vững đời sống và đóng góp vào cuộc kháng chiến, Chi bộ Đảng cũng đẩy mạnh công tác văn hóa - xã hội. Sau ngày cách mạng thành công, phong trào bình dân học vụ đã được phát động và được triển khai. Dù là trong thời kỳ chiến tranh, nhưng công tác bồi dưỡng và bổ túc văn hóa vẫn được giữ vững, tỷ lệ người biết đọc, biết viết ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, do chưa có điều kiện xây dựng cơ sở hạ tầng nên các lớp bình dân học vụ và bổ túc văn hóa đều được tổ chức tại nhà dân.

Công tác khám chữa bệnh cho người dân được quan tâm. Khi ốm đau, bệnh tật, nhân dân xã Đoàn Kết được khám và chữa bệnh bằng phương pháp đông tây y kết hợp. Mỗi năm tổ y tế xã đều vận động nhân dân *"ăn chín, uống sôi"*, vệ sinh nhà ở và chuồng trại và phòng tránh dịch bệnh. Vì vậy, trong điều kiện kháng chiến gian khổ, phương tiện vật chất còn nghèo nàn nhưng sức khỏe của nhân dân trong xã được cải thiện đáng kể.

Để đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Chi bộ thường xuyên quan tâm, củng cố phát triển Đảng, kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh công tác tư tưởng, coi "đấu tranh tư tưởng là con đường phát triển của Đảng", nâng cao ý thức giai cấp và tinh thần Quốc tế Cộng sản, đưa phong trào cách mạng phát triển. Năm 1950, đồng chí Trần Văn Phong giữ chức Bí thư Chi bộ xã Đoàn Kết.

Trong giai đoạn 1951 - 1954, công tác phát triển đảng viên cũng được chú trọng phát triển cả về số lượng và chất lượng, những cá nhân có thành tích trong chiến

đấu, phục vụ chiến đấu được Chi bộ lựa chọn đưa vào hàng ngũ của Đảng.

Bên cạnh xây dựng Đảng, Chi bộ cũng chú trọng đến củng cố và kiện toàn chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Chính quyền xã đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành những nhiệm vụ quan trọng của địa phương như vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất, làm tốt nghĩa vụ hậu phương; đồng thời tổ chức cho nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Đồng chí Nông Văn La được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã thời kỳ này.

Mặt trận Liên Việt đóng vai trò quan trọng trong việc phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội Phụ nữ động viên chồng con lên đường tham gia chiến đấu. Đoàn Thanh niên hăng hái làm thủy lợi, tăng gia sản xuất, tham gia vào lực lượng dân quân, du kích.

Trong 2 năm (1953 - 1954), thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc phát động giảm tô, Chi bộ, chính quyền xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên tham gia học tập tại các lớp ngắn ngày về chính sách cải cách ruộng đất và cải cách dân chủ ở miền núi do Đảng bộ huyện tổ chức. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã cử cán bộ về xã để điều chỉnh chia lại ruộng đất cho nông dân, thực hiện người cày có ruộng. Sau giảm tô, đồng bào các dân tộc xã Đoàn Kết nói chung, nhân dân các thôn Khuổi Tan, Khuổi Cang, Khau Siểm, Khuổi Tó,

Mè Nộc, Kéo Danh, Cắm Tiên, Khuổi Làm, Khuổi Hẻo, Khuổi Nặp hết sức phấn khởi, hăng hái sản xuất, càng tin tưởng vào đường lối kháng chiến của Đảng.

Từ cuối năm 1953 đến đầu năm 1954, quân ta liên tục giành được nhiều chiến thắng lớn trên các chiến trường, quân Pháp ngày càng rơi vào tình thế bị động. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích phá tan kế hoạch bình định đồng bằng của thực dân Pháp. Tháng 02/1954, Bộ Chính trị tổ chức hội nghị và đi đến quyết định đồng thuận, đó là mở chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử. Khi có quyết định về chiến dịch Điện Biên Phủ, công tác tuyên huấn đã tập trung làm rõ quyết tâm chiến lược của Trung ương khắc phục tư tưởng hoài nghi, do dự, thiếu tin tưởng vào thắng lợi. Với chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung ương Đảng coi đây là trận quyết chiến chiến lược của cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp. Khẩu hiệu *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"* được thực hiện ngày càng khẩn trương. Đứng trước yêu cầu cấp bách về nhân lực và vật lực, đã có nhiều quần chúng Nhân dân trong xã tham gia dân công hỏa tuyến làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm phục vụ chiến dịch; thanh niên trong xã tình nguyện lên đường tòng quân giết giặc.

Ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Gần 2 tháng *"khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt"*, ngày 07/5/1954, toàn bộ quân địch tại cứ điểm Điện Biên Phủ phải hạ vũ khí đầu hàng. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Sau chiến thắng lịch sử này, Chính phủ ta đã ngồi vào bàn đàm

phán tại Giơ-ne-vơ để bàn về hòa bình, độc lập cho dân tộc ta.

Trải qua 9 năm (1945 - 1954) kháng chiến chống thực dân Pháp, mặc dù là vùng tự do, không phải đối đầu trực tiếp với kẻ thù nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết, đồng bào các dân tộc các thôn Khuổi Tát, Khuổi Can, Khau Siểm, Khuổi Tó, Mè Nộc, Kéo Danh, Cắm Tiên, Khuổi Làm, Khuổi Hẻo, Khuổi Nặp, Khuổi Viềng, Khuổi Xấy, Khuổi Nùng, Khuổi Sả, Khuổi Chuẩn đã làm tốt công tác hậu phương, lên đường tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tích cực đóng góp sức người, sức của cho các chiến dịch; tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội đến ngày toàn thắng.

Từ thực tiễn cuộc kháng chiến, Chi bộ đã có bước trưởng thành về bản lĩnh, năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Chi bộ Đảng luôn quán triệt, vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể địa phương, khơi dậy truyền thống yêu nước của nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết, tập hợp Nhân dân trong xã, tạo được sức mạnh tổng hợp huy động sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhiều khó khăn, gian khổ nhưng cũng hết sức vẻ vang. Qua 9 năm kháng chiến, nhân dân trong xã luôn đặt nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc lên hàng đầu, cùng với nhân dân cả nước đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi vẻ

vang. Để làm nên những chiến công đó, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết một lòng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống yêu nước. Với trách nhiệm đối với sự nghiệp giải phóng đất nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng, nhân dân các thôn Khuổi Tát, Khuổi Can, Khau Siểm, Khuổi Tó, Mè Nộc, Kéo Danh, Cắm Tiên, Khuổi Làm, Khuổi Hẻo, Khuổi Nặp luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, chuẩn bị tốt nhất tiềm lực, bắt tay vào giai đoạn mới của cách mạng.

Kinh nghiệm thực tiễn cùng những thành tích đạt được trong những năm kháng chiến chống Pháp là nền tảng quan trọng để Chi bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương III
CHI BỘ XÃ CAO MINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Tiến hành cải cách dân chủ, phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1965)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ) ngày 21/7/1954, đánh dấu sự thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta, chiến tranh chấm dứt, hòa bình được lập lại, lịch sử Việt Nam bước sang một trang mới. Nhân dân Đoàn Kết[29] cùng với nhân dân miền Bắc vui mừng phấn khởi, bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước.

Tháng 9/1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp đã xác định nhiệm vụ chung của cả nước cũng như nhiệm vụ cụ thể cho từng miền. Hội nghị nhấn mạnh: Tuy mỗi miền có nhiệm vụ chiến lược khác nhau, song lại có mối quan hệ mật thiết, thúc đẩy nhau phát triển để đi đến mục đích cuối cùng là: Đánh Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, tạo điều kiện để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

[29] Từ trước năm 1957, xã Cao Minh vẫn thuộc xã Đoàn Kết.

Đối với nhiệm vụ của miền Bắc, Hội nghị Bộ Chính trị chỉ rõ: "Nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế". Đây là nhiệm vụ lớn, quan trọng và cấp bách nhằm giảm bớt khó khăn về đời sống của nhân dân, phát triển kinh tế có kế hoạch để từng bước sau 3 năm (1955 - 1957) phải đạt và vượt mức sản xuất năm 1939 (năm kinh tế nước ta phát triển cao nhất dưới chế độ thực dân Pháp).

Thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, xã Đoàn Kết cũng như nhiều xã khác trong huyện khẩn trương bắt tay vào công cuộc phát triển kinh tế, cải tạo chủ nghĩa xã hội với những thuận lợi cơ bản là: Cán bộ, đảng viên đa số có bản lĩnh chính trị, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác, tích cực tham gia và đi đầu trong các hoạt động của địa phương. Nhân dân trong xã ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao được ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết phát triển kinh tế - xã hội. Song bên cạnh những thuận lợi, đội ngũ cán bộ và nhân dân xã Đoàn Kết còn phải đối mặt với không ít khó khăn, thử thách trong thời gian đầu khôi phục kinh tế: Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nghèo nàn và lạc hậu. Đồng thời, những hậu quả chiến tranh để lại vẫn nặng nề, ruộng vườn bỏ hoang nhiều, cùng với việc thiên tai, mất mùa, sâu bệnh... thường xuyên xảy ra; nạn đói đã xảy ra ở một số nơi. Những tàn dư của chế độ cũ còn ảnh hưởng đến tư tưởng và lối sống của một bộ phận nhân dân. Tình hình an ninh có những diễn biến phức tạp do các thế lực thù địch tiến hành những hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, chống phá chính quyền cách mạng.

Trước tình hình đó, một mặt, Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng về "Tình hình và nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới"; mặt khác, tích cực đấu tranh chống bọn phản động, tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ chính sách đại đoàn kết của Đảng nhằm đập tan âm mưu thâm độc của kẻ thù, bảo vệ thành quả cách mạng.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm lúc này là sản xuất nông nghiệp, cấp ủy, chính quyền xã Đoàn Kết đã phát động nhân dân thi đua sản xuất. Công tác khai hoang, phục hóa được chú trọng. Nhân dân Đoàn Kết hăng hái sản xuất, thi đua không bỏ hoang ruộng đất, cấy hết diện tích. Nhiều diện tích bỏ hoang trước kia đã được thay thế bằng màu xanh của lúa và cây rau màu. Trước tình hình thời tiết trên địa bàn huyện Tràng Định có diễn biến phức tạp, từ cuối năm 1954 mưa to thường xuyên xảy ra khiến nhiều nơi bị lụt; sang năm 1955 lại bị hạn hán đã làm xuất hiện tình trạng nạn đói. Do đó, đi đôi với nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân khôi phục ruộng đất hoang hóa, khai hoang tăng diện tích, trồng thêm rau màu để chống đói, Chi bộ đã phát động phong trào *"sẻ cơm, nhường áo"*, đoàn kết giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất và đời sống. Đồng thời, từ sự hỗ trợ từ tỉnh, huyện, những gia đình khó khăn trong xã đã được cấp phát lương thực, hàng hóa như gạo, vải...

Từ cuối năm 1955, đầu năm 1956, Tỉnh ủy Lạng Sơn đã lãnh đạo các cấp tiến hành công cuộc giảm tô đợt 8 với việc vận động nhân dân thực hiện công cuộc cải

cách dân chủ tiến tới thành lập Khu tự trị Việt Bắc[30]. Với đặc điểm là huyện miền núi, tình hình phân hóa giai cấp không nhiều nên địa bàn huyện Tràng Định nói chung, xã Đoàn Kết nói riêng không diễn ra cuộc vận động giảm tô hay cải cách ruộng đất như các huyện khác ở tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, qua học tập vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc, trong toàn huyện, nhiều người bị quy công khai là địa chủ. Cuộc vận động phần nào đã làm tư tưởng của quần chúng nhân dân và cán bộ, đảng viên bị xáo trộn. Các hộ nông dân được chia ruộng thì vui mừng, người bị quy oan thì lo lắng, tình hình nông thôn không ổn định, ảnh hưởng xấu tới phát triển sản xuất và đời sống.

Trước tình hình đó, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 10, đề ra nhiệm vụ *"Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được"*[31]. Tiếp đó, tháng 11/1956, Trung ương Đảng ra Chỉ thị cho các địa phương *"trước tiên cần phải sửa chữa sai lầm trong công tác chỉnh đốn tổ chức nhằm củng cố sự lãnh đạo của Đảng ở nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành sửa chữa các sai lầm trong cải cách ruộng đất một cách toàn diện"*[32]. Thực hiện chủ trương sửa sai của Trung ương, dưới sự chỉ đạo

---

[30] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1955 - 1985)*, 1996, tr.15.

[31] *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 17*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.257.

[32] *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 17,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.310.

của Tỉnh ủy, Huyện ủy Tràng Định đã tổ chức học tập chính trị sâu rộng trong toàn huyện với nội dung chủ yếu là học tập về chủ trương, chính sách của Trung ương về việc sửa sai và việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Cuối năm 1956, Huyện ủy đã cử đoàn cán bộ về các xã giúp đỡ, vận động nhân dân ổn định về tư tưởng, tích cực tăng gia sản xuất, ổn định đời sống. Nhờ sự chỉ đạo sáng suốt và kịp thời của Đảng, những hậu quả tiêu cực do sai lầm trong cuộc vận động được khắc phục.

Đối với việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc, sau các đợt học tập, nhân dân các dân tộc trên địa bàn đều hiểu và hoan nghênh chủ trương thành lập Khu tự trị. Đến năm 1956, Khu tự trị Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh số 268-SL ngày 01/7/1956 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ đây, xã Đoàn Kết là đơn vị hành chính thuộc huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Khu tự trị Việt Bắc.

Năm 1957, một sự kiện quan trọng diễn ra, đó là xã Cao Minh được thành lập trên cơ sở chia tách xã Đoàn Kết. Xã Cao Min h được thành lập gồm các thôn: Khuổi Viềng, Khuổi Nùng, Khuổi Sả, Khuổi Xáy, Khuổi Chuẩn, Khau Siểm, Khuổi Can, Khuổi Tó, Khuổi Tàn, Khuổi Nặp, Khuổi Hẻo, Khuổi Làm, Khuổi Lài, Khuổi Vai, Mè Nộc.

Ngay sau khi thành lập xã, bộ máy chính quyền và các đoàn thể nhanh chóng được thành lập, kiện toàn. Trong bối cảnh xã chưa thành lập được tổ chức Đảng, mọi hoạt động của xã do Ủy ban hành chính xã đảm nhiệm phụ trách. Tại thời điểm thành lập, đồng chí

Dương Văn Hản (bí danh Dương Kiểm Minh) giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Cao Minh[33].

Trong phát triển sản xuất, chính quyền xã thực hiện chủ trương phát triển sản xuất trong 3 năm (1958 - 1960) của Tỉnh ủy là: "Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, lấy sản xuất nông, lâm làm khâu chính; ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp..."; đồng thời, quán triệt tinh thần của Hội nghị các xã, các ngành do Huyện ủy tổ chức về phát động phong trào thi đua sản xuất vụ mùa năm 1958, xã đã tiến hành họp, phổ biến nội dung chỉ đạo đã học tập được đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; thành lập ban lãnh đạo sản xuất xã. Ban lãnh đạo sản xuất xã hoạt động có hiệu quả, nắm vững tình hình, bổ khuyết kịp thời kế hoạch cho các thôn, xóm, đã biết sử dụng các tổ chức quần chúng như thanh niên, đã tham gia dẫn đầu phong trào.

Để nâng cao năng suất cây trồng, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân chú trọng làm công tác thủy lợi, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, chuẩn bị phân bón, đảm bảo gieo trồng đúng thời vụ. Ngoài trồng lúa nương, đồng bào các dân tộc xã Cao Minh còn trồng ngô, khoai, sắn và một số cây hoa màu khác. Mặc dù vậy, phương thức canh tác của bà con vẫn còn lạc hậu, chưa đem lại hiệu quả cao.

Tháng 3/1960, Huyện ủy tiến hành phân vùng để phát triển kinh tế và chỉ đạo sản xuất phù hợp với từng vùng

[33] Thông tin do đồng chí Lương Văn Bằng, nguyên Bí thư Chi bộ - Đảng bộ xã cung cấp.

trong huyện. Theo đó, xã Cao Minh và 4 xã vùng cao khác là Vĩnh Tiến, Khánh Long, Bắc Ái, Kháng Chiến, cùng các xã Trung Thành, Kim Đồng, Hùng Việt, Chí Minh, Đoàn Kết, Tân Tiến thuộc cụm I[34].

Trong giai đoạn này, chăn nuôi trên địa xã gặp nhiều khó khăn, phần lớn nhân dân tập trung cho sản xuất lương thực nên còn xem nhẹ việc chăn nuôi. Bà con vẫn giữ tập quán thả rông trâu, bò, đàn gia súc được thả rông chưa được chăm sóc kỹ. Ngoài nuôi trâu, bò để cung cấp sức kéo thì tình trạng nuôi để mổ thịt phục vụ cho cúng bái vẫn còn phổ biến, ảnh hưởng tới sản xuất.

Cùng với khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, công tác văn hóa - xã hội cũng được chú ý thực hiện. Trong giai đoạn cách mạng mới, chính quyền xã quan tâm phát triển giáo dục. Trong giai đoạn 1954 - 1960, xã thực hiện tốt công tác vận động nhân dân mở rộng phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ kết hợp với bổ túc văn hóa cho cán bộ và nhân dân địa phương. Phong trào bổ túc văn hóa được đẩy mạnh, tạo tiền đề cho chương trình phổ cập giáo dục toàn dân, nâng cao trình độ dân trí.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân luôn được chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo. Cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh thân thể, nơi ở và đường thôn, bản sạch sẽ. Hiện tượng đồng bào các dân tộc sử dụng phương pháp cầu cúng để chữa bệnh khi ốm đau được hạn chế. Tuy vậy, công tác y tế tại địa phương vẫn còn gặp nhiều khó

[34] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1955 - 1985),* 1996, tr.31.

khăn như thiếu thuốc, thiếu cán bộ y tế, công tác phòng bệnh chưa được thực hiện triệt để...

Từ năm 1954 đến năm 1960, đời sống nhân dân còn khó khăn, ảnh hưởng của văn hóa thực dân, văn hóa nô dịch còn hết sức nặng nề, yêu cầu xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa được đặt ra một cách cấp thiết. Trong hoàn cảnh đó, chính quyền xã chỉ đạo, vận động nhân dân xóa bỏ hủ tục lạc hậu, xây dựng văn hóa mới xã hội chủ nghĩa. Đám cưới, đám tang được tổ chức theo lối giản dị, tiết kiệm. Trong điều kiện còn nhiều thiếu thốn, đội văn nghệ và rạp chiếu bóng của huyện đã về phục vụ ở nhiều địa phương, góp phần cổ vũ nhân dân đẩy mạnh sản xuất và tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tháng 7/1959, hội nghị quân dân chính ở xã Cao Minh được tổ chức họp 5 buổi, thành phần gồm có cán bộ chính quyền, các ngành, các giới, Hội đồng nhân dân xã, các ủy nhiệm thôn, tổ trưởng tổ đổi công, sản xuất, các chiến sĩ thi đua và một số cụ lão có uy tín đến tham dự học tập về công tác ba thu[35], cán bộ và nhân dân xã học tập tương đối tốt nên có tác dụng nhất định, cán bộ xã gương mẫu, quần chúng noi theo.

Cùng với việc đẩy mạnh các phong trào ở địa phương, nhân dân Cao Minh còn nghiêm chỉnh chấp hành chính sách thuế nông nghiệp, đi dân công. Năm 1960, Nhà nước ban hành chế độ nghĩa vụ quân sự. Ban Chỉ huy

[35] Báo cáo số 795-TNN, ngày 15/07/1959 của Ủy ban hành chính huyện Tràng Định về tình hình học tập và xây dựng mức của công tác ba thu.

Xã đội cùng các đoàn thể, ban, ngành tích cực tuyên truyền, giáo dục, tổ chức cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã học tập quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung chế độ nghĩa vụ quân sự. Bên cạnh đó, công tác an ninh trật tự, đảm bảo quốc phòng địa phương cũng được chú ý.

Là một xã vùng cao, điều kiện đi lại khó khăn, cách trở nên việc phát triển các phong trào cách mạng tới địa phương thường muộn hơn so với các địa phương khác trong tỉnh. Thực hiện Chỉ thị số 169-CT/TW ngày 06/11/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về tuyên truyền kết nạp đảng viên lớp đặc biệt lớp 6/1" nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc phát triển Đảng ở các xã vùng cao, huyện đã mở các lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho quần chúng ưu tú được lựa chọn từ cơ sở, trong đó có xã Cao Minh. Trong 6 tháng đầu năm 1960, có 2 quần chúng của xã là đồng chí Vi Kim Phang và đồng chí Lương Khím Phang đã được kết nạp vào Đảng, trở thành lớp đảng viên đầu tiên của xã. Do số lượng đảng viên còn ít, chưa đủ điều kiện để thành lập cơ sở đảng riêng nên thời gian này, 2 đảng viên của Cao Minh sinh hoạt chung trong Chi bộ xã Đoàn Kết.

Thực hiện Chỉ thị số 124-CT/TW ngày 15/01/1959 của Ban Bí thư về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, chính quyền xã Cao Minh đã chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1959 - 1961. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các đoàn thể

trong công tác vận động bầu cử, đông đảo các tầng lớp nhân dân Cao Minh đã đi bỏ phiếu, bầu ra những đại biểu đủ đức, đủ tài, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của quần chúng lao động. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1959 - 1961, đồng chí Vi Kim Phang được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Triệu Văn Phủng giữ chức Phó Chủ tịch và các ủy viên Vy Khì Chang, Lương Khím Phang, Triệu Văn Chài[36]. Đồng chí Vi Kim Phang giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã đến tháng 12/1960, giữ chức vụ mới. Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo nhân dân địa phương hoàn thành những nhiệm vụ chính trị của thời kỳ cải cách dân chủ và phát triển kinh tế - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên có những đóng góp tích cực trong công tác vận động quần chúng, thúc đẩy sự phát triển của các phong trào, cuộc vận động ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc tăng cường vận động, kêu gọi nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn. Hội Phụ nữ đã góp phần thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, kêu gọi quyên góp, ủng hộ, đón nhận chăm sóc và đỡ đầu nhiều thương binh từ mặt trận chuyển về. Đoàn Thanh niên phát huy vai trò đi đầu trong thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tích cực hưởng ứng phong trào làm thủy lợi, hăng hái tòng quân đánh giặc.

---

[36] Quyết định của Phòng Tổ chức cán bộ, Ủy ban hành chính tỉnh Lạng Sơn ngày 24/5/1959.

Trong giai đoạn 1954 - 1960, chính quyền xã Cao Minh lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện các biện pháp tích cực để ổn định sản xuất. Hòa bình lập lại, dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, song dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chính quyền xã, nhân dân Cao Minh đã phát huy tinh thần tương trợ, đoàn kết để đẩy lùi "giặc đói", "giặc dốt", giữ vững an ninh, trật tự xã hội.

II. Chi bộ xã Cao Minh thành lập, lãnh đạo kiện toàn tổ chức, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965)

Năm 1960, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc cơ bản hoàn thành, giành được những kết quả quan trọng và có ý nghĩa chính trị sâu sắc. Trên chiến trường miền Nam, cách mạng chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Trước tình hình đó, tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III họp và đề ra Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Minh phát huy những thành tích đã đạt được, vững vàng bước tiếp chặng đường đi lên chủ nghĩa xã hội, trước mắt là thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) được đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III.

Một sự kiện có ý nghĩa chính trị to lớn đối với sự phát triển của phong trào cách mạng xã Cao Minh là ngày 10/12/1960, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn ra Quyết nghị số 527-QN/TĐB "về việc tách chi bộ ghép trước đây làm chi bộ riêng", Chi bộ xã Đoàn Kết

trước đây có tổ Đảng xã Cao Minh ghép, nay tách tổ Đảng xã Cao Minh làm Chi bộ riêng. Tại thời điểm thành lập, Chi bộ xã Cao Minh gồm 3 đảng viên: Vi Kim Phang, Thạch Dỉ Thình, Lương Khím Phang, trong đó, đồng chí Vi Kim Phang được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ.

Đầu năm 1961, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã đã tổ chức Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1961 - 1963). Đại hội tập trung đánh giá những kết quả đã đạt được trong thời kỳ nhân dân Cao Minh thực hiện chủ trương khôi phục kinh tế, xây dựng tổ đổi công..., đồng thời đề ra phương hướng, biện pháp thực hiện Kế hoạch Nhà nước ở địa phương trong 5 năm. Đại hội bầu đồng chí Lương Khím Phang giữ chức Bí thư Chi bộ xã Cao Minh.

Đây là Đại hội Chi bộ Đảng đầu tiên của xã Cao Minh nhưng đã thể hiện tính dân chủ, công khai và thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất cũng như quyết tâm hoàn thành những nhiệm vụ, mục tiêu mà cấp trên giao. Phấn đấu đưa đời sống Nhân dân ngày một nâng lên, trình độ văn hóa, xã hội dần được cải thiện.

Chi bộ Đảng xã Cao Minh ra đời là một tất yếu khách quan, không chỉ đáp ứng sự phát triển và đi lên của các phong trào ở địa phương mà còn thể hiện sự lớn mạnh của tổ chức Đảng. Các đồng chí cán bộ là đảng viên của địa phương đã có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức của người chiến sĩ cộng sản. Tập thể cán bộ, đảng viên đều là những đồng chí kiên trung được rèn luyện qua thử thách trong thời kỳ giành chính quyền và

bảo vệ chính quyền trước năm 1954, đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt các ban, ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, hoàn thành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chi bộ trong những ngày đầu thành lập là lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 156-CT/TW ngày 25/8/1959 của Bộ Chính trị "về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi miền Bắc". Dưới sự phát động, hướng dẫn của Huyện ủy, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Cao Minh đã tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên và mở rộng trong quần chúng nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, mục đích cũng như vai trò, trách nhiệm của mình trong cuộc vận động này.

Ngày 21/02/1961 (tức ngày 7 tháng 1 âm lịch) sau khi đi tỉnh Cao Bằng trở về Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dừng chân tại trạm khí tượng thủy văn (gần phố Thất Khê). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp gỡ, nói chuyện với cán bộ, nhân dân các dân tộc trong huyện. Bác căn dặn: nhân dân các dân tộc huyện Tràng Định vốn có truyền thống đoàn kết; cán bộ phải vận động đưa nông dân vào hợp tác xã thật nhiều, cán bộ làm việc phải sâu sát dân, hiểu và vận động nhân dân vào hợp tác xã sản xuất tốt, mới tiến lên chủ nghĩa xã hội được. Thấm nhuần lời căn dặn của Bác, Chi bộ xã Cao Minh cùng toàn thể nhân dân các dân tộc trong xã quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên mảnh đất quê

hương, hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm (1961 - 1965)[37].

Cùng với việc thực hiện cuộc vận động cải cách dân chủ, xã Cao Minh triển khai vận động thực hiện phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp. Tuy nhiên, thời gian đầu thực hiện phong trào trên địa bàn xã Cao Minh nói riêng, cũng như toàn huyện Tràng Định nói chung gặp rất nhiều khó khăn: Tổ chức Đảng mới thành lập, trong khi lãnh đạo phong trào hợp tác hóa là nhiệm vụ mới mẻ nên còn lúng túng, chủ yếu theo hướng vừa làm vừa rút kinh nghiệm và củng cố. Đồng bào các dân tộc chưa hiểu được mục đích, ý nghĩa của phong trào, lại chưa lao động, sản xuất dưới hình thức tập thể nên còn nhiều băn khoăn, lo lắng... Trước tình hình đó, được sự định hướng của Huyện ủy, Chi bộ đã xác định cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp tiến hành từng bước. Trước tiên, Chi bộ, chính quyền xã Cao Minh đã tuyên truyền, nâng cao thêm một bước tư tưởng giác ngộ xã hội chủ nghĩa đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng lao động thông qua việc học tập chính sách và phát động tranh luận giữa hai con đường (làm ăn riêng lẻ với làm ăn tập thể)... Từ chỗ ban đầu phân vân, lưỡng lự về việc nên làm ăn theo hình thức riêng lẻ hay tập thể; cuối cùng nhân dân đi đến thống nhất làm ăn tập thể có nhiều điểm ưu việt hơn. Năm 1961, xã Cao Minh đã thành lập được 2 tổ đổi công Huổi-tao (còn gọi là

[37] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1955 - 1985)*, 1996, tr.37 - 38.

Khuổi Tao) và Chom-tang[38] (hay còn gọi là Chòm Tang). Đây chính là hình thức tổ chức hợp tác sản xuất giản đơn giữa các hộ gia đình, để giúp nhau trong sản xuất trên cơ sở chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Bắt nguồn từ kinh nghiệm đổi công, giúp nhau trước đây, dưới sự phân công điều hành của các tổ trưởng, các tổ viên trong tổ quay vòng để hoàn thành công việc của tất cả các gia đình trong tổ theo yêu cầu thời vụ. Ở các thôn, tổ trưởng kiêm trưởng thôn chỉ đạo các hộ gia đình sản xuất. Lúc đầu, mỗi tổ đổi công có từ 3 đến 5 hộ gia đình tham gia, cùng nhau tiến hành sản xuất. Mặc dù mới chỉ là hình thức sơ khai nhưng là tiền đề quan trọng để đồng bào trong xã bước vào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất phát triển, cải tạo xã hội chủ nghĩa, tổ chức và xác lập quan hệ sản xuất mới theo đường lối, chủ trương của Đảng.

Từ những kết quả ban đầu của tổ đổi công, những tháng cuối năm 1961, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã Cao Minh tập trung việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp. Để chuẩn bị cho phong trào hợp tác hóa, xã cử một số cán bộ cốt cán tham gia các lớp tập huấn do huyện tổ chức, sau đó mở nhiều cuộc họp phổ biến chủ trương của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các đảng viên được phân công làm công tác tư tưởng, giải thích, đả thông những vướng mắc và vận động các hộ tự nguyện làm đơn gia nhập hợp tác xã. Quá trình vận động gặp nhiều khó khăn như thói quen,

[38] *Báo cáo ngày 20/7/1961 về kết quả Hội nghị Tổng kết công tác vùng cao huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, tr.13.*

nếp nghĩ làm ăn riêng lẻ đã ăn sâu trong tiềm thức, nay đưa nhân dân vào làm ăn tập thể thực sự là một cuộc cách mạng sâu sắc và triệt để từ nhận thức, tư tưởng đến phương thức sản xuất, kỹ thuật sản xuất; mối quan hệ trong sản xuất hay phương thức phân phối thành quả lao động là những điều mới lạ, kể cả đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, với chủ trương đúng đắn và phù hợp, tác phong lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, bám dân, bám cơ sở, phương pháp tuyên truyền dễ nghe, dễ hiểu, đặc biệt đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên đã phát huy tốt vai trò gương mẫu, nòng cốt nên phong trào xây dựng hợp tác xã có chuyển biến tích cực. Đầu năm 1962, hợp tác xã Khuổi Can của xã Cao Minh được thành lập do ông Thạch Dí Thình làm Chủ nhiệm.

Thời kỳ đầu, tư liệu sản xuất của hợp tác xã chủ yếu do hộ xã viên đóng góp như ruộng đất, trâu bò, nông cụ sản xuất... Mỗi hợp tác xã tùy thuộc số xã viên mà phân chia thành các đội sản xuất. Hàng ngày, xã viên đi làm tập thể, được trả sức lao động qua phương thức bình công chấm điểm. Có thể nói không khí làm ăn tập thể của những ngày đầu mới vào hợp tác xã hết sức sôi nổi. Ban ngày, xã viên cùng làm ở ngoài đồng, tối lại cùng nhau bình công chấm điểm. Đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ là những nòng cốt trong phong trào hợp tác hóa.

Trong quá trình tổ chức và xây dựng hợp tác xã, mặc dù Chi bộ Đảng, chính quyền đã cố gắng nhưng trên thực tế vẫn còn bộc lộ nhiều yếu kém về mặt chỉ đạo tổ chức, điều hành, quản lý. Do đó hiện tượng lãng phí,

thiếu trách nhiệm đã xuất hiện, làm ảnh hưởng đến phong trào xây dựng và phát triển của hợp tác xã; mặt khác, do nhận thức, tư tưởng của một số nông dân còn lạc hậu, so sánh thiệt hơn hoặc thiếu tin vào khả năng xây dựng và phát triển của hợp tác xã nên cũng còn một vài hộ có tư tưởng lừng chừng vào hợp tác xã hoặc vào hợp tác xã rồi xin ra.

Chăn nuôi được đẩy mạnh nhằm đảm bảo sức kéo và tạo nguồn phân bón cho đồng ruộng. Hợp tác xã vận động nhân dân thu trữ rơm rạ, chuẩn bị thức ăn cho đàn gia súc. Đàn trâu, bò do hợp tác xã quản lý nhưng đã giao cho các hộ gia đình chăm sóc. Tuy nhiên, trong những năm 1961 - 1965, trâu, bò vẫn được thả rông ở rừng, chăn nuôi hộ gia đình chưa có điều kiện phát triển.

Nghề rừng vẫn giữ một vị trí quan trọng đối với kinh tế địa phương. Nhân dân trong xã thu được không ít nguồn lợi từ rừng (thú rừng, cây lấy gỗ, luồng, mai, nứa, vầu, củi đun, nấm hương, mộc nhĩ, rau rừng, mật ong...). Tuy nhiên, vấn đề khai thác có quy hoạch và bảo vệ rừng chưa được cấp ủy Đảng nhận thức đầy đủ nên tình trạng khai thác rừng bừa bãi vẫn thường xuyên xảy ra. Là một trong 5 xã vùng cao của huyện Tràng Định, Cao Minh thực hiện nhiệm vụ vừa phát triển nông nghiệp, vừa mở rộng và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm kết hợp với trồng cây công nghiệp theo sự chỉ đạo của Huyện ủy.

Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy Tràng Định, đầu năm 1963, Chi bộ xã Cao Minh tiến hành Đại hội lần

thứ II (nhiệm kỳ 1963 - 1965). Đại hội đã kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong nhiệm kỳ 1961 - 1963 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1963 - 1965. Đại hội bầu đồng chí Lương Khím Phang giữ chức Bí thư Chi bộ.

Nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, Chi bộ Đảng, chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân tập trung sản xuất với phương châm "nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống". Trước hết, xã quan tâm tới công tác khai hoang dọc các suối Nà-Slan và Khuổi Tó, tăng diện tích gieo trồng, sửa chữa và làm mới nhiều mương bai, xe nước để chống hạn, tổ chức trừ sâu cứu lúa, vận động nhân dân cấy ép thêm diện tích để đảm bảo đủ sản lượng theo kế hoạch. Năng suất lúa, sản lượng lương thực giai đoạn này tăng cao hơn giai đoạn trước. Ngoài trồng lúa, đồng bào tiếp tục trồng thêm các loại cây lương thực khác như khoai, ngô, sắn, đậu tương...

Cùng với những cố gắng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, thì Chi bộ, chính quyền xã cũng đặc biệt quan tâm tới đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Đối với công tác giáo dục, xã vận động cán bộ, đảng viên tham gia học bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ nhận thức. Các lớp bình dân học vụ ở các thôn xóm tiếp tục được duy trì. Phong trào thi đua "Hai tốt" được thực hiện nghiêm túc.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện tốt với phương châm "Lấy công tác phòng bệnh là chính, đồng thời phải coi trọng việc chữa bệnh". Hủ tục chữa bệnh bằng bói toán, cúng bái giảm đi

nhiều. Các phong trào "Vệ sinh phòng bệnh", "Ăn chín uống sôi" được thực hiện tốt. Nhờ những cố gắng đó, giai đoạn này trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn. Tuy nhiên, do điều kiện còn nhiều khó khăn nên việc chăm sóc sức khỏe chưa được đảm bảo đủ nhu cầu chữa bệnh của Nhân dân.

Phong trào văn hóa - văn nghệ diễn ra sôi nổi. Đội văn nghệ, biểu diễn các tiết mục đặc sắc nâng cao đời sống tinh thần người dân. Công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước được triển khai bằng nhiều hình thức phong phú trong nhân dân.

Trong giai đoạn này, Chi bộ xã Cao Minh tập trung tuyên truyền toàn dân về nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục củng cố lực lượng dân quân, công an xã. Đội ngũ dân quân, tự vệ thực sự là lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất, chính trị, kinh tế, bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn an ninh nông thôn. Lực lượng công an xã được tăng cường về số lượng, chất lượng và từng bước củng cố tổ chức. Qua đó có nhiều cố gắng trong công tác, đi sâu phát hiện tình hình, giúp cấp ủy và Ủy ban hành chính chỉ đạo tiến hành công tác phát triển kinh tế, xã hội kịp thời chỉ đạo phong trào trị an ở địa phương.

Để thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất của Trung ương Đảng, Chi bộ xã Cao Minh rất chú trọng đến công tác xây dựng Đảng: tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tháng 3/1961, Bộ Chính trị đề ra đợt sinh hoạt chính trị "Chỉnh huấn mùa xuân". Giữa năm 1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động cuộc vận động xây dựng "Chi bộ - Đảng bộ bốn tốt"[39]. Chi bộ cử cán bộ tham gia các lớp huấn luyện, tổ chức học tập mục đích, ý nghĩa "lớp đảng viên 6-1" kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng do Huyện ủy mở, 10 điều huấn thị của Hồ Chủ tịch, chính sách bầu cử Hội đồng nhân dân và bầu cử Quốc hội cho các cán bộ, đảng viên, đồng thời mở các cuộc hội nghị học tập về hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ... Thông qua học tập, tư tưởng cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được nâng cao.

Hằng năm, Chi bộ đều tiến hành đợt phê bình và tự phê bình, kịp thời uốn nắn những đảng viên có tư tưởng dao động, mắc khuyết điểm. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt được chú trọng. Chi bộ Đảng thường xuyên tổ chức, triển khai cho đảng viên học tập chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết; tổ chức các đợt chỉnh huấn Đảng để nâng cao nhận thức, lập trường cho cán bộ, đảng viên.

Song song với công tác xây dựng Đảng, cấp ủy luôn chú trọng đến công tác củng cố bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Trong giai đoạn 1961 - 1965, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công cuộc

[39] Bốn tốt: công tác xây dựng Đảng tốt; lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác tốt; chấp hành chính sách tốt; quan tâm đời sống quần chúng tốt.

bầu cử Quốc hội khóa III (năm 1964) và 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1961 và năm 1964, hơn 90% cử tri trong xã đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt trong bộ máy chính quyền. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1961 - 1964 bầu đồng chí Triệu Văn Phủng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1964 - 1967, đồng chí Triệu Văn Phủng tiếp tục được tín nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực sự là trung tâm của khối đại đoàn kết các dân tộc trong toàn xã. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đi đầu trong các phong trào cải tiến kỹ thuật; làm thủy lợi, phân bón. Đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia các phong trào, góp phần đẩy mạnh hoạt động xã hội.

Qua 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân xã Cao Minh đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trên các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội... Đó không chỉ thể hiện tinh thần đoàn kết của Chi bộ, của các đồng chí cán bộ, đảng viên và đông đảo tầng lớp nhân dân các dân tộc trong xã, mà còn thể hiện tính ưu việt của chế độ mới, chế độ chủ nghĩa xã hội. Chi bộ đã vận dụng sáng tạo đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, huyện vào thực tế địa phương. Đây chính là thắng lợi căn bản, thể hiện sự đồng thuận, nhất trí cao độ của cán bộ, đảng

viên và nhân dân các dân tộc xã Cao Minh, tạo tiền đề vững chắc khắc phục khó khăn, vững bước vào thời kỳ mới, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam.

III. Chi bộ xã Cao Minh lãnh đạo Nhân dân tích cực chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Nhằm phá hoại tiềm lực kháng chiến và ngăn chặn miền Bắc chi viện chiến trường miền Nam, đầu tháng 8/1964, đế quốc Mỹ đã dựng lên "Sự kiện vịnh Bắc Bộ" lấy cớ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ mở cuộc tiến công "Mũi tên xuyên", dùng máy bay đánh phá ồ ạt các khu vực sông Gianh (Quảng Bình), Cửa Hội (thành phố Vinh), Lạch Trường (Thanh Hóa), Bãi Cháy (Quảng Ninh). Từ ngày 07/02/1965, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn ra lệnh cho không quân Mỹ mở chiến dịch "Mũi lao lửa" đánh phá liên tục miền Bắc lần thứ nhất bằng lực lượng không quân và hải quân.

Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 11 từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965 và ra Nghị quyết số 11-NQ/TW "Về tình hình và nhiệm vụ trước mắt". Nghị quyết xác định nhiệm vụ của cách mạng nước ta là: miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Riêng đối với miền Bắc, Trung ương Đảng xác định "kết hợp chặt

chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại địch trong trường hợp chúng đưa cuộc chiến tranh phá hoại hiện nay đến một trình độ ác liệt gấp bội, hoặc chuyển nó thành một cuộc chiến tranh cục bộ ở cả miền Nam lẫn miền Bắc, ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam; ra sức giúp đỡ cách mạng Lào".

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Cao Minh tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1965 - 1968). Đại hội tiến hành đánh giá những kết quả đạt được trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu đồng chí Triệu Văn Phủng giữ chức Bí thư Chi bộ xã.

Trong tình hình nhiệm vụ mới, vừa sản xuất vừa chiến đấu để chuyển hướng kịp thời, trong giai đoạn 1965 - 1968, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo các hợp tác xã hướng dẫn bà con xã viên tập trung vào nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. Sản xuất trong điều kiện chiến tranh phá hoại, nạn hạn hán, sâu bệnh lại thường xuyên xảy ra, tuy nhiên, năm 1965 sản lượng lương thực vẫn thu được những kết quả khả quan. Phong trào hợp tác hóa được củng cố, chế độ ba khoán, ba quản đã đi vào nền nếp, ý thức làm chủ tập thể của cán bộ, xã viên được nâng lên. Cơ bản giải quyết những chính

sách về đất, công hữu hóa trâu bò, nông cụ... Năm 1966, hợp tác xã nông nghiệp mạnh dạn đưa các giống lúa cho năng suất cao vào sản xuất. Bên cạnh đó, các hợp tác xã cũng chú ý thâm canh tăng vụ, phát triển cây rau màu, chăn nuôi, đẩy mạnh phong trào trồng cây. Để đảm bảo sản xuất phát triển, phải tập trung hoàn thành quy hoạch thủy lợi, mở rộng diện tích cấy giống lúa mới, tích cực thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật. Nhằm tăng sản lượng lương thực đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm với Nhà nước.

Ngoài việc tập trung vào việc sản xuất nông nghiệp thì chăn nuôi trong các hộ gia đình cũng được tăng cường. Hợp tác xã nông nghiệp đã tiến hành nuôi lợn nái, cung cấp con giống cho các hộ xã viên. Có con giống tốt và được hướng dẫn về kỹ thuật, bà con xã viên phấn khởi đăng ký nuôi gia công cho hợp tác xã, đã làm tăng sản lượng thực phẩm đóng góp cho Nhà nước vượt kế hoạch.

Để tránh bom đạn của đế quốc Mỹ, cấp ủy Đảng, chính quyền xã vận động các gia đình đào hầm và hố cá nhân theo số lượng nhân khẩu. Thời gian đầu, nhiệm vụ này chưa được coi trọng, nhiều cán bộ và nhân dân còn chủ quan, ỷ lại địa thế tự nhiên với tư tưởng khi máy bay tới sẽ chạy vào rừng trú ẩn, nhiều gia đình có hầm nhưng còn tạm bợ. Trước tình hình đó, xã tăng cường tuyên truyền, giải thích rõ ràng cho nhân dân những tác hại do máy bay đối phương gây ra, tầm quan trọng của các hầm, hố trong thời chiến. Sau khi được phổ biến, nhân dân đã nghiêm túc xây dựng, củng cố hầm trú ẩn.

Ngoài ra, nhân dân còn chủ động trồng cây trên các đường đi, trụ sở nhằm hạn chế tầm nhìn của máy bay địch, che khuất mục tiêu.

Trong hoàn cảnh có chiến tranh, mặc dù phải tập trung trí tuệ, sức lực cho những công việc cần kíp phục vụ sản xuất, chiến đấu, Chi bộ vẫn quan tâm và đảm bảo tốt cho công tác giáo dục. Các hoạt động, nền nếp của nhà trường được duy trì. Học sinh đi học đội mũ rơm, địa điểm và thời gian học có sự thay đổi linh hoạt tùy theo tình hình.

Chi bộ hết sức coi trọng công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Thông qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính từng bước kiện toàn về tổ chức, phát huy vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương, thực hiện nhiệm vụ quản lý xã hội, phát triển sản xuất. Trong thời gian 1965 - 1967, đồng chí Ngô Khánh Quang giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Thực hiện nhiệm vụ, chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ xã Cao Minh lãnh đạo các đoàn thể triển khai, tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân học tập, nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng viên "Bốn tốt". Các đảng viên tiến hành phê bình và tự phê bình, nghiêm túc phát hiện, sửa sai, khắc phục những hạn chế, thiếu sót; gương mẫu trong sản xuất, chiến đấu, thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện Sắc lệnh số 11/SL ngày 28/4/1960 "Luật Nghĩa vụ quân sự" do Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành, Chi bộ xã Cao Minh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, động viên thanh niên thực hiện Luật và tình nguyện lên đường nhập ngũ. Năm 1965, hưởng ứng phong trào thanh niên "Ba sẵn sàng" do Trung ương Đoàn phát động, nhiều thanh niên xã đã lên đường nhập ngũ, không ngại gian khổ, hy sinh, quyết tâm vì quê hương, đất nước. Hội Phụ nữ có phong trào "Ba đảm đang", quyết tâm khắc phục khó khăn, đảm nhiệm vai trò hậu phương, động viên chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng và thấm nhuần sâu sắc tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đêm 30 rạng ngày 03/01/1968, quân dân miền Nam từ Trị - Thiên đến Khu 5 và Nam Bộ đã tiến công và nổi dậy đồng loạt hướng trọng điểm nhằm vào các thành phố, thị xã, nhất là các hang ổ của địch ở Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, các căn cứ quân sự, sân bay, bến cảng, kho tàng lớn của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, gây cho chúng tổn thất lớn và choáng váng nhiều ngày, đối phó bị động, lúng túng ở tất cả các vùng chiến lược, nhiều nơi ta đánh chiếm và làm chủ được nhiều ngày.

Cuộc tổng tiến công Mậu Thân 1968 đã dẫn đến các kết quả chính trị và quân sự cho cả thời kỳ 1968 - 1971, cũng như tạo ra bước ngoặt chiến lược, có ý nghĩa quyết định trong toàn bộ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Từ năm 1968, quân và dân 2 miền

Nam - Bắc giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên chiến trường. Ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Ngày 01/11/1968, Mỹ tuyên bố chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc sau thất bại nặng nề trong cuộc tiến công bằng không quân. Tranh thủ thời gian hòa bình, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Minh tập trung sức lực khắc phục hậu quả chiến tranh, củng cố quốc phòng - an ninh, hoàn thành nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

Trong năm 1968, Chi bộ Cao Minh tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1968 - 1970) để tổng kết, đánh giá những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Ra sức phát triển sản xuất, tăng cường chi viện cho tiền tuyến miền Nam; giữ vững quốc phòng - an ninh; củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Được sự đồng thuận cao trong Đại hội, đồng chí Triệu Văn Phủng tiếp tục được tín nhiệm giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 38-NQ/CP ngày 01/3/1968 của Chính phủ về công tác định canh, định cư vùng đồng bào dân tộc, Ủy ban hành chính tỉnh Lạng Sơn thành lập Ban vận động Định canh định cư với nhiệm vụ là: vận động đồng bào không du canh, du cư, định canh, định cư hạ sơn khai hoang mở rộng diện tích sản xuất lương thực tại chỗ... Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Cao Minh lãnh đạo, vận động đồng bào các dân tộc hạ sơn khai hoang, định cư, ổn định đời sống. Thời

kỳ này, dựa trên tình hình thực tế, Huyện ủy đã phân huyện thành 3 vùng kinh tế (I, II và III) và xác định hướng đi cho từng vùng. Cao Minh cùng các xã vùng cao Khánh Long, Vĩnh Tiến, Bắc Ái, Tân Yên thuộc vùng III (vùng Áng Mò gồm 4 xã vùng thấp và 5 xã vùng cao) có phương hướng, nhiệm vụ riêng là thực hiện tốt công tác định canh, định cư, ổn định sản xuất; đẩy mạnh phát triển trồng cây công nghiệp, khai thác các nguồn lợi có sẵn của địa phương, mở mang chăn nuôi tập thể và gia đình.

Xã đẩy mạnh trồng cả lúa và hoa màu, thực hiện cấy trồng hết 100% diện tích hiện có, tích cực khai hoang..., khai phá các khe suối, bãi bồi thoai thoải làm ruộng, tận dụng một phần đất rừng để sản xuất ngô, khoai, sắn; tập trung phát triển cây công nghiệp dài ngày như hồi, trẩu, chè, cây ăn quả, đặc biệt là cây chè. Ban quản trị hợp tác xã đẩy mạnh công tác chỉ đạo xây dựng hệ thống thủy lợi, đắp đập phai làm mương, guồng, cọn tạo điều kiện thuận lợi cho việc tưới tiêu. Nhờ vậy, diện tích ruộng 2 vụ tăng lên, mặc dù bị hạn hán nhưng vẫn chủ động được nước tưới, diện tích, sản lượng vụ đông xuân 1968 - 1969 tăng so với năm 1966 - 1967. Đến năm 1970, năng suất lúa đạt 190 kg/sào; đời sống nhân dân dần ổn định. Phong trào hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục phát triển, tuy còn chưa đồng đều.

Trồng trọt được chú trọng phát triển, tạo động lực cho chăn nuôi gia súc, gia cầm ở địa phương. Chi bộ chỉ đạo hợp tác xã xây dựng các chuồng, trại, từng bước tổ chức chăn nuôi tập thể theo hướng tập trung. Hợp tác xã và xã

viên chú ý đến việc phòng chống dịch bệnh, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm.

Kinh tế rừng vẫn là thế mạnh của địa phương nên trong giai đoạn này, Chi bộ xã tiếp tục chú trọng phát triển lâm nghiệp. Chi ủy, chính quyền, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tận dụng diện tích đồi núi để trồng rừng, phát triển kinh tế. Từ năm 1968 đến năm 1975, nhân dân xã đã trồng được nhiều héc ta rừng với các loại cây chủ đạo như: bạch đàn, keo, quế...

Về cơ bản, đời sống xã viên trong giai đoạn này đã được cải thiện. Chi bộ, chính quyền xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, động viên nhân dân tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam theo tinh thần "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người".

Trong những năm 1969 - 1975, đế quốc Mỹ tiếp tục đánh phá ác liệt khu vực thị xã Lạng Sơn, dọc đường sắt, Đường số 4. Nhân dân Cao Minh một mặt tích cực đi thanh niên xung phong, mặt khác quyết tâm đảm bảo giao thông thông suốt, sẵn sàng chiến đấu. Đầu năm 1973, Trung ương Đảng có chỉ đạo mở 7km đường trục của vùng định canh, định cư của huyện Tràng Định. Cuối năm 1973, khi trục đường này được khai thông đã tạo ra những thuận lợi mới cho xã Cao Minh và các xã vùng cao khác trong huyện có điều kiện đẩy mạnh công cuộc định canh, định cư diễn ra nhanh chóng hơn; kịp thời phục vụ cho việc vận chuyển hạt chè giống vào xã Cao Minh cũng như việc vận chuyển lâm sản từ trong xã

ra bên ngoài được thuận lợi[40]; góp phần tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống; từng bước hạn chế nạn phát rừng làm nương rẫy du canh.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ của quần chúng tiếp tục phát triển theo tinh thần "Tiếng hát át tiếng bom". Đội văn nghệ các xóm tự biên tự diễn các tiết mục phản ánh gương người tốt, việc tốt trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, hăng hái tham gia lao động sản xuất của nhân dân. Chi bộ xã còn quan tâm chỉ đạo nhân dân nâng cao ý thức về xây dựng nếp sống văn hóa mới trong việc hiếu, hỷ ở địa phương.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng hoạt động giáo dục ở địa phương vẫn có bước tiến vững chắc. Giáo viên và học sinh được hướng dẫn cách phòng tránh máy bay và băng bó khi bị thương. Học sinh đi học đội mũ rơm, đi theo từng tốp nhỏ và có sự hướng dẫn của giáo viên. Năm 1968, huyện thành lập thành lập trường thiếu nhi vùng cao, con em Cao Minh đã được quan tâm đi học, sau đó học sinh được theo học các trường Nội trú trong và ngoài tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương.

Công tác y tế, vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng. Trạm xá xã đảm bảo các hoạt động khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân, đồng thời phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự Huyện khám

---

[40] *Báo cáo số 239 BC/ĐCĐC ngày 08/8/1974 về kết quả công tác định canh định cư 1973 và phương hướng nhiệm vụ ĐCĐC 1974.*

tuyển những người trong độ tuổi quy định, đủ sức khỏe sẵn sàng lên đường vào bộ đội, thanh niên xung phong.

Để đạt được những thành tích trên mặt trận chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương và mặt trận sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội không tách rời vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, tổ chức thực hiện của chính quyền và sự vào cuộc của các đoàn thể.

Công tác xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng được chú trọng, đặc biệt vai trò của chính quyền được đề cao. Từ năm 1967 đến năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Cao Minh tiến hành 4 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1967, 1969, 1971, 1974 và bầu cử Quốc hội vào năm 1971. Trước ngày bầu cử, công tác tuyên truyền được tiến hành sâu rộng, Chi bộ dự kiến nhân sự trong Hội đồng nhân dân khóa mới nhằm nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng trong bộ máy chính quyền. Trong mỗi cuộc bầu cử tỷ lệ cử tri tham gia đạt trên 90%. Chính quyền xã được củng cố, kiện toàn thêm một bước, chất lượng điều hành, quản lý được nâng lên. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu chức danh chủ chốt chính quyền, đồng chí Trịnh Khải Dỳ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã 1967 - 1969; đồng chí Hồ Văn Sinh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã 1969 - 1972; đồng chí Ngô Khánh Quang được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã 1972 - 1975; đồng chí Hồ Văn Quảng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã 1975 - 1979.

Qua các cuộc bầu cử, đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã lần lượt là các đồng chí Trịnh Khải Dỳ, Hồ Văn Sinh, Ngô Khánh Quang, Hồ Văn Quảng. Việc kiện toàn bộ máy chính quyền đã giúp hiệu quả công tác được nâng lên. Các mặt quản lý xã hội, trật tự trị an, tuyển quân đều hoàn thành tốt. Lề lối làm việc đã được phân rõ ranh giới giữa tổ chức Đảng và chính quyền, giữa Ủy ban và các ban, ngành. Ủy ban hành chính duy trì sinh hoạt đúng kỳ, xây dựng tốt quy chế, chương trình hoạt động toàn khóa, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chi bộ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục kiện toàn, củng cố và phát huy tác dụng. Hội Phụ nữ là lực lượng lao động chính ở quê hương, là chỗ dựa tin cậy để chồng, con lên đường làm nhiệm vụ. Trong phong trào "*Ba đảm đang*" xuất hiện nhiều chị em giỏi việc nước, đảm việc nhà, giỏi tay cày, chắc tay súng. Đoàn viên, thanh niên nhận rõ vị trí của mình trong việc thực hiện phong trào "*Ba sẵn sàng*" do Trung ương Đoàn phát động. Thanh niên nam nữ Cao Minh không ngại gian khổ, không tiếc máu xương sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần. Đoàn Thanh niên luôn là nòng cốt thực hiện các phong trào cách mạng ở địa phương. Đoàn Thanh niên cũng giới thiệu đoàn viên đi học lớp cảm tình Đảng, là nguồn bổ sung cho Chi bộ xã.

Xuất phát từ nhận thức về vai trò quyết định của Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong suốt những năm 1968 - 1975, Chi bộ xã Cao Minh luôn

chú trọng tới công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Từ năm 1970 đến năm 1975, Chi bộ Cao Minh tổ chức 2 lần đại hội: Đại hội Chi bộ xã lần thứ V (nhiệm kỳ 1970 - 1973) và Đại hội Chi bộ xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 1973 - 1976). Cả 2 kỳ Đại hội đã bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Triệu Văn Phủng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Các kỳ đại hội đã kiểm điểm đánh giá công tác lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ tiếp theo. Các nghị quyết đề ra ở mỗi kỳ đại hội đều quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng cấp trên và bám sát thực tiễn địa phương, vì vậy, nhân dân đều hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu đề ra.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng Chi bộ "Bốn tốt", đảng viên "Bốn tốt", Chi bộ xã Cao Minh tổ chức giáo dục đảng viên, giúp nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ lý luận, năng lực quản lý của cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu tình hình, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Về tư tưởng: Chi bộ hướng mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu, hách dịch, mệnh lệnh, cửa quyền, xa rời quần chúng. Nhờ đó, sức chiến đấu của Chi bộ xã không ngừng được nâng lên, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo các phong trào ở địa phương.

Giữa lúc quân và dân Cao Minh đang phấn khởi trước những thành tựu đã đạt được, ra sức lao động sản xuất và nâng cao tinh thần chiến đấu chống đế quốc Mỹ,

ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam qua đời. Trong nỗi đau thương, mất mát, nhân dân Cao Minh cùng cả nước tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Người. Biến đau thương thành hành động, Chi bộ Cao Minh đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt "Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh". Điều này, trở thành động lực to lớn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã quyết tâm, đoàn kết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và chỉ thị của Tỉnh ủy, đầu năm 1970, Chi bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghiên cứu Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp do Chính phủ ban hành. Từ năm 1970 đến năm 1972, thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị khóa III về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh"*. Đây là những cuộc sinh hoạt chính trị lớn nhằm nâng cao lập trường tư tưởng cho đảng viên, nâng cao trình độ lãnh đạo của Chi bộ, cải tiến nội dung và hình thức hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng. Trong học tập, các cán bộ, đảng viên tự đánh giá, kiểm điểm bản thân. Chi bộ đối chiếu với nội dung học tập của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên làm cơ sở đánh giá đảng viên, từ đó đề ra phương

hướng, giải pháp giáo dục, kỷ luật kịp thời. Thông qua cuộc vận động, nhận thức, tư tưởng của mỗi đảng viên được nâng cao.

Ngoài việc chú ý đến công tác đào tạo cán bộ, bồi dưỡng về lý luận chính trị, Chi bộ còn chú ý đến việc phát triển đảng viên mới. Những quần chúng ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và xem xét kết nạp Đảng. Tính đến năm 1975, Chi bộ Cao Minh có 26 đảng viên, sức chiến đấu của tổ chức Đảng ngày càng tăng.

Đầu năm 1972, quân và dân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam, giải phóng nhiều vùng đất, kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ bị phá sản. Để cứu vãn tình thế, chính quyền Ních-xơn đã đưa lực lượng lớn không quân và hải quân leo thang chiến tranh, phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Trước những chuyển biến lớn của cách mạng, ngày 01/5/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi quân dân cả nước nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và quyết tâm chiến thắng trong mọi tình huống. Để đối phó với tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn ra Chỉ thị: "Địch có thể sẽ tiến hành đánh phá tỉnh ta trên quy mô lớn, các cấp ủy Đảng, các ngành, các địa phương nhanh chóng đề ra phương án bảo vệ, duy trì sản xuất, thực hiện phòng không sơ tán triệt để; chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; tăng cường công tác an ninh, kịp thời đối phó với mọi tình huống xảy ra, công việc trọng tâm đặt

ra cho Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh là phải bảo quản, vận chuyển hàng hóa, bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống". Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy Tràng Định, Chi bộ xã Cao Minh đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, nâng cao tinh thần chiến đấu, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước. Nhiệm vụ của xã lúc này là vừa phải đẩy mạnh sản xuất, vừa củng cố, bổ sung lực lượng, hoàn thiện phương án tác chiến, triển khai kế hoạch phòng không nhân dân, vận động các gia đình củng cố lại hầm hào.

Cuối tháng 11, đầu tháng 12/1972, Mỹ tăng cường mức độ ném bom bắn phá miền Bắc. Đặc biệt từ ngày 18 đến ngày 29/12/1972, chúng tập trung một lực lượng lớn máy bay ném bom chiến lược B52 đánh phá có tính hủy diệt vào các khu đông dân cư của Thủ đô Hà Nội. Cuộc chiến lịch sử trong 12 ngày đêm được ví là "Trận Điện Biên Phủ trên không" kết thúc bằng việc 38 pháo đài bay B52 và 43 máy bay chiến đấu khác của đế quốc Mỹ bị bắn rơi ngay trên bầu trời Hà Nội. Thất bại của đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Nam cùng với thất bại của không quân chiến lược Mỹ trên bầu trời Hà Nội, đẩy đế quốc Mỹ buộc chúng phải chấp nhận thất bại, nối lại đàm phán tại Pari. Với tư thế bên chiến thắng, phái đoàn ta tại cuộc đàm phán đã kiên quyết đấu tranh giữ vững nội dung của dự thảo Hiệp định đã thỏa thuận.

Ngày 27/01/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Mặc dù phải rút hết quân đội viễn chinh về nước nhưng đế quốc

Mỹ vẫn ngoan cố tìm cách phá hoại Hiệp định hòng chia cắt đất nước ta. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi, nhấn mạnh nhiệm vụ trước mắt của đồng bào hai miền Nam - Bắc nước ta là tăng cường đoàn kết, luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ xã Cao Minh đã họp, bàn bạc và ra nghị quyết về xây dựng quê hương trong tình hình mới. Nhiệm vụ trọng tâm của Chi bộ là lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, giữ vững an ninh, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và gọi thanh niên nhập ngũ, tiếp tục chi viện cho chiến trường miền Nam. Tiếp tục chi viện nhân lực cho chiến trường, hằng năm xã đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội và tuyển quân. Mỗi năm, tùy theo tình hình, xã tổ chức từ 2 - 4 đợt tuyển quân bổ sung cho các đơn vị.

Đi đôi với nhiệm vụ quân sự, Chi bộ và chính quyền Cao Minh tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh tế ở địa phương. Sản xuất nông nghiệp được xác định là nhiệm vụ then chốt. Trong giai đoạn 1973 - 1975, bên cạnh những thuận lợi, ngành nông nghiệp Cao Minh gặp nhiều khó khăn, vốn là xã thuộc các cụm vùng cao, ít người, lại thêm một bộ phận thanh niên nhập ngũ chiến đấu dẫn đến lực lượng lao động sản xuất của hợp tác xã bị thiếu hụt, thêm vào đó là tình hình thời tiết cực

đoan, hạn hán đầu năm, lũ lụt giữa năm, rét sớm vào cuối năm gây ra những tổn thất lớn cho nông nghiệp.

Chi bộ, chính quyền xã Cao Minh đã tập trung chỉ đạo sản xuất. Các hợp tác xã trồng vượt diện tích, đồng thời tận dụng phân xanh để nâng cao năng suất cây trồng. Trong 2 năm (1974 - 1975), xã Cao Minh đẩy mạnh khai hoang, vỡ hóa, mở rộng diện tích gieo cấy. Đồng thời, công tác thủy lợi được chú trọng để đảm bảo chế độ nước, kịp thời đáp ứng các giai đoạn sinh trưởng của cây lúa. Bên cạnh đó, xã khuyến khích nông dân trồng cây rau màu để cải thiện bữa ăn. Phong trào thả bèo hoa dâu, ủ phân hữu cơ được các xã viên của hợp tác xã tích cực hưởng ứng. Với những biện pháp cụ thể và kịp thời, tình hình sản xuất nông nghiệp của địa phương có nhiều tiến triển. Tình trạng thiếu đói trong nhân dân được giải quyết.

Đến cuối năm 1974, tình hình đã có những chuyển biến căn bản, những điều kiện cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam đang chín muồi. Trước tình hình mới, Bộ Chính trị đã họp tháng 10/1974 và tháng 01/1975 đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976, dự kiến nếu thời cơ đến sớm sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Lúc này, việc chi viện nhân lực, vật lực cho chiến trường càng trở nên cấp bách. Để đảm bảo công tác tuyển quân đạt được kết quả tốt, huyện đã chia thành từng cụm để động viên chính trị đối với lứa tuổi thanh niên. Xã Cao Minh cũng như các xã khác của vùng cao tổ chức khám sức khỏe và tuyển được hàng chục thanh niên bổ sung cho chiến

trường. Sự chi viện kịp thời của quân dân miền Bắc nói chung, trong đó có quân dân Cao Minh đã góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong lịch sử chống Mỹ, cứu nước, chưa bao giờ chúng ta có điều kiện thuận lợi như những năm sau Hiệp định Pa-ri. Sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân tộc đang chuyển biến mau lẹ, "một ngày bằng hai mươi năm". Chớp thời cơ chiến lược, Bộ Chính trị Trung ương Đảng hạ quyết tâm động viên sức mạnh cao nhất của cả nước, kiên quyết giải phóng hoàn toàn miền Nam... Hướng ra tiền tuyến lớn, Cao Minh cùng đồng lòng, dốc sức với Nhân dân toàn miền Bắc tập trung toàn bộ sức mạnh tiềm tàng và to lớn của mình cho miền Nam tổng tiến công và nổi dậy. Mùa Xuân năm 1975, quân dân ta tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam. Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, miền Nam được giải phóng, kết thúc thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Đất nước từ đây thống nhất, non sông thu về một mối. Đồng bào các dân tộc Cao Minh cùng nhân dân cả nước bước sang một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của độc lập tự do, quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua 21 năm (1954 - 1975) là cả chặng đường dài chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh của người dân Cao Minh. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Minh vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính tinh thần yêu nước, yêu vùng đất của mình khiến cho nhân dân nơi

đây phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết để giành được nhiều kết quả quan trọng. Sức mạnh đó là nền tảng vững bền, đảm bảo cho người dân Cao Minh vượt qua bao nhiêu gian nan, thử thách trên dặm dài lịch sử - một chặng đường lắm gian truân, nhọc nhằn nhưng cũng đầy niềm tự hào dân tộc. Từ năm 1954 đến năm 1959, xã Cao Minh thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Cuối năm 1960, đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi thành lập Chi bộ riêng, hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn 1961 - 1965, Chi bộ và nhân dân xã Cao Minh thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1965 đến năm 1975, Cao Minh vừa chiến đấu, vừa sản xuất, tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Chi bộ xã Cao Minh ngày càng trưởng thành; phát huy vai trò đoàn kết và năng lực lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản do Đảng đề ra là xây dựng, cải tạo quan hệ sản xuất mới ở nông thôn; củng cố hợp tác xã nông nghiệp; công tác an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn giữ vững, đảm bảo vững chắc chủ quyền quốc gia, dân tộc.

Chương IV
CHI BỘ XÃ CAO MINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

I. Lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm và tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc (1975 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta, mở ra một kỷ nguyên mới cho cách mạng Việt Nam: Cả nước thống nhất, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Bước vào thời kỳ mới, Chi bộ và nhân dân xã Cao Minh quyết tâm phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn để khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng - an ninh. Bên cạnh niềm vui đất nước được thống nhất, tạo thêm sức mạnh mới, làm tiền đề cho cán bộ, đảng viên rèn luyện, nhân dân địa phương phấn đấu lao động sản xuất thì xã cũng gặp không ít khó khăn. Cơ sở vật chất - kỹ thuật còn lạc hậu, nghèo nàn; hệ thống giao thông, thủy lợi xuống cấp; hàng tiêu dùng khan hiếm không đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân, đặc biệt là lương thực, thực phẩm; năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ còn hạn chế do tuổi còn quá trẻ, thiếu kinh nghiệm, trình độ văn hóa thấp, chưa qua đào tạo...

Tháng 9/1975, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 (khóa III) họp và ra quyết định về nhiệm vụ của cách mạng "Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"; đồng thời nhấn mạnh đường lối chung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đối với miền Bắc trong giai đoạn mới phải có những cố gắng rất lớn để khắc phục mọi khó khăn, đồng thời tiếp tục phát huy tác dụng tích cực của miền Bắc đối với sự nghiệp phát triển cách mạng của cả nước.

Ngày 25/4/1976, cùng với hàng triệu cử tri của cả nước, 99% cử tri xã Cao Minh nô nức tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1980). Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Với thành công của cuộc Tổng tuyển cử, nhân dân ta đã hoàn thành nhiệm vụ thống nhất đất nước, tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 12/1976, Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội nhằm tổng kết những thành tựu và kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam, từ đó đề ra đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới cần nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ của tập thể, của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng

khoa học kỹ thuật, cách mạng về tư tưởng văn hóa, trong đó cách mạng về khoa học kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và nhân dân xã Cao Minh bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế. Tuy nhiên, do thời tiết khắc nghiệt, thiên tai hoành hành, rét đậm và mưa kéo dài, có khi diễn ra cả tháng khiến sản xuất gặp nhiều khó khăn. Tình trạng mất mùa xảy ra ở hầu hết các thôn, nhiều hộ gia đình bị thiếu ăn.

Từ năm 1976 đến năm 1980, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Tràng Định, Chi bộ xã Cao Minh đã tiến hành 3 kỳ đại hội:

Năm 1976, Chi bộ xã Cao Minh tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1976 - 1978). Đại hội tiến hành tổng kết lại những hoạt động trong nhiệm kỳ trước, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Từ đó, đề ra phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ mới là đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, từng bước tổ chức lại sản xuất, tăng cường củng cố xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể vững mạnh. Đại hội đã bầu Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Triệu Văn Phủng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Năm 1978, Chi bộ xã Cao Minh tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1978 - 1980). Đại hội đã đánh giá

kết quả đạt được sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1976 - 1978), cũng là những năm đầu sau ngày đất nước thống nhất và coi đó là động lực để Chi bộ và nhân dân xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1978 - 1980. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới, đồng chí Triệu Văn Phủng tiếp tục được tín nhiệm giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Năm 1980, Chi bộ xã Cao Minh tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1980 - 1983). Đại hội dành nhiều thời gian phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở đó đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới, tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước. Đại hội đã bầu ra Ban Chi ủy khóa IX, đồng chí Triệu Văn Phủng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau các kỳ đại hội Đảng bộ xã, tiếp thu tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV, Chi bộ xã dồn sức lãnh đạo nhân dân từng bước thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, nhân dân Cao Minh khắc phục khó khăn, khẩn trương bắt tay vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, tạo dựng cơ sở vật chất và tinh thần cho xã hội mới. Chi bộ xã tập

trung lãnh đạo, động viên nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Tận dụng và khai thác tối đa diện tích đất đai sẵn có của địa phương, chấm dứt tình trạng bỏ hoang và mở rộng nhanh diện tích vụ đông và trồng cây hoa màu. Do đó năng suất, sản lượng màu quy thóc đạt chỉ tiêu; hoàn thành đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp trong hoàn cảnh gặp khó khăn về vật tư kỹ thuật, phương tiện vận chuyển, giống, vốn, lại liên tiếp chịu tác động của thời tiết khắc nghiệt kéo dài trong những vụ Đông - Xuân năm 1977, 1978, 1980 thời tiết rét đậm kéo dài, ít mưa, sau đó xảy ra tình trạng hạn hán làm cho nhiều diện tích lúa và mạ bị chết, lượng giống thiếu hụt nghiêm trọng, có cố gắng cũng chỉ cấy hết được 80% diện tích... Trong hoàn cảnh đó, Chi bộ, chính quyền xã cùng các ban, ngành, đoàn thể cùng nhau họp bàn tháo gỡ khó khăn như mở cuộc thi đua cấy hết diện tích, chiến dịch sản xuất lấy mùa bù chiêm. Nhờ vậy đã giảm thiểu được thiệt hại đến mức thấp nhất, năng suất lúa cả năm 1980 tăng hơn cả năm 1978 và 1977.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà trong gia đình các hộ xã viên hợp tác xã cũng được chú trọng, góp phần cải thiện đời sống người dân. Đến năm 1980, Cao Minh đã xác định đẩy mạnh chăn nuôi đàn lợn trong gia đình, từng bước củng cố đàn lợn tập thể theo quy mô hợp tác xã, có kế hoạch phát triển đàn lợn nái, chủ động cung cấp lợn giống cho hợp tác xã và các hộ xã viên. Duy trì phát triển đàn trâu, đàn bò trong hợp tác

xã để đảm bảo sức kéo và cung cấp cho các huyện đồng bằng theo kế hoạch của tỉnh. Mặc dù dịch bệnh xảy ra ở một số nơi, đàn gia súc vẫn được giữ vững, đàn trâu luôn đảm bảo sức kéo cho gieo trồng, hợp tác xã đều có kế hoạch phát triển đàn bò và chú trọng phát triển bò sinh sản.

Do nhận thức đúng đắn thủy lợi là biện pháp hàng đầu, được sự đầu tư của tỉnh, quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền xã Cao Minh đã tập trung chỉ đạo phấn đấu hoàn chỉnh một số công trình thủy lợi. Cùng với việc huy động phong trào làm thủy lợi, các hợp tác xã chú ý xây dựng chuồng trại kiên cố để bảo vệ trâu bò và tích trữ phân chuồng, ủ phân xanh đảm bảo cung cấp đủ phân bón cho đồng ruộng.

Trong những năm 1975 - 1976, công tác trồng và bảo vệ rừng có nhiều cố gắng, được sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ, chính quyền, các tổ chuyên trách trồng và bảo vệ rừng có nhiều cố gắng, duy trì và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Năm 1976, xã Cao Minh triển khai tập thể hóa rừng tư, đến năm 1978 công tác giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý kinh doanh đã hoàn thành. Điều này đã phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân đối với công tác quản lý và bảo vệ rừng nhằm mở rộng sản xuất nông - lâm nghiệp, góp phần củng cố quan hệ sản xuất ở nông thôn. Thông qua đó, việc giao đất, giao rừng ở địa phương đã có tác dụng thúc đẩy việc phân công lao động mới trong kinh tế rừng, phát triển các ngành nghề khác trong hợp tác xã và bảo vệ tu bổ rừng tốt hơn.

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, cơ sở vật chất - kỹ thuật, giao thông đi lại khó khăn, nhưng Chi bộ xã Cao Minh luôn xác định giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, giúp người dân hiểu rõ hơn vai trò, tầm quan trọng của giáo dục, chỉ trong một thời gian ngắn đã có hàng chục người được công nhận xóa xong nạn mù chữ. Tiến hành chiến dịch "Ánh sáng văn hóa" trong thời gian 3 năm (1977 - 1979), huyện đã cử nhiều giáo viên đến xã hỗ trợ, tăng cường. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, giáo viên của xã được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Số học sinh đến trường về cơ bản ngày càng tăng, chất lượng lên lớp đạt cao hơn trước. Mặc dù có nhiều cố gắng song xét trên tổng thể, công tác giáo dục của xã vẫn gặp rất nhiều khó khăn, trường lớp vẫn tạm bợ, phải tổ chức học 3 ca/ngày; đồ dùng học tập thiếu thốn; đời sống của giáo viên còn nhiều vất vả.

Công tác y tế được quan tâm, cơ sở vật chất được tăng cường. Hằng năm, huyện Tràng Định cử nhiều cán bộ y tế xuống tăng cường, chữa bệnh và cấp phát thuốc cho nhân dân, đồng thời hướng dẫn bà con thực hiện vệ sinh phòng bệnh. Nhờ có sự hỗ trợ và hướng dẫn của cán bộ y tế huyện, hầu như tại xã không xảy ra dịch bệnh lớn. Do thuốc tây còn thiếu nên đồng bào vẫn tiếp tục sử dụng các bài thuốc từ lá cây rừng. Tuy nhiên, nhận thức của người dân vẫn còn hạn chế nên khi ốm đau vẫn có tình trạng người dân tự chữa theo mẹo dân gian hoặc nhờ thầy cúng.

Công tác quốc phòng, an ninh giai đoạn 1975 - 1980 được Chi bộ đặc biệt quan tâm, nhất là từ giữa năm 1978 khi tình hình biên giới Việt - Trung trở nên căng thẳng. Huyện Tràng Định thành lập các cụm chiến đấu liên hoàn để tổ chức phòng thủ và sẵn sàng chiến đấu. Chi bộ xã Cao Minh đã huy động nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công xây dựng trận địa pháo, đào hầm hào, hố công sự. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể cử cán bộ trực tiếp xuống các thôn, bản tuyên truyền để người dân nâng cao tinh thần cảnh giác không để các thế lực thù địch kích động, lôi kéo. Cuối năm 1978, phía Trung Quốc đã tập trung lực lượng áp sát vùng biên giới Lạng Sơn.

Đầu năm 1979, tình hình xâm chiếm đất đai ở biên giới phía Bắc nước ta diễn ra ngày càng căng thẳng. Đến tháng 02/1979, Trung Quốc huy động 60 vạn quân tấn công đánh chiếm toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Ngày 15 và 16/02/1979, Trung Quốc đưa quân vào sâu tới 800m ở địa phận xã Quốc Khánh, Đội Cấn để đào công sự chuẩn bị tiến công nước ta trên toàn tuyến. Ngày 17/02/1979, quân Trung Quốc bắt đầu nổ súng tiến công xâm lược Việt Nam. Ngày 18/02/1979, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra *Tuyên bố* về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của những người cầm quyền Trung Quốc, trong đó kêu gọi toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, triệu người như một, nhất tề đứng dậy quyết chiến bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Ngày 04/3/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước đứng lên chống lại cuộc chiến tranh xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Ngày 05/3/1979, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố Lệnh Tổng động viên. Theo tiếng gọi của Tổ quốc, nhiều thanh niên xã Cao Minh đã ghi tên sẵn sàng lên đường chiến đấu. Trước ý chí chiến đấu ngoan cường của quân dân ta và sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế, phía Trung Quốc buộc phải rút về nước sau một tháng xâm lược.

Trong gần một tháng chiến đấu, quân và dân Tràng Định đã giành được nhiều thành tích xuất sắc. Nhưng bên cạnh đó, chúng ta cũng chịu thiệt hại nặng nề về cơ sở hạ tầng, ruộng vườn, cây cối... Ngay sau khi hòa bình lập lại, cấp ủy và chính quyền đã nhanh chóng lãnh đạo Nhân dân triển khai kế hoạch khắc phục hậu quả chiến tranh. Chi bộ Cao Minh nhanh chóng xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo giúp nhân dân ổn định đời sống, bắt tay ngay vào sản xuất.

Để nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên đủ khả năng lãnh đạo các phong trào của địa phương, Chi ủy đã cử một số cán bộ, đảng viên tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng về văn hóa, chuyên môn, lý luận. Cùng với đó, hằng năm, Chi bộ đã triển khai thực hiện nghiêm túc việc tổ chức kiểm điểm và thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, mắc khuyết điểm trong quản lý kinh tế và sinh hoạt. Các đảng viên đã thẳng thắn đấu tranh chống hiện tượng tham ô, lãng phí, mất đoàn kết trong một số cán bộ, đảng viên. Qua kiểm điểm, đánh

giá cho thấy đa số đảng viên nhiệt tình trong công tác, có ý chí cách mạng, luôn phấn đấu vươn lên, phẩm chất đạo đức tốt, biết hy sinh quyền lợi cá nhân, đấu tranh bảo vệ cái đúng, được nhân dân tin yêu. Thông qua công tác củng cố tổ chức Đảng và kiểm điểm, đánh giá chất lượng đảng viên, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ được nâng lên rõ rệt; ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên được nâng lên; khối đoàn kết trong Chi bộ tiếp tục được củng cố, quan hệ giữa đảng viên và quần chúng thêm gắn bó; hiện tượng tham ô, tham nhũng từng bước được loại bỏ. Cũng qua đó, Chi bộ đã rút ra được bài học kinh nghiệm trong quản lý đảng viên, thường xuyên bồi dưỡng về chính trị tư tưởng và năng lực chuyên môn cho cán bộ, đảng viên; coi việc lấy ý kiến đóng góp của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Chi bộ và từng đảng viên là cơ sở cho sự phát triển.

Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư về "tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng" cùng các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ Cao Minh tiến hành đánh giá đội ngũ đảng viên. Chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập Chỉ thị 72 và tiến hành tự phê bình, phê bình, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách, làm trong sạch đội ngũ Đảng.

Qua kiểm điểm Chi bộ cũng nhận thấy vẫn còn những hạn chế trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, khai thác chưa hiệu quả tiềm năng sẵn có của địa phương, một số đảng viên còn yếu về trình độ quản lý,

thiếu trách nhiệm trong công tác. Nguyên nhân của tình trạng trên một phần do trình độ văn hóa của đảng viên còn thấp, chuyên môn còn hạn chế, chưa qua trường lớp. Để khắc phục hiện tượng này, một mặt Chi ủy tiến hành tổ chức học tập, nâng cao trình độ cho một số đảng viên yếu kém vì năng lực, đồng thời tiếp tục cử cán bộ, đảng viên đi bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, nhất là về quản lý kinh tế. Một hạn chế khác là công tác phát triển Đảng của Chi bộ còn kém, nhiều năm liền không phát triển được đảng viên mới. Đến năm 1980, Chi bộ xã có 20 đảng viên.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xác định xây dựng chính quyền là nhiệm vụ rất quan trọng. Trong giai đoạn 1975 - 1980, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1977 và năm 1979. Nhiệm kỳ 1977 - 1979 và nhiệm kỳ 1979 - 1981 lần lượt các đồng chí Hồ Văn Quảng và Vi Văn Trần giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; các đồng chí Vi Cao Thắng và Liễu Viết Dèn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau bầu cử, chính quyền nhanh chóng được ổn định, tổ chức cho nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Các cán bộ từ xã đến thôn luôn được bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhằm phục vụ tốt nhất các nhiệm vụ ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân, tích cực vận động đồng bào giúp đỡ nhau, thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội Phụ nữ tuyên truyền,

vận động hội viên tích cực hưởng ứng phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Đoàn Thanh niên tích cực tham gia phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể", "Tuổi trẻ quyết thắng quân xâm lược", động viên đoàn viên, thanh niên đi đầu trong phong trào lao động sản xuất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, làm thủy lợi, tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Hội Nông dân động viên xã viên nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, xây dựng hợp tác xã, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Nhìn chung sau 5 năm kể từ ngày đất nước thống nhất (1976 - 1980), Chi bộ, chính quyền xã Cao Minh đã lãnh đạo và chỉ đạo Nhân dân khắc phục khó khăn, thi đua sản xuất đạt nhiều thành tựu đáng kể trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, những hạn chế trong cơ chế quản lý nông nghiệp ngày càng diễn ra gay gắt. Năng lực quản lý và cơ sở vật chất vẫn còn rất lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu. Đội ngũ cán bộ quản lý yếu kém đã không phát huy hiệu quả trong việc tập hợp và tổ chức lao động, làm gia tăng hiện tượng tiêu cực, ỷ lại. Một số cán bộ do hạn chế về trình độ dẫn đến tình trạng thiếu dân chủ trong quản lý con người, thiếu công bằng trong phân phối sản phẩm. Đồng thời, việc thực hiện phân chia, phân phối theo hình thức cào bằng cũng đã làm triệt tiêu động lực và tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của xã viên. Mặt khác, Cao Minh là một trong 5 xã vùng cao khó khăn bậc nhất huyện, cơ sở hạ tầng

vẫn có hạn, chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân, đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa còn hạn chế.

II. Chi bộ xã Cao Minh lãnh đạo nhân dân ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)

Do ảnh hưởng của chiến tranh, thiên tai khắc nghiệt và việc duy trì quá lâu cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, chưa xác định được con đường và giải pháp thích hợp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nên đến đầu năm 1980, kinh tế - xã hội của Cao Minh cũng giống như nhiều địa phương khác trong cả nước giảm sút nghiêm trọng; năng suất lao động trì trệ; làm phát ngày một tăng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Đầu cơ tích trữ, trộm cắp và các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng.

Để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho nhân dân trong cả nước, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là Khoán 100) về "*cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*". Khoán 100, cơ chế quản lý và phân phối giữa hợp tác xã và người lao động được điều chỉnh. Theo đó, hợp tác xã trực tiếp giao kế hoạch cho xã viên và thu sản phẩm cuối kỳ, hợp tác xã viên tự đảm nhận các khâu sản xuất. Đây là bước đột phá về đổi mới cơ chế quản lý, kế hoạch hóa và hạch toán kinh tế trong nông nghiệp, đồng thời chuẩn bị cho các bước tiếp theo để hình thành hệ thống quản lý nông nghiệp mới.

Chi bộ xã đã tổ chức quán triệt Chỉ thị 100 đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Từ năm 1982, cấp ủy Đảng chỉ đạo chính quyền và các ban, ngành thực hiện khoán đúng quy định, mục đích và nguyên tắc. Chỉ thị 100 đã mang đến không khí mới ở Cao Minh. Cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động dần đi vào nền nếp, tạo ra động lực thúc đẩy giai cấp nông dân làm chủ đồng ruộng và tư liệu sản xuất. Nhờ đó, tình trạng hoang hóa, làm giả ăn thật và các hiện tượng tiêu cực khác dần được khắc phục.

Năm 1984, Đại hội Chi bộ xã Cao Minh lần thứ X (nhiệm kỳ 1984 - 1986) được tiến hành. Đại hội đã thẳng thắn nhìn nhận những thành tựu, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc từ nhiệm kỳ trước. Các đại biểu tham dự Đại hội đã thảo luận, thống nhất phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của nhiệm kỳ 1980 - 1983. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Triệu Văn Phủng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trong những năm 1981 - 1986, mặc dù thời tiết không thuận lợi song sản xuất nông nghiệp vẫn được duy trì. Để phục vụ cho sản xuất, hằng năm xã đều gia cố các công trình thủy lợi hiện có. Ngoài thủy lợi, các khâu phân bón, giống, lao động tiếp tục được đảm bảo. Do diện tích trồng lúa ít nên hàng năm nhân dân đều cấy hết, đồng thời mở rộng diện tích cây ăn quả, cây dược liệu.

Năm 1985, tình hình xã Cao Minh nói riêng và các xã phía Tây huyện Tràng Định nói chung gặp nhiều khó khăn, các hợp tác xã lung lay, hộ xã viên manh nha đòi

lại ruộng đất, một số hộ di cư vào Nam. Đứng trước tình hình đó, Huyện ủy Tràng Định đã ban hành Nghị quyết về việc phân công công tác đối với cán bộ xã đi củng cố phong trào cơ sở ở 5 xã vùng cao. Tổ công tác bao gồm các đồng chí cán bộ các xã Đoàn Kết, Tân Yên, Vĩnh Tiến, Khánh Long, Bác Ái, Cao Minh do đồng chí Lộc Văn Mạc - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Long làm tổ trưởng; đồng chí Trịnh Văn Đông - cán bộ xã Cao Minh làm thành viên. Tổ công tác cùng với Ban định canh, định cư huyện có trách nhiệm củng cố phong trào tại các xã vùng cao của huyện[41].

Hoạt động chăn nuôi chủ yếu phát triển ở quy mô hộ gia đình. Đàn trâu, bò được duy trì để đảm bảo sức kéo trong nông nghiệp và nguồn phân bón cho cây trồng. Các loại vật nuôi như gà, lợn... góp phần cung cấp thực phẩm cho nhân dân và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, mức thu nhập đầu người thấp, song Chi bộ và chính quyền xã luôn quan tâm đến giáo dục và có sự đầu tư đúng mức. Thực hiện Quyết định số 135-QĐ/CP ngày 27/3/1981 của Hội đồng Chính phủ về hệ thống giáo dục phổ thông mới, Chi ủy chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở phổ thông cấp I. Phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" tiếp tục duy trì, góp phần nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy. Tuy vậy, do điều kiện khó khăn nên

[41] *Nghị quyết số 26-NQ/HU, ngày 6/7/1985 của Huyện ủy Tràng Định về việc phân công công tác đối với cán bộ xã được trưng tập đi xây dựng phong trào cơ sở*. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Tràng Định.

hiện tượng học sinh nghỉ học, bỏ học giữa chừng vẫn diễn ra phổ biến. Số người mù chữ và tái mù chữ trong xã vẫn còn cao và có chiều hướng gia tăng.

Công tác y tế trong xã có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là công tác tuyên truyền, vận động bà con phòng, chống dịch bệnh; một số dịch bệnh tả, lỵ, sốt rét... được khoanh vùng và kịp thời dập tắt. Ý thức người dân trong việc phòng, chống bệnh tật, ốm dùng thuốc đã được nâng cao. Chi ủy, chính quyền xã cũng tạo điều kiện cho cán bộ y tế thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, công tác xây dựng Đảng được Chi bộ đặc biệt quan tâm. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về công tác xây dựng Đảng, Chi ủy đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chi ủy đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V; tổ chức nghiên cứu, học tập và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Đội ngũ cán bộ trong cấp ủy ngày càng được quan tâm, tạo điều kiện nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác bồi dưỡng quần chúng để tạo nguồn phát triển Đảng đạt kết quả tốt. Hằng năm, Chi ủy tiến hành kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên, từ đó chấn chỉnh kịp thời khuyết điểm, lệch lạc trong nhận thức và hành động của một số cán bộ, đảng viên.

Chi bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã đã thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương. Các đợt bầu cử năm 1981, 1984 được tiến hành trên địa bàn xã luôn bảo đảm nghiêm túc, đúng luật, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu luôn đạt cao. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Trịnh Quảy Hèn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Liễu Viết Dèn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1981 - 1984 và nhiệm kỳ 1984 - 1987. Đội ngũ cán bộ chính quyền từng bước được kiện toàn, không ngừng nâng cao năng lực quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế, xã hội. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Trong đó tập trung vào công tác trọng tâm là: chỉ đạo sản xuất, xây dựng các công trình phúc lợi... Tuy còn có những hạn chế nhất định nhưng Ủy ban nhân dân đã hoàn thành công tác quản lý, điều hành.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực, dần đi vào chiều sâu. Mặt trận Tổ quốc xã từng bước được kiện toàn về tổ chức, thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tích cực vận động quần chúng tham gia xây dựng quê hương, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Đảng, chính quyền và giúp đỡ các đoàn thể nhân dân hoàn thành nhiệm vụ. Các đoàn thể hoạt động khá đều và có hiệu quả. Tuy nhiên vẫn còn một số phong trào còn nặng về hình thức; tổ chức cơ sở ở các

thôn, bản còn yếu, vẫn còn ỷ lại vào sự giúp đỡ của chính quyền.

Sau hơn 10 năm (1975 - 1986), thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chi bộ xã Cao Minh đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, ra sức phát triển sản xuất, củng cố và xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay trên quê hương. Trong hoàn cảnh đất nước vừa mới giành được hòa bình đã phải đương đầu với cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới, cơ chế quản lý kinh tế tập trung bao cấp kéo dài dẫn đến sản xuất trì trệ và lâm vào khủng hoảng, đời sống của Nhân dân gặp nhiều khó khăn, tiêu cực xã hội phát triển. Nhằm từng bước ổn định và nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của đồng bào, Chi bộ xã Cao Minh tập trung lãnh đạo Nhân dân bước vào thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Chương V
CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ CAO MINH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2005)

I. Bước đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội (1986 - 1990)

Sau 10 năm đất nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội (1976 - 1985), cách mạng nước ta đạt được những thành tựu và tiến bộ đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song bên cạnh đó vẫn tồn tại không ít những khó khăn, yếu kém. Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng gay gắt, nhất là về kinh tế, xã hội, đặc biệt là từ giữa những năm 80. Mô hình kinh tế cũ đặc trưng cơ chế hóa tập trung đã không còn phù hợp, trở thành lực cản trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Sản xuất nông nghiệp năng suất thấp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư về tổ chức đợt tự phê bình và phê bình, chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, trong năm 1986, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Tràng Định, Chi bộ xã Cao Minh tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1986 - 1988), Chi bộ đánh giá kết quả trong việc thực hiện Khoán 100, chỉ ra những hạn chế, yếu kém cần khắc phục, trên cơ sở đó

thống nhất đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tới. Đại hội tiếp tục khẳng định nhiệm vụ trọng tâm là ổn định cuộc sống, phát triển văn hóa - xã hội, nhất là giáo dục và y tế, xem đây là hai yếu tố quan trọng để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Sau khi tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1984 - 1986, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những giai đoạn phát triển tiếp theo: Phát triển sản xuất lương thực gắn với chăn nuôi; chú ý đến công tác văn hóa, giáo dục, y tế, nâng đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tăng cường công tác quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh. Đại hội thống nhất bầu Chi ủy khóa mới, đồng chí Lương Văn Bằng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trước bối cảnh đất nước nhiều thách thức. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Nghị quyết Đại hội đã khẳng định: Tiếp tục đường lối chính trị, đường lối kinh tế mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, V đã đề ra. Đồng thời, Đảng cũng đề ra đường lối đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện 3 chương trình kinh tế. Đại hội chỉ rõ Đảng phải đổi mới nhiều mặt: đổi mới tư duy, đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là dấu mốc quan trọng trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã tích cực phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng đến toàn thể đảng viên và nhân dân các dân tộc. Thông qua tuyên truyền, giáo dục, toàn thể đảng viên và nhân dân bước đầu nhận thức đúng đắn và đồng tâm hưởng ứng đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, tạo khí thế mới trong lao động sản xuất và công tác. Đồng thời thực hiện Chỉ thị số 79, 80 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi ủy chỉ đạo tiến hành học tập, trước hết trong Ban Chấp hành và toàn thể đảng viên trong Chi bộ, thực hiện nghiêm túc đợt phê bình và tự phê bình. Qua thực hiện Chỉ thị số 79, 80 những hạn chế, yếu kém của Ban Chấp hành, các đảng viên trong đảng bộ được phát hiện, khắc phục kịp thời, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đảng viên và năng lực lãnh đạo của Chi bộ. Đảng bộ thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, trong công tác quản lý đảng viên, chấn chỉnh tình trạng buông lỏng kỷ luật Đảng.

Nhân dân xã Cao Minh bước vào thời kỳ đổi mới trong hoàn cảnh kinh tế - chính trị, xã hội còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức. Trong điều kiện là một xã vùng sâu, trình độ dân trí thấp, kinh tế chưa phát triển, cơ sở hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ.

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã Cao Minh chỉ đạo nhân dân địa phương đưa các giống cây trồng có năng suất phù hợp với thời tiết, thổ nhưỡng và gieo trồng. Việc chăm sóc

cây trồng được thực hiện khoa học, nhất là phòng trừ sâu bệnh, làm cỏ, bón phân đúng thời hạn. Trong 2 năm (1986 - 1987), năng suất của xã đạt 40 tạ/ha, bình quân lương thực đạt 320kg/người/năm. Việc chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh là một khó khăn và thử thách đối với Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Minh. Song nhờ sự nỗ lực đội ngũ cán bộ, đảng viên cùng sự cố gắng, đoàn kết từ phía nhân dân, kinh tế - xã hội của địa phương từng bước chuyển biến, đời sống nhân dân cơ bản ổn định, chất lượng cuộc sống được nâng lên.

Sau một thời gian thực hiện Khoán 100, kinh tế nông nghiệp dần bộc lộ những hạn chế kìm hãm lực lượng sản xuất. Khoán 100 chỉ đề ra giải pháp tình thế, chưa giải quyết được mâu thuẫn cơ bản giữa lực lượng và quan hệ sản xuất; hộ xã viên vẫn phụ thuộc nhiều và tập thể; mức khoán không ổn định, về sau, tình trạng khoán trắng cho đội, hộ xã viên càng trở nên phổ biến; công tác quản lý hợp tác xã còn yếu, công tác kế hoạch và hạch toán nhiều nơi không đảm bảo yêu cầu nên xã viên trả ruộng khoán, đồng bào Mông trở về nơi ở cũ. Trên cơ sở bám sát và tổng kết toàn diện tình hình nông nghiệp, nông thôn, ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị Trung ương Đảng (Khóa VI) ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về "Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp" (gọi tắt là Khoán 10), đề ra những biện pháp cơ bản để thực hiện khoán tới hộ gia đình, tạo quyền chủ động trong sản xuất và kinh doanh, người nông dân được giao ruộng ổn định lâu dài 10 - 15 năm. Tài sản cố định như: trâu, bò của hợp tác xã trước đây sử dụng kém hiệu quả được

hóa giá và chuyển nhượng cho các hộ xã viên. Hợp tác xã nông nghiệp được đổi mới ở cả 3 nội dung: sở hữu, quản lý và phân phối; xóa bỏ cơ chế hạch toán và phân phối theo công điểm.

Năm 1988, Đại hội Chi bộ xã Cao Minh lần thứ XII (nhiệm kỳ 1988 - 1991) được tiến hành. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của Chi bộ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong nhiệm kỳ trước. Sau đó, thảo luận, thống nhất và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của toàn Chi bộ trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Lương Văn Bằng tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ, Khoán 10, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Minh phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục thực hiện Khoán 10 và công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng.

Cơ chế Khoán 10 đã tạo bước đột phá mới trong nông nghiệp, giải phóng sức lao động, khuyến khích nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Đến năm 1990, năng suất lúa của xã đạt 45 tạ/ha; bình quân lương thực đạt 350kg/người/năm.

Từ sau thực hiện Khoán 10, hoạt động chăn nuôi có điều kiện để phát triển. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm nên hạn chế được dịch bệnh xảy ra. Đến năm 1990, đàn trâu, bò của xã duy trì 245 con; đàn lợn có 365 con, đàn gia cầm có khoảng 1.464con.

Trong lâm nghiệp, Chi ủy chỉ đạo tiến hành việc giao đất, giao rừng cho tập thể và cá nhân quản lý. Đến năm 1990, xã Cao Minh tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng, công tác phòng, chống cháy rừng tiếp tục được Nhân dân chú trọng, không có hiện tượng cháy rừng xảy ra.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cũng phát triển. Việc xây dựng nếp sống mới trong mỗi gia đình, thôn được quan tâm. Công tác thông tin tuyên truyền bám sát cơ sở, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt, góp phần đấu tranh đẩy lùi các hủ tục, mê tín dị đoan, xây dựng đời sống mới. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao dần thu hút nhân dân tham gia.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm. Chi ủy chỉ đạo Trạm y tế phối hợp với các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, làm tốt công tác khám, chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng đạt trên 90%. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình phát triển, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt". Đội ngũ giáo viên được trau dồi, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tận tụy, sáng tạo trong giảng dạy, công tác; coi trọng giáo dục đạo đức, tri thức và thể chất cho học sinh. Cơ sở vật chất được đầu tư, tuy chủ yếu vẫn là

nhà gỗ nhưng đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã.

Về công tác quốc phòng, Ban Chỉ huy quân sự xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giúp cho lực lượng dân quân nhận thức rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác quân sự địa phương, làm nòng cốt đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu. Thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 29/9/1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và lực lượng dân quân tự vệ trong tình hình mới", lực lượng dân quân và dự bị động viên được kiện toàn, biên chế đủ số lượng. Trong các đợt huấn luyện quân sự, lực lượng dân quân luôn hoàn thành 100% các chương trình huấn luyện, trong đó có 75% khá, giỏi.

Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước. Trước tình hình trên, Chi ủy đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân và lực lượng vũ trang trong tình hình mới, nhận rõ âm mưu của các thế lực thù địch, sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra. Lực lượng công an xã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững thế trận an ninh Nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng được tập trung chỉ đạo trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện Chỉ

thị số 34-CT/TW và Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư "Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp", Chi ủy xã Cao Minh đã tổ chức quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị *"Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội"*; Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 20/6/1988 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VI) *"Về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng"* đến từng cán bộ, đảng viên. Công tác tự phê bình và phê bình, đánh giá, phân loại đảng viên được triển khai hiệu quả, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách, vi phạm kỷ luật Đảng. Hằng năm, có 100% đảng viên tham gia phân loại, trong đó 60% đảng viên loại I. Công tác phát triển Đảng tiếp tục được quan tâm, chú trọng.

Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, bộ máy chính quyền được sắp xếp, củng cố. Tháng 4/1987, Chi ủy đã chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã trên tinh thần dân chủ, an toàn, đúng luật. Đồng chí Sầm Văn Am được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Triệu Văn Sinh được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1987 - 1989.

Thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 21/8/1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *"Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp"*, tháng 4/1989, cử tri xã Cao Minh tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1989 - 1994. Đồng chí Triệu Văn Sinh

được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Mồng Văn Bính được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò trong việc đưa nghị quyết của Đảng vào đời sống nhân dân, quyết định những vấn đề về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết do Đảng ủy và Hội đồng nhân dân ban hành.

Trong những năm 1986 - 1990, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, vận động cử tri xã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII, bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989 và nhiệm kỳ 1989 - 1994; tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tăng cường vận động nhân dân nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, đoàn kết dân tộc, khắc phục khó khăn, tích cực lao động sản xuất và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tích cực đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa mới, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội. Đoàn Thanh niên thực hiện phong trào *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*, *"Chương trình hành động cách mạng"*, *"Theo bước chân những người anh hùng"*. Hội Phụ nữ thực hiện phong trào *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình", "Nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em bỏ học, suy dinh dưỡng"* thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Hội Nông dân thực hiện phong

trào *"Nông dân làm kinh tế giỏi"*, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất các loại cây trồng.

Qua 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng lần thứ VI đề ra, cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Cao Minh đoàn kết, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Sản xuất nông nghiệp có chuyển biến tích cực sau khi thực hiện cơ chế Khoán 10, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao; công tác quốc phòng và an ninh được giữ vững. Những kết quả đạt được là cơ sở vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Minh thực hiện thắng lợi kế hoạch, nhiệm vụ mới trong những năm tiếp theo.

II. Phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống (1991 - 1996)

Bước sang những năm 90, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Sự khủng hoảng và sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động mạnh mẽ đến Việt Nam, gây tư tưởng hoang mang, dao động trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong nước, sau 5 năm thực hiện đổi mới (1986 - 1990, tuy chưa tạo ra nhiều chuyển biến lớn trong phát triển kinh tế nhưng cơ bản nhịp độ sản xuất vẫn được giữ vững.

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại thủ đô Hà Nội đã thảo luận, thông qua *"Cương lĩnh xây dựng đất nước*

trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" và *"Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000"*. Đại hội xác định nhiệm vụ quan trọng lúc này là phải xây dựng nền kinh tế thị trường hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước.

Thực hiện đường lối đổi mới kinh tế - xã hội Cao Minh có bước chuyển biến đáng kể, bộ mặt nông thôn đã có khởi sắc, nhân dân phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân theo đầu người thấp. Nông nghiệp chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, các ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ chưa có điều kiện phát triển. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn, Chi bộ Đảng nắm vững ngọn cờ lãnh đạo, tiếp tục thực hiện đường lối của Đảng, quyết tâm vượt khó thoát nghèo.

Trong năm 1991, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cao Minh lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1991 - 1994) được tổ chức. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng nhiệm kỳ 1988 - 1991, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Ra sức phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân; xây dựng thêm cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng và các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị. Đại hội bầu

Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lương Văn Bằng giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau khi ổn định bộ máy tổ chức, Chi bộ Đảng xã Cao Minh tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Minh đã thực hiện tốt các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng nhiệm kỳ 1988 - 1991 đề ra và đạt nhiều kết quả trong phát triển kinh tế.

Chi bộ Đảng xác định cần đẩy mạnh sản xuất lương thực, đảm bảo giải quyết nhu cầu tại chỗ; phát triển chăn nuôi và tận dụng rừng phát triển lâm nghiệp; coi trọng hiệu quả sản xuất; tiếp tục đơn giản hóa bộ máy quản lý hợp tác xã nông nghiệp.

Để đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, Ban Chi ủy đã lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển sản xuất, kịp thời diệt trừ sâu bệnh, tích cực thâm canh, làm thủy lợi, cán bộ khuyến nông hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật. Nhờ vậy, năm 1994 năng suất lúa đạt khá. Nhân dân đưa các giống lúa mới như CR203, VI4... có năng suất cao vào gieo trồng. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lúa cao hơn so với giai đoạn trước.

Ngoài cây lúa, nhân dân trong xã còn đẩy mạnh gieo trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai lang... và cây công nghiệp ngắn ngày như đậu tương, lạc... Do có nhiều diện tích ruộng cấy lúa được vụ mùa, hợp tác xã đã chuyển mạnh sang trồng đậu tương và ngô vụ xuân, góp

phần tăng thêm sản lượng lương thực và thực phẩm cho nhân dân.

Trên cơ sở ổn định và tăng trưởng trồng trọt, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Chi bộ Đảng xã Cao Minh tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Nhân dân trong xã đã đưa mô hình sản xuất vườn - ao - chuồng (VAC) vào thực hiện và đạt những kết quả bước đầu; chú trọng đến công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

Năm 1992, do cách thức tổ chức và quản lý của hợp tác xã nông nghiệp không còn phù hợp với tình hình thực tế nên đã ngừng hoạt động. Tài sản của hợp tác xã được thanh lý, ruộng đất được kiểm kê và chuyển lại cho Ủy ban nhân dân xã.

Chi bộ Đảng, chính quyền xã Cao Minh chú trọng đến các công trình xây dựng cơ bản nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và phúc lợi xã hội. Từ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, xã đã đầu tư xây dựng và nâng cấp các tuyến đường liên xóm; tu sửa và nâng cấp các tuyến đường nội xã, bảo đảm phương tiện đi lại đến từng xóm. Xã còn đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các trường cấp tiểu học, trung học cơ sở; bổ sung sửa chữa và trang bị mới các phương tiện của Trạm y tế nhằm phục vụ khám, chữa bệnh cho người dân.

Chi bộ Đảng xã Cao Minh chú trọng phát triển công tác văn hóa - xã hội, trong đó xác định giáo dục luôn là

nhiệm vụ hàng đầu. Các nhà trường tiếp tục thực hiện phong trào thi đua *"Dạy tốt, học tốt"*. Xã đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các trường học. Nội dung, phương pháp giáo dục ngày càng được đổi mới.

Trong công tác y tế, cán bộ y tế chú trọng đến chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Minh quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ các chương trình tiêm chủng mở rộng, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; triển khai đồng bộ các chương trình y tế quốc gia và ngày càng có hiệu quả; chú trọng tăng cường cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ chuyên môn của Trạm y tế; đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho người dân, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn xã.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục đi vào nền nếp. Tích cực tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Xã xây dựng quy hoạch trong việc cưới, việc tang, đảm bảo đúng phong tục, tập quán, gọn nhẹ, tiết kiệm. Các đội văn nghệ luôn bám sát và phản ánh những nhiệm vụ trị, phục vụ tốt các kỳ Đại hội Chi bộ Đảng, bầu cử Hội đồng nhân dân và các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước.

Phát huy truyền thống *"Uống nước nhớ nguồn"*, *"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"*, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Minh tích cực vận động sự đóng góp của người dân để xây dựng nhà tình nghĩa. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời cho các đối tượng chính sách theo quy định, xã còn nhiều hoạt động tích cực như: xây nhà tình nghĩa; thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp

thời các gia đình thương binh liệt sĩ; tạo điều kiện cho con em gia đình liệt sĩ, thương binh học nghề, có việc làm, đảm bảo ổn định cuộc sống.

Công tác xóa đói giảm nghèo trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cao Minh. Hằng năm, xã hỗ trợ cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, giúp đỡ những trường hợp neo đơn không nơi nương tựa lúc giáp hạt. Những gia đình nghèo được ưu tiên vay vốn để làm ăn, sử dụng đúng mục đích. Tính đến năm 1995, trên địa bàn xã về cơ bản đời sống nhân dân có nhiều tiến bộ, song tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn rất cao.

Để đảm bảo an ninh xã hội trên địa bàn, Chi bộ Đảng xã Cao Minh thường xuyên chú trọng chỉ đạo công tác quốc phòng - an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và sự đoàn kết rộng rãi trong nhân dân là điều kiện quan trọng để các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phát huy tinh thần lao động, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, kế hoạch trên mọi lĩnh vực. Lực lượng dân quân xã được củng cố, hằng năm, đều tổ chức tập luyện, nâng cao khả năng chiến đấu trong mọi trường hợp. Công tác tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo nhanh chóng, đúng luật và đủ chỉ tiêu. Lực lượng an ninh xã được kiện toàn mới với những nội dung, hình thức và biện pháp phong phú. Tinh thần cảnh giác, chống *"Diễn biến hòa bình"* trong lực lượng vũ trang và nhân dân xã được chú trọng nâng cao.

Trong giai đoạn 1991 - 1996, trước tình hình thế giới có nhiều biến động, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, Chi bộ Đảng tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, tăng cường bồi dưỡng lý luận chính trị, đánh giấ phẩm chất đạo đức nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và tư tưởng của cán bộ, đảng viên.

Tháng 6/1992, Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đề ra Nghị quyết về *"Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng"*. Nghị quyết nêu rõ: Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Mục tiêu đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng để phù hợp với tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra.

Thực hiện chỉnh đốn, đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, Chi ủy tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng, gương mẫu đi đầu thực hiện các chỉ thị nghị quyết của cấp trên. Ý thức tổ chức, kỷ luật của đảng viên có nhiều tiến bộ. Tính tiền phong gương mẫu, uy tín và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên dần được nâng cao. Số lượng đảng viên trong Chi bộ Đảng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng.

Trong giai đoạn 1991 - 1996, Chi bộ Đảng xét kết nạp Đảng cho các quần chúng ưu tú. Ban Chi ủy đã cử một số cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính

trị do Huyện ủy tổ chức nhằm nâng cao trình độ lý luận, năng lực công tác. Đội ngũ đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị do Huyện ủy tổ chức nhằm nâng cao trình độ lý luận, năng lực công tác. Đội ngũ đảng viên kế cận cũng được Chi bộ Đảng quan tâm, chú ý. Những quần chúng có phẩm chất chính trị tốt, hoạt động tích cực, có trách nhiệm, năng lực đều được giới thiệu tham gia vào các lớp cảm tình Đảng và được xem xét kết nạp, giai đoạn này xã có 7 quần chúng ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng[42], số lượng đảng viên tăng lên, chất lượng đảng viên tốt hơn.

Năm 1994, Chi bộ Đảng xã Cao Minh tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm kỳ mới, đó là: Xác định phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của người dân; củng cố công tác xây dựng Đảng, hiệu quả tổ chức của chính quyền và vai trò của Mặt trận cùng các đoàn thể. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lương Văn Bằng tiếp tục được tín nhiệm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Vi Kim Thiều giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Công tác chính quyền thường xuyên được củng cố, từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành việc cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của các cấp. Năm 1994, đông đảo cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng

[42] Báo cáo phát triển Đảng viên mới 5 năm (1991 - 1995). Tư liệu Văn phòng Huyện ủy Tràng Định.

nhân dân cấp xã. Đồng chí Sầm Văn Am được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Triệu Văn Sinh giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã nhất trí bầu đồng chí Triệu Văn Chầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Mồng Văn Bính giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc thực sự là lực lượng nòng cốt đóng vai trò tham mưu cho Chi bộ Đảng và chính quyền xã đưa ra các chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là trung tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, Mặt trận Tổ quốc xã vận động nhân dân chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu là cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"*.

Để tập hợp, đoàn kết, phát huy sáng tạo của cựu chiến binh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 03/2/1990, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 100-QĐ/TW thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Thực hiện sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Tràng Định, năm 1992, Chi ủy quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh xã Cao Minh. Phát huy phẩm chất *"Bộ đội Cụ Hồ"*, các hội viên tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đoàn Thanh niên xã duy trì nền nếp sinh hoạt, phát động các phong trào gắn liền với các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Các thôn đều có tổ chức chi đoàn, một

số chi đoàn đã xây dựng được công trình thanh niên. Đoàn Thanh niên xã phát động các phong trào *"Xây dựng chi đoàn vững mạnh"*, *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, *"Thanh niên lập nghiệp"* thu hút đoàn viên, thanh niên trong toàn xã tham gia, vươn lên phát triển sản xuất, bước đầu xây dựng các mô hình kinh tế bền vững. Thông qua các phong trào, đoàn viên, thanh niên trong xã nhận thức sâu sắc hơn về lý tưởng cộng sản, về đạo đức cách mạng, số lượng đoàn viên được đứng trong hàng ngũ của Đảng ngày càng tăng.

Hội Nông dân tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn cho các hội viên vay vốn từ quỹ tín dụng để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng và Trung ương Hội. Hội Phụ nữ phát động các phong trào *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"*, *"Giáo dục kiến thức làm mẹ"*, nhằm giúp chị em hội viên tích cực thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Sau một thập kỷ bước vào thời kỳ mới, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cao Minh đã vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao. Đây là động lực to lớn để Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cao Minh tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của

Đảng, vững bước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương giàu đẹp.

III. Chi bộ xã Cao Minh tiếp tục lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới, những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)

Từ ngày 28/6 đến ngày 01/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhận định tình hình đất nước sau 10 năm đổi mới: *"Công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, nhưng nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội"*. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (1996 - 2000): Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách; đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra trong chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Trong năm 1996, Đại hội Chi bộ xã Cao Minh lần thứ XV (nhiệm kỳ 1996 - 2000) đã diễn ra tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Sau khi nghe Báo cáo chính trị của Chi ủy khóa 1994 - 1996 về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: Tập trung sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa,

hiện đại hóa trên quê hương. Đại hội bầu đồng chí Lương Văn Bằng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, cấp ủy, chính quyền xã Cao Minh tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội. Trên mặt trận kinh tế - xã hội. Trên mặt trận kinh tế, chú trọng phát triển mô hình nông - lâm kết hợp. Vận động nhân dân áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Đưa giống lúa mới vào sản xuất như Khang dân, Bao thai thuần chủng, ngô lai... thường xuyên thay giống nguyên chủng theo định kỳ. Bên cạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ cấu mùa vụ từng bước có chuyển biến tích cực. Ngoài một vụ lúa, bà con nông dân mạnh dạn thâm canh các cây ngô, sắn... Sản lượng lương thực trong các năm 1996 - 2000 tăng hơn so với giai đoạn trước.

Chính quyền xã phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng, trồng rừng trong đó tập trung phát triển diện tích trồng các cây mũi nhọn có hiệu quả kinh tế cao như quế, hồi... Công tác chăm sóc quản lý bảo vệ rừng được chú trọng, giảm bớt nạn chặt phá rừng tràn lan, đốt nương làm rẫy gây hỏa hoạn.

Chăn nuôi gia súc gia cầm được các hộ gia đình trong xã quan tâm phát triển. Đầu năm 2000, dịch lở mồm long móng xuất hiện cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi hộ gia đình. Chính quyền xã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp chống

dịch, nhanh chóng ngăn chặn dịch bệnh trên địa bàn xã. Mặc dù đàn trâu giảm do tác động của quá trình cơ giới hóa nông nghiệp nhưng đàn lợn trong xã năm 2000 tăng so với năm 1996. Tổng đàn gia cầm cũng tăng so với năm 1996. Ngành chăn nuôi căn bản đáp ứng được nhu cầu cung cấp thực phẩm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 13/01/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn, Chi ủy xã Cao Minh đã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng cơ bản, nhất là trên lĩnh vực giao thông và Chương trình 135... Với phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"*, hằng năm chính quyền xã đều phát động nhân dân làm đường giao thông nông thôn. Trong 5 năm toàn xã đã huy động hàng nghìn ngày công tu sửa, nâng cấp, mở rộng đường nội xã, liên thôn, đào đắp hằng nghìn mét khối đất đá rải đường. Xây dựng mới mương phai phục vụ tưới tiêu. Bên cạnh đó, được sự giúp đỡ của cấp trên, xã tiến hành tu sửa lại trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã, tạo điều kiện để cán bộ yên tâm công tác.

Công tác giáo dục đào tạo được Đảng bộ và chính quyền quan tâm đúng mức, phòng học được xây mới, trong đó có 5 phòng học kiên cố cấp 4. Cơ sở vật chất các nhà trường được nâng lên đáp ứng yêu cầu dạy và học. Chất lượng giáo viên không ngừng được nâng lên. Tình trạng học sinh bỏ học giảm so với giai đoạn trước. Phong trào thi đua *"Dạy tốt học tốt"* phát triển sôi nổi ở các trường.

Trạm y tế xã với tinh thần khắc phục khó khăn, công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đạt kết quả tốt. Hằng năm, thực hiện khám, chữa bệnh ban đầu cho khoảng 1.000 lượt người, thực hiện tiêm chủng mở rộng cho các cháu trong độ tuổi theo chương trình quốc gia đạt tỷ lệ cao; triển khai các chương trình phòng chống lao, bướu cổ. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiến hành đồng bộ ở các thôn bản. Tỷ lệ sinh hằng năm giảm, tỷ lệ gia tăng dân số. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa được triển khai đồng đều ở các thôn bản. Các thôn đều triển khai học tập quy chế dân chủ ở cơ sở, tiến hành xây dựng quy ước thôn bản. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện. Phong trào văn nghệ, giao lưu văn hóa được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Phong trào thể dục thể thao từng bước phát triển góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, các tổ chức đoàn thể đứng ra vay tín chấp vay vốn ngân hàng cho các hộ gia đình vay phát triển kinh tế, qua đó góp phần giải quyết việc làm, từng bước giảm tỷ lệ hộ nghèo.

Chi bộ luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách xã hội, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trao quà tới các gia đình thuộc đối tượng chính sách nhân ngày lễ tết. Phong trào *"Đền ơn, đáp nghĩa"*, *"Uống nước nhớ nguồn"* tiến hành sâu rộng trong nhân dân. Bà con tự giác giúp đỡ các gia đình chính sách như

giúp đỡ ngày công dựng nhà, thu hoạch lúa. Nhân dân trong các thôn bản trong xã sống chan hòa, đoàn kết.

Triển khai các Quyết định số 133/1998/QĐ-TTg và Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg cuả Thủ tướng Chính phủ về xóa đói giảm nghèo, Chi bộ và chính quyền xã Cao Minh xác định đây là phong trào cần được đẩy mạnh, thực hiện sâu rộng trong nhân dân. Các gia đình còn yếu về kinh tế được vay vốn làm ăn, các đoàn thể dùng số quỹ chưa sử dụng cho hội viên nghèo vay với lãi suất thấp. Nhờ đó, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên.

Song song với công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Đặc biệt, công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân; luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chống âm mưu *"Diễn biến hòa bình"*, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Trong công tác tuyển quân, xã đã làm tốt việc sơ tuyển, khám tuyển và xét tuyển nghĩa vụ quân sự, đạt chỉ tiêu 100% kế hoạch huyện giao. Công tác an ninh thôn bản được đảm bảo, lực lượng dân quân xã thường xuyên tham gia các cuộc diễn tập phòng thủ, chống gây rối, bạo loạn theo các phương án tác chiến của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc cùng thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được xây dựng và củng cố. Công tác phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy được đẩy mạnh trong nhân dân.

Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động. Hội đồng nhân dân xã cụ thể hóa những chủ trương của Đảng bằng những nghị quyết sát với tình hình thực tế của địa phương. Ủy ban nhân dân xã làm tốt chức năng quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đều tổ chức đúng luật. Năm 1999, nhân dân trong xã hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, đồng chí Vi Văn Mỳ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ 1999 - 2004, Hội đồng nhân dân đã nhất trí bầu đồng chí Lương Văn Chung giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Mồng Văn Bính được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động nhằm thu hút đông đảo quần chúng, đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt. Mặt trận Tổ quốc xã giữ vai trò là nòng cốt trong cuộc vận động các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*; triển khai vận động có hiệu quả phong trào xây dựng các loại quỹ vì người nghèo, quỹ chất độc màu da cam, quỹ ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt.

Đoàn Thanh niên xã hưởng ứng các phong trào của Trung ương Đoàn Thanh niên như *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*... được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Đoàn viên, thanh niên còn là lực lượng xung kích trong các hoạt động văn hóa văn nghệ,

thể dục thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, làm thủy lợi nội đồng... ở địa phương.

Hội Phụ nữ xã tiếp tục thực hiện 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động, quan tâm và thực hiện tốt cuộc vận động *"Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình"* và *"Nuôi con khỏe, dạy con ngoan"*, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ còn giới thiệu cán bộ nữ tham gia quản lý nhà nước và đứng trong hàng ngũ của Đảng. Các hội viên đều tích cực đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, không để tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Hội Nông dân khuyến khích hội viên phát triển sản xuất bằng cách cho vay vốn với lãi suất thấp, hướng dẫn hội viên ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Hội Cựu Chiến binh xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hội phối hợp với các lực lượng vũ trang tham gia diễn tập phòng thủ, bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội, thường xuyên làm tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng đến các thế hệ trẻ.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, giai đoạn 1996 - 2000, Chi bộ và nhân dân xã Cao Minh đã phát huy sức mạnh đoàn kết, tập trung mọi nguồn lực đổi mới toàn diện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nền kinh tế của xã có nhiều chuyển biến, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên, bộ mặt

nông thôn ngày càng khởi sắc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Chi bộ trưởng thành cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đây là nền tảng quan trọng để Chi bộ xã Cao Minh tiếp tục lãnh đạo nhân dân vững bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

IV. Thành lập Đảng bộ xã Cao Minh, lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, từng bước nâng cao đời sống nhân dân (2000 - 2005)

Trong bối cảnh mới, yêu cầu tổ chức Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng trở nên cấp thiết. Kể từ khi thành lập Chi bộ Đảng (năm 1960), trải qua 40 năm phát triển (năm 2000), Chi bộ Đảng xã Cao Minh ngày càng trưởng thành. Chi bộ luôn lãnh đạo tốt, đúng hướng các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. Đội ngũ đảng viên, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chính trị, ngày càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo. Đảng viên luôn đi đầu trong các phong trào, hoạt động của địa phương, là tấm gương cho quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, Chi bộ cũng quan tâm bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn kết nạp Đảng. Từ 3 đảng viên ban đầu, đến năm 2000, Chi bộ có 38 đảng viên. Theo sự chỉ đạo của Trung ương về việc thành lập Đảng bộ với các chi bộ có trên 30 đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, phê duyệt cho phép thành lập Đảng bộ xã Cao Minh trực thuộc Đảng bộ huyện Tràng Định.

Ngày 18/02/2000, trên cơ sở phát triển của đảng viên, Huyện ủy Tràng Định đã ra Nghị quyết chuẩn y Chi bộ Đảng xã Cao Minh thành Đảng bộ xã Cao Minh, Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 5 đồng chí, đồng chí Lương Văn Bằng làm Bí thư Đảng ủy. Đảng bộ xã Cao Minh được chuẩn y gồm có 5 chi bộ trực thuộc với 38 đảng viên, trong đó, có 31 đảng viên chính thức:

Chi bộ 1: gồm 3 thôn Vằng Can, Khuổi Vai, Khuổi Lài có 14 đảng viên, đồng chí Triệu Thường Mạnh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Chi bộ 2: gồm hai thôn Khuổi Nặp và Khuổi Làm có 8 đảng viên, đồng chí Vi Thị Lào được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Chi bộ 3: thôn Nà Bấc có 5 đảng viên, đồng chí Triệu Văn Chầu được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Chi bộ 4: gồm hai thôn Khuổi Tó và Kéo Danh có 7 đảng viên, đồng chí Triệu Văn Sinh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Chi bộ 5: Chi bộ nhà trường có 4 đảng viên, đồng chí Thạch Thúy Kiều được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Đây được xem là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng ở xã Cao Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân tích cực, hăng hái thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương Cao Minh ngày càng giàu mạnh.

Ngay sau khi thành lập, quán triệt sự chỉ đạo của Huyện ủy, thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ

các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, các kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy Lạng Sơn và Huyện ủy Tràng Định, Đại hội Đảng bộ xã Cao Minh lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Lạng Sơn và Huyện ủy Tràng Định; Báo cáo chính trị của Chi bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000. Trên cơ sở đó, Đại hội Đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 5 năm (2000 - 2005): Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực; tăng cường phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, giảm tỷ lệ gia tăng dân số; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, phấn đấu đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Vi Văn Mỳ giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Bằng và đồng chí Lương Văn Chung giữ chức Phó Bí thư. Sau đại hội, đồng chí Triệu Văn Bằng được phân công làm Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Chung được phân công làm Phó Bí thư Đảng ủy xã Cao Minh.

Ngay sau khi thành lập, quán triệt sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Cao Minh đã chú trọng xây dựng quy chế làm việc, thực hiện chương trình kế hoạch đạt kết quả cao. Đảng bộ xã Cao Minh được củng cố thêm một bước, nêu cao vai trò lãnh đạo trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Từ ngày 19 đến ngày 22/4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm (2001 - 2010) và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (2001 - 2005) của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII trình Đại hội.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ xã Cao Minh lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2000 - 2005), cán bộ, đảng viên và nhân dân có những thuận lợi cơ bản: Sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới, cả nước đạt được nhiều thành tựu to lớn tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Minh phát huy đoàn kết, huy động nội lực, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; thúc đẩy sản xuất phát triển, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển đổi, văn hóa, xã hội từng bước được nâng lên, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Minh còn gặp một số khó khăn: Nền kinh tế của xã chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp; cơ sở vật chất còn nghèo nàn lạc hậu; nguồn thu ngân sách còn hạn hẹp; một bộ phận cán bộ quản lý năng lực còn hạn chế, chưa theo kịp nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, với truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Minh đã khắc phục mọi khó khăn, phát huy

thuận lợi, triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ do Đại hội lần thứ nhất đề ra.

Về kinh tế, cơ cấu kinh tế của xã Cao Minh chủ yếu là nông - lâm nghiệp. Tỷ trọng của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại còn nhiều hạn chế, chưa có điều kiện phát triển.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã Cao Minh tổ chức thực hiện các chương trình khuyến nông như tập huấn khoa học kỹ thuật, công tác thủy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh... thực hiện dự án phát triển kinh tế hộ bền vững ở các thôn, xóm; xây dựng; xây dựng các vùng sản xuất với cơ cấu mùa vụ hợp lý. Nhờ áp dụng đồng bộ các giải pháp nên năng suất và sản lượng các cây hoa màu như lạc, đậu tương... tăng nhanh. Bên cạnh đó, diện tích trồng cây ăn quả và cây công nghiệp ngắn ngày cũng được tăng lên, đảm bảo tăng thêm thu nhập cho người dân. Nhờ đó, tổng thu nhập bình quân đầu người qua các năm đều tăng. Năm 2004, diện tích gieo trồng vụ xuân đạt 146,68ha.

Phát huy thế mạnh về chăn nuôi, được sự hỗ trợ của Nhà nước, hằng năm xã Cao Minh được cung cấp các loại vắc - xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Nhân dân địa phương còn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, từng bước thay đổi về con giống, phương pháp chăn nuôi. Kết quả, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn xã. Số lượng đàn gia súc tăng đều qua các năm. Năm 2004, toàn xã đàn gia súc có 1.447 con, trong đó, đàn trâu có

603 con, đàn bò 159 con, đàn lợn có 685 con; đàn gia cầm có 3.093 con.

Đảng bộ tạo điều kiện cho nhân dân trong xã phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ, trồng và chăm sóc rừng. Công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng luôn được quan tâm. Ngoài tu bổ các vườn cây công nghiệp đã trồng, toàn xã trồng mới được 5ha cây hồi.

Về công tác tài chính, hằng năm tuy không có nguồn thu ổn định nhưng xã vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ thu chi ngân sách huyện giao, đảm bảo thu đúng, thu đủ. Được sự giúp đỡ của Chi cục thuế, đồng thời Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thu với nhiều biện pháp và làm tốt công tác quản lý nguồn thu, tận thu nên đảm bảo chỉ tiêu huyện giao. Trong hoạt động vay vốn tín dụng, từ năm 2000 - 2005, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân xã Cao Minh vay vốn phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư bằng Chương trình 135, xây dựng tuyến đường Vằng Can - Khuổi Làm, ngoài ra còn có một số dự án khác. Phong trào làm đường giao thông liên thôn ở các thôn bản phát triển tương đối chậm. Năm 2004, toàn xã mở được 1.879m, sửa chữa đường cũ được 1.000m với tổng 570 công. Để phục vụ phát triển nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền xã, hằng năm bà con nhân dân ra quân làm thủy lợi nạo vét, sửa chữa 11km mương phai ở các thôn.

Công tác giáo dục đã có nhiều cố gắng và đạt được những thành tựu đáng kể. Được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và sự nỗ lực của nhân dân địa phương, cơ sở vật chất của 3 cấp học từng bước được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu phục vụ giáo dục và đào tạo. Chất lượng đội ngũ giáo viên được chú trọng, học sinh được rèn luyện trên mọi mặt. Trường Tiểu học có 1 trường chính với 5 lớp học. Từ năm 2000 - 2005, trường Tiểu học duy trì sĩ số đạt 100%, tỷ lệ lên lớp đạt 98%, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt 32,6%[43].

Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều cố gắng. Trạm y tế có 5 cán bộ, trong đó có 2 y sỹ, 1 y tá và 1 điều dưỡng. Đội ngũ cán bộ luôn đảm bảo chất lượng chuyên môn, ở các thôn đều có cán bộ y tế. Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị y tế được bổ sung phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Bên cạnh đó, cán bộ y tế còn tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chương trình phòng chống sốt rét, phòng chống lao, chống suy dinh dưỡng, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn xã. Riêng 6 tháng đầu năm 2004, Trạm y tế đã khám bệnh được 484 lượt người, trong đó điều trị 106 lượt bệnh nhân[44].

---

[43] Báo cáo Ủy ban nhân dân xã Cao Minh ngày 23/6/2004 về tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2004 - Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm.

[44] Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Cao Minh ngày 23/6/2004 về tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2004 , phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm, tr.4.

Trong 5 năm (2000 - 2005), công tác dân số gia đình và trẻ em được cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm đúng mức, phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể, tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số.

Chế độ chính sách đối với người có công, gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình chính sách, người nghèo cô đơn, trẻ em tàn tật được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo thực hiện phong trào đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo. Thông qua Dự án vay vốn 120, các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên đã đứng ra tín chấp cho đoàn viên, hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Nhờ có nguồn vốn cho vay đã tạo việc làm ổn định và tăng thêm thu nhập cho người dân.

Công tác quốc phòng - an ninh có nhiều tiến bộ. Đảng ủy tập trung lãnh đạo công tác xây dựng, củng cố chất lượng lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên; tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác quốc phòng, tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về *"Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"*; thực hiện tốt công tốt công tác Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự phối hợp với các đoàn thể làm tham mưu; các đợt diễn tập theo chỉ đạo của cấp trên đều hoàn thành; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định, Ban công an xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn; phối hợp với các đoàn thể, tổ chức nhiều

đợt tấn công các loại tội phạm, tích cực phòng chống ma túy.

Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong nhiệm kỳ Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng cả về 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến việc tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong việc gương mẫu chấp hành đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức học tập các nghị quyết của Đảng các cấp, xây dựng chương trình hành động sát với thực tế địa phương. Thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên thông suốt được đường lối, quan điểm của Đảng.

Đảng bộ luôn chú ý đến công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên, nhất là tầng lớp thanh niên, các dân tộc ít người, trên địa bàn vùng cao, hẻo lánh. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ về việc xóa thôn *"trắng"* đảng viên, từ năm 2000, Đảng ủy đã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền, vận động và làm tốt công tác bồi dưỡng cho các đối tượng, kết hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị của huyện mở lớp cảm tình Đảng với 38 học viên tham gia. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy đã kết nạp các cán bộ, quần chúng ưu tú vào Đảng; những người được lựa chọn đứng vào hàng ngũ của Đảng đều đủ đức, đủ tài. Năm 2005, Đảng bộ xã có 63 đảng viên.

Công tác kiểm tra Đảng được chú trọng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự chỉ đạo sát sao của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây

dựng kế hoạch hoạt động và tham mưu cho cấp ủy tiến hành kiểm tra trên nhiều lĩnh vực nhằm thúc đẩy việc thực hiện nghị quyết Đảng ở các cấp, hạn chế những sai phạm trong công tác lãnh đạo. Ủy ban Kiểm tra lập kế hoạch kiểm tra theo định kỳ và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều lệ Đảng quy định.

Công tác dân vận được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Khối Dân vận tập trung bám sát các thôn, nhất là những thôn gặp nhiều khó khăn, thường xuyên tìm hiểu, nắm bắt tâm tư của nhân dân. Thông qua hoạt động của các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong nhiệm kỳ, Khối Dân vận đã tham mưu cho cấp ủy thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo ở địa phương; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tích cực tham gia lao động sản xuất, góp phần ổn định đời sống, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong nhiệm kỳ có nhiều chuyển biến tích cực. Hội đồng nhân dân luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, thống nhất cao trong giám sát và điều hành các nhiệm vụ, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, xây dựng quy chế làm việc cụ thể, qua đó từng đồng chí đã thể hiện năng lực công tác đúng với chức năng của mình. Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Các đại biểu hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ,

giữ được mối quan hệ giữa nhân dân với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương.

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai kịp thời việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hằng tháng, Ủy ban nhân dân duy trì chế độ giao ban, nắm bắt tình hình, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch có hiệu quả; tham mưu cho cấp ủy đề ra những biện pháp phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với các ban ngành, đoàn thể, giải quyết tốt các công việc theo đúng thẩm quyền, chức năng, từng bước tạo điều kiện nhằm không ngừng nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt.

Ngày 19/5/2002, 100% cử tri xã Cao Minh nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân.

Ngày 25/4/2004, cử tri trong toàn xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 - 2011[45] với 100% cử tri đi bỏ phiếu. Kết quả, có 15 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Vi Văn Mỳ giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Văn Điển giữ

[45] Ngày 14/11/2008, Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 4, đã thông qua Nghị quyết số 25/2008/QH12 về việc kéo dài kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đến năm 2011, để thống nhất bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp vào cùng 1 ngày.

chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Lương Văn Chung giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Liễu Văn Chính giữ chức Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc tích cực phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Mặt trận Tổ quốc tích cực đổi mới phương thức hoạt động, làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích trong mọi nhiệm vụ của địa phương. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên thường xuyên được củng cố và hoạt động tốt, thành lập các chi đoàn ở các thôn, thu hút được số lượng thanh niên dân tộc Mông, Nùng tham gia. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Nghĩa vụ quân sự và tham gia đều đạt chỉ tiêu; tích cực tham gia các tổ xung kích an ninh, góp phần vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; làm tốt công tác thanh thiếu nhi trong các dịp hè, tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng nếp sống mới, gương mẫu trong học tập và lao động.

Hội Phụ nữ không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Hội tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, tuyên truyền hội viên giúp đỡ nhau phát triển kinh tế. Nhiều chị em phụ nữ tích cực học tập, phấn đấu rèn luyện để trở thành hội viên ưu tú,

được giới thiệu tham gia lớp cảm tình Đảng và được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Nông dân tiếp tục củng cố và hoạt động có hiệu quả. Hội luôn duy trì tốt công tác bằng nhiều hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho hội viên chấp hành pháp luật; tích cực phát đông phong trào thi đua sản xuất, giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Hội đã đứng ra thế chấp vay vốn, tìm các mô hình kinh tế cho hội viên; lập tổ vay vốn phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho hội viên phát triển kinh tế hộ gia đình.

Hội Cựu chiến binh thường xuyên được củng cố và phát triển. Hội viên tích cực giáo dục thế hệ trẻ về tinh thần yêu nước, tạo điều kiện cho hội viên giúp nhau phát triển kinh tế. Hội đã tín chấp cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất, tạo việc làm ổn định và tích cực tham gia vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Minh có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra, tạo được nhiều phong trào thi đua nhằm phát triển và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, chính quyền và các đoàn thể hoạt động có nhiều khởi sắc. Với những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Minh tiến thêm một bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của xã vẫn còn chậm, cơ sở hạ tầng còn hạn chế; sản xuất nông nghiệp

vẫn là chủ yếu, nghề phụ và dịch vụ chưa phát triển; người lao động còn thiếu việc làm. Điều này đòi hỏi Đảng bộ xã Cao Minh phải đánh giá đúng tình hình, đưa ra chủ trương phù hợp, chỉ đạo sát sao để hoàn thành mục tiêu đề ra, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Chương VI
ĐẢNG BỘ XÃ CAO MINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO, THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005 - 2020)

I. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, từng bước phát triển kinh tế - xã hội (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, trong 2 ngày 27 và 28/6/2005, Đảng bộ xã Cao Minh tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với sự tham dự của 63 đại biểu. Đại hội đã tổng kết sâu sắc và trung thực, đánh giá đúng những kết quả đạt được, kiểm điểm và thẳng thắn nhìn nhận về những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Đồng chí Vi Văn Mỳ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Bằng được bầu làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lương Văn Chung được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Từ ngày 18 đến ngày 25/4/2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội xác định *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa*

nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển"; đồng thời thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010); về công tác xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi). Trên cơ sở đó, Đại hội tổng kết sâu sắc về lý luận và thực tiễn sau 20 năm đổi mới để tiếp tục hoàn thiện và phát triển đường lối của Đảng một cách toàn diện hơn.

Sau gần 20 năm (1986 - 2005) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xã Cao Minh đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ. Trình độ dân trí được nâng lên, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, tỷ lệ hộ đói, hộ nghèo giảm. Kết cấu hạ tầng như điện, đường, trường, trạm được tăng cường. Quốc phòng - an ninh được củng cố, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được củng cố, xây dựng trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, còn tồn tại nhiều khó khăn: Cơ cấu kinh tế chưa hợp lý, trình độ năng lực của một số cán bộ còn hạn chế. Những yếu tố đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội địa phương phù hợp với sự phát triển của đất nước.

Xác định sản xuất nông nghiệp có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế, Đảng bộ xã Cao Minh quán triệt sâu sắc và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về *"Nông nghiệp, nông dân, nông thôn"*. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song Đảng bộ,

chính quyền và các đoàn thể tích cực tăng cường chỉ đạo công tác khuyến nông, tập huấn và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt vào gieo trồng nhằm nâng cao sản lượng lương thực hằng năm. Năm 2010, bình quân lương thực đầu người đạt 370kg/người/năm.

Đảng ủy chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn đồi, vườn rừng với nhiều mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại. Trong đó, tập trung phát triển cây công nghiệp ngắn ngày như đậu tương, thực hiện trồng khảo nghiệm các cây công nghiệp dài ngày như thạch đen, diện tích đạt 44,5ha (tăng 22% so với năm 2005). Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất lâm nghiệp, duy trì bảo vệ khoanh nuôi rừng hiện có, đảm bảo độ che phủ rừng lên 50% (năm 2009). Đưa giống mới có năng suất cao vào gieo trồng, tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng và vật nuôi. Chuyển đổi cơ cấu vụ mùa bằng cách mở rộng diện tích gieo trồng cây quế.

Về chăn nuôi, Đảng ủy chi đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc quy ước cấm thả rông gia súc, gia cầm; lai tạo hóa đàn gia súc, gia cầm ở địa phương; phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, gắn chăn nuôi với môi trường sinh thái; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hộ gia đình. Nhân dân thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi, hằng năm đàn gia súc, gia cầm được tiêm phòng. Tuy nhiên, do việc cơ giới hóa khâu làm đất và ảnh hưởng cửa đợt rét đậm, rét hại

kéo dài khiến cho trâu già và nghé chết, số lượng đàn giảm. Năm 2010, tổng đàn trâu, bò của xã có 556 con, đàn gia cầm có 3.990 con.

Về công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước từ Chương trình 135 và huy động các nguồn lực trong nhân dân, xã Cao Minh đã đầu tư sửa chữa, xây dựng mới tuyến đường từ thôn Nặm Chẳng xã Đoàn Kết đến thôn Kéo Danh xã Cao Minh. Làm đường điện hạ thế thôn Khuổi Làm. Trong 5 năm xã đã huy động được 4.090 ngày công tu sửa phát quang các tuyến đường liên xã nội thôn và làm mới tổng 24km đường. 100% các thôn đều có đường đi được xe gắn máy. Trong giai đoạn 2005 - 2010, xã đã có 26,7% số hộ được xem truyền hình; 100% thôn có nhà hội họp; 29% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia. Trên địa bàn xã có 25 máy xay xát bằng dầu chế biến lương thực phục vụ gia đình.

Công tác xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ và chính quyền xã Cao Minh chú trọng. Các hộ nghèo được tạo điều kiện để vươn lên làm giàu chính đáng. Năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 81%, đến năm 2010, số hộ nghèo theo chuẩn mới chiếm 41,7%. Đảng ủy quan tâm chỉ đạo định canh định cư vùng đồng bào dân tộc vùng cao, thông qua các chương trình, dự án, tạo điều kiện cho đồng bào ổn định sản xuất canh tác lâu dài, từng bước cải thiện đời sống người dân. Ngoài ra, Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể còn tạo điều kiện cho các hộ nghèo được vay vốn để phát triển sản xuất; tranh thủ các nguồn hỗ trợ giúp đỡ hộ nghèo như đất sản

xuất, nhà ở... thực hiện nghiêm túc các chính sách ưu đãi đối với các hộ nghèo như khám chữa bệnh miễn phí, cứu đói lúc giáp hạt, dịp tết Nguyên Đán, thiên tai. Mở 2 lớp dạy nghề sửa chữa máy nông nghiệp và xe máy, trong đó lớp dạy nghề sửa chữa máy nông nghiệp có 35 học viên tham gia, lớp sửa chữa xe máy có 30 người.

Hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục được Đảng ủy xã Cao Minh quan tâm chỉ đạo, nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Với quan điểm *"Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển"*, Đảng bộ xã Cao Minh đẩy mạnh các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như: Tăng cường mối quan hệ nhà trường - gia đình - địa phương, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Các nhà trường thực hiện nghiêm túc cuộc vận động *"Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục"*. Ngày 14/11/2006 Chính phủ ban hành Nghị định 134/2006/NĐ-CP quy định về chế độ cử tuyển Đại học, Cao đẳng, Trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, nhiều con em xã Cao Minh đã được đi học các trường Nội trú, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và trở thành cán bộ nguồn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã, huyện và nhiều ngành khác. Năm 2010, tỷ lệ học sinh đến lớp đạt 100%, tỷ lệ lên lớp đạt 98%. Trong 5 năm xã có 27 lượt giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 1 giáo viên giỏi cấp huyện, 91% giáo viên được chuẩn hóa; 7 phòng học được xây dựng kiên cố.

Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt. Cùng với việc

nâng cao chất lượng, Trạm y tế còn thực hiện các chương trình y tế quốc gia, tổ chức khám chữa bệnh định kỳ cho người có thẻ bảo hiểm y tế và các đối tượng chính sách. Cán bộ y tế thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn, không ngừng nâng cao thái độ phục vụ người bệnh; củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế thôn bản bằng việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn.

Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo tăng cường công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đến từng thôn bản. Thực hiện mỗi cặp vợ chồng chỉ có từ 1 - 2 con, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3. Năm 2010, tỷ lệ gia tăng dân số dân số của xã còn 0,2%; 100% số trẻ được tiêm vắc-xin; 100% số trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc, ngăn ngừa tỷ lệ trẻ em vi phạm pháp luật, khai sinh cho trẻ em đúng quy định của pháp luật.

Phong trào văn hóa, văn nghệ của địa phương không ngừng phát triển được thể hiện thông qua kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Các đội văn nghệ quần chúng hằng năm đều tham gia các cuộc thi ở xã, huyện và đạt được nhiều thành tích. Đảng ủy xã Cao Minh chú trọng công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán của nhân dân các dân tộc được thực hiện tốt. Các hoạt động văn hóa văn nghệ được tổ chức thường xuyên góp phần tạo ra môi trường sinh hoạt văn hóa cho nhân dân, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, động viên nhân dân hăng hái thi đua sản xuất. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* được duy trì, củng cố. Thực hiện có hiệu quả nghị quyết về thực hành tiết kiệm trong đám hiếu,

mừng thọ. 41,5% số hộ được công nhận gia đình văn hóa, toàn xã có 87,5% số thôn được công nhận khu dân cư tiên tiến.

Cấp ủy Đảng luôn chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách về khen thưởng người có công tham gia kháng chiến, người nhiễm chất độc hóa học, chính sách người nghèo, người già cô đơn, trẻ em mồ coi và hoàn cảnh khó khăn. Hằng năm, xã thực hiện tốt chế độ chính sách, chế độ thăm hỏi thân nhân liệt sỹ, thương binh; hỗ trợ tu sửa nhà cho các gia đình chính sách.

Công tác quốc phòng - an ninh địa phương được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên được cấp ủy và chính quyền quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Công tác tổ chức kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được kiện toàn đủ số lượng theo biên chế, đảm bảo chất lượng, coi trọng công tác huấn luyện, diễn tập, tổ chức kiểm tra việc sẵn sàng chiến đấu; làm tốt công tác tuyển quân và chính sách hậu phương quân đội; quản lý chặt chẽ vũ khí, trang bị luôn sẵn sàng trong mọi tình huống. Xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, làm thất bại âm mưu chiến lược *"Diễn biến hòa bình"* của các thế lực thù địch.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ và các dân tộc trong toàn xã, không để xảy ra điểm nóng, ngăn chăn kịp thời các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, trộm cắp. Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong quần chúng nhân

dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc vùng cao về chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Lực lượng công an xã được xây dựng vững mạnh và hoạt động có hiệu quả. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng, tạo ra sức mạnh tổng hợp trong phong trào *"Bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội"*. Công tác tuyển quân, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ luôn đạt chỉ tiêu được giao.

Đảng bộ nhận thức sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Trung ương *"Xây dựng Đảng là then chốt"*, vì vậy luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức, thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, tạo ra những chuyển biến tích cực.

Đảng ủy tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời đến đảng viên, cán bộ và quần chúng nhân dân Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, Nghị quyết Đảng bộ huyện Tràng Định, số lượng đảng viên, cán bộ tham gia học tập luôn đạt tỷ lệ cao. Ngày 07/11/2006, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW tổ chức cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Xác định đây là cuộc vận động lớn của Đảng, mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai học tập đầy đủ các chuyên đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

đến 95% đảng viên tham. Qua 3 năm thực hiện cuộc vận động, lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực, chất lượng phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Khi thành lập Đảng bộ xã có 5 chi bộ trực thuộc, đến năm 2010, Đảng bộ có 10 chi bộ, tăng thêm 5 chi bộ (trong đó có 8 chi bộ thôn bản, 1 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan)[46]. Thời gian đầu khi mới thành lập xã, một số bản chưa có chi bộ, sinh hoạt ghép. Vì vậy, nhiệm vụ của Đảng bộ xã giai đoạn 2005 - 2010 là xóa bản *"trắng"* chi bộ, thành lập thêm chi bộ cơ quan để đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng. 100% chi bộ đều tiến hành sinh hoạt theo quy định và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Công tác phát triển Đảng được Đảng ủy quan tâm. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp mới 47 đảng viên mới, đảng viên chuyển đi là 27 đồng chí. Năm 2010, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 83 đồng chí. Cùng với việc chú trọng phát triển đảng viên, đội ngũ cán bộ xã thường xuyên được bồi dưỡng để đảm bảo nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 20 đồng chí đi học các lớp sơ cấp chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước. Về cơ bản, đội ngũ cán bộ đều được trẻ hóa, có đủ phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

---

[46] Báo cáo chính trị Đảng ủy xã Cao Minh ngày 02/6/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II (nhiệm kỳ 2005 - 2010) trình Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.6.

Thực hiện tốt việc đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên luôn thực hiện đúng hướng dẫn của cấp trên và tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII). Nêu cao tính tự phê bình và phê bình, mạnh dạn, thẳng thắn đánh giá những ưu điểm, chỉ ra những khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa. Kịp thời khen thưởng những chi bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm.

Về công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát trong đó tập trung vào việc kiểm tra cấp ủy, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện các nghị quyết, 19 điều đảng viên không được làm. Các cuộc kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo yêu cầu theo quy định. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành 4 cuộc kiểm tra với 10 chi bộ, xử lý kỷ luật ở mức khiển trách đối với 2 đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cho cấp ủy khắc phục những yếu kém tồn tại trong lãnh đạo và quản lý đảng viên, giúp đảng viên nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, giữ vững kỷ cương của Đảng.

Hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được đổi mới, phù hợp với tình hình thực tế. Hội đồng nhân dân xã phát huy được vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Hội đồng nhân dân bám sát Nghị quyết của Đảng ủy về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện tốt

chức năng giám sát, chú trọng giám sát theo chuyên đề có trọng tâm, trọng điểm; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc trong việc tiếp xúc cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân. Vai trò *"Người đại biểu"* của Hội đồng nhân dân xã được thể hiện rõ.

Ủy ban nhân dân xã bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban ngành, đoàn thể, quản lý, điều hành theo pháp luật; chú trọng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Phát huy nội lực, tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước, Ủy ban nhân dân xã tích cực triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, ổn định đời sống nhân dân, đồng thời tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến vào công tác của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Hội nghị bỏ phiếu tín nhiệm tại xã. Thực hiện tốt chức năng tham gia giám sát và xây dựng chính quyền làm nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước; phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm đến công tác xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức cán bộ, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội, tích cực vận động nhân

dân xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc tạo thành sức mạnh, niềm tin để nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy vai trò dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội vì mục tiêu *"Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*. Mặt trận Tổ quốc xã luôn được Đảng ủy - Mặt trận Tổ quốc huyện đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ xã luôn thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Hội hoạt động có hiệu quả trong các phong trào: Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; tích cực tuyên truyền học tập các nghị quyết của Đảng ủy, Pháp luật của Nhà nước, các quy định của Hội; phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa nhà dột nát, giảm nghèo. Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình...

Đoàn Thanh niên tổ chức thực hiện các phong trào xung kích tình nguyện 4 đồng hành: Xây dựng bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, lập thân, lập nghiệp; là lực lượng nòng cốt của dân quân địa phương. Đoàn luôn giáo dục, rèn luyện, lựa chọn và giới thiệu đoàn viên ưu tú tham gia bồi dưỡng và kết nạp Đảng.

Hội Cựu chiến binh xã luôn thể hiện và phát huy phẩm chất cách mạng *"Bộ đội Cụ Hồ"*; gương mẫu học tập, nắm vững các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tích cực cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*.

Hội Nông dân tích cực thu hút hội viên, xây dựng tổ chức Hội, thực hiện công tác phối hợp tập huấn khoa học kỹ thuật, hợp đồng vật tư phân bón, tạo điều kiện để nông dân phát triển kinh tế, làm giàu; tích cực, chủ động sản xuất các ngành nghề, kinh doanh dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng gia trại.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Minh đã phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực phát huy nội lực tranh thủ đầu tư hỗ trợ của Nhà nước và đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ từng bước chuyển biến tích cực kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh được củng cố, giữ vững. Hoạt động của hệ thống chính trị từng bước có hiệu quả, chất lượng. Trong phong trào thi đua yêu nước có nhiều tập thể, cá nhân được cấp trên khen thưởng. Những thành tựu trên là nền tảng để Đảng bộ xã Cao Minh tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong các giai đoạn tiếp theo.

II. Đảng bộ xã Cao Minh lãnh đạo thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững, khai thác các tiềm năng lợi thế để nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân (2010 - 2015)

Trong 2 ngày 02 và 3/6/2010, Đảng bộ xã Cao Minh tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với 83 đại biểu tham dự. Đại hội đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (nhiệm kỳ 2005 - 2010),

đồng thời đánh giá những thành tựu đạt được trong 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1992 và 25 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đánh giá toàn diện 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, gắn với việc đánh giá kết quả 3 năm thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* trong toàn Đảng bộ. Đại hội phân tích những kết quả đạt được, làm rõ nguyên nhân của những hạn chế còn tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm cho các giai đoạn tiếp theo.

Đại hội thảo luận và nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát trong giai đoạn 2010 - 2015 là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ khóa mới gồm 10 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Văn Bằng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Danh Huỳnh và đồng chí Vi Văn Mỳ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 8/2012, đồng chí Trịnh Thế Truyền được bầu bổ sung Ban Thường vụ, chỉ định giữ chức Phó Bí thư Thường trực thay đồng chí Đàm Danh Huỳnh chuyển công tác. Tháng 9/2012, đồng chí Hồ Văn Hoàn được bầu bổ sung Ban Chấp hành, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Minh có những thuận lợi cơ bản: Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tiếp tục thực hiện thắng lợi cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Đảng,

Nhà nước và các ban ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương dành nhiều sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư phát triển toàn diện, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông dân, nông thôn và nông nghiệp. Bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Minh cũng gặp không ít khó khăn: Kinh thế thế giới suy giảm gây ảnh hưởng nền kinh tế trong nước; nguồn vốn đầu tư hạn chế nhằm giảm thiểu nợ công; nhận thức, tính tiền phong gương mẫu và vai trò lãnh đạo của một số chi ủy, đảng viên còn yếu. Kinh tế chủ yếu của xã vẫn là nông nghiệp, kết cấu hạ tầng cò thấp kém ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Song được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Minh vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, nhân dân các dân tộc xã Cao Minh đã triển khai và đưa vào thực hiện nghị quyết chuyên đề về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Tuy nhiên, do hầu hết các hộ đều sản xuất nông nghiệp, diện tích đất sản xuất bị hạn chế, lại chịu ảnh hưởng của thiên tai, nên năng suất và sản lượng chưa đạt. Nhằm đảm bảo an ninh lương thực và từng bước phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho người dân, Đảng ủy đã triển khai, chỉ đạo công tác sản xuất nông nghiệp. Nhân dân trong xã tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, vì vậy sản lượng năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 2010, bình quân lương thực có hạt đạt 370kg/người/năm, đến năm 2014 tăng

lên 500kg/người/năm. Các loại cây công nghiệp như thạch đen đem lại giá trị kinh tế cao tiếp tục được nhân dân lựa chọn đưa vào trồng diện tích lên 49ha, (vượt 230% so với Nghị quyết đề ra).

Trong chăn nuôi, ngoài việc chăm sóc đàn vật nuôi cẩn thận, nguồn thức ăn đảm bảo, người dân còn tiến hành tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, phun thuốc khử trùng tiêu độc, nhờ đó trên địa bàn không xảy ra dịch bệnh lớn, tuy nhiên chăn nuôi có xu hướng giảm. Đến năm 2015, đàn trâu, bò có 332 con (giảm 40% so với năm 2010), đàn lợn có 360 con (giảm 8,86% so với năm 2010), đàn gia cầm có 3.631 con (giảm 26,94% so với năm 2010)

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo triển khai có hiệu quả các dự án trồng rừng, khoán khoanh nuôi bảo vệ rừng. Kết quả từ năm 2010 đến năm 2014, toàn xã trồng mới được 70,7ha rừng (đạt 228,5% so với Nghị quyết Đại hội đề ra); nâng độ che phủ rừng lên 75%. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn tích cực trồng các cây ăn quả trên các sườn đồi trên diện tích 5ha (giảm 33,3% so với năm 2010). Đảng ủy và chính quyền xã còn quan tâm và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, các vụ vi phạm tài nguyên rừng được xử lý kịp thời.

Hoạt động thu chi ngân sách luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung chỉ đạo, khai thác nguồn thu trên địa bàn. Tuy nhiên, do nguồn thu không ổn định nên hằng năm có sự tăng, giảm. Năm 2010, tổng thu ngân

sách đạt 1.250.000 đồng, năm 2014 đạt 2 triệu đồng. Chi ngân sách hằng năm được thực hiện đúng theo Luật Ngân sách nhà nước, theo dự toán phân bổ, chi đúng chế độ. Đồng thời, xã cũng quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tràng Định cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất, chăn nuôi, giải quyết việc làm với tổng số vốn vay từ năm 2010 đến năm 2014 hàng chục tỷ đồng. Từ những nguồn vốn được vay, nhân dân xã Cao Minh sử dụng để sản xuất và tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, thông qua các chương trình, dự án, cơ sở hạ tầng của xã từng bước được kiên cố, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả, từ năm 2010 đến năm 2014, bằng các nguồn vốn đầu tư xã triển khai xây dựng nhiều công trình. Từ nguồn kinh phí 10 tỷ đồng của Chương trình 135, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã đã xây dựng các công trình: Đường liên thôn từ thôn Nà Ún xã Đoàn Kết đến thôn Nà Bấc và thôn Khuổi Tó với tổng chiều dài 4,5km, nhân dân địa phương tự đóng góp 92 triệu tiền mặt để giải phóng mặt bằng. Nhân dân tự đóng góp tiền mở 6km đường liên thôn rộng 3m với tổng số tiền 160 triệu. Ngoài ra, xây dựng mới được 3 nhà văn

hóa trên địa bàn 3 thôn đưa vào sử dụng; xây dựng 461m đường nội thôn. Đến năm 2015, toàn xã có 100% số thôn đã được sử dụng điện lưới quốc gia.

Về giáo dục, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập từng bước được quan tâm đầu tư xây dựng. Từ năm 2010 đến năm 2014, xã đã xây dựng các điểm trường: thôn Khuổi Làm và Kéo Danh, trong đó, trường tiểu học thôn Khuổi Làm xây dựng kiên cố được 4 phòng học và phòng lưu trữ tài liệu, phân trường thôn Kéo Danh chưa được xây dựng kiên cố hóa. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn. Từ năm 2010 đến năm 2014, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường tăng cao. Năm 2015, xã đã hoàn thành giáo dục phổ cập mầm non 5 tuổi; tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%; tỷ lệ học sinh khá, giỏi duy trì 45%; học sinh lớp 9 được xét tốt nghiệp đạt 100%. Hội Khuyến học hoạt động có hiệu quả, hằng năm động viên, khen thưởng kịp thời cho giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc; phối hợp với chính quyền và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các em trong độ tuổi đến trường. Tuy đạt được một số kết quả nhất định, song công tác dạy và học còn gặp một số khó khăn như: Hầu hết các điểm trường còn thiếu sân chơi, bãi tập, đồ dùng học tập, đồ dùng dạy học.

Các hoạt động y tế Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm và thực hiện có hiệu quả các hiệu quả các chương trình y tế quốc gia như: Tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; phòng chống sốt rét, sởi... Kết quả tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi

hằng năm đều đạt 100%; trẻ em uống vitamin A đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2010 là 25%, đến năm 2015 giảm còn 18,94%. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được duy trì thường xuyên; chủ động phòng chống các loại dịch bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm thực hiện tốt. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 2010 là 0,2‰, năm 2014 giảm còn 0,1‰ (đạt 100% mục tiêu Đại hội).

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn xã được duy trì thường xuyên, ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* gắn với việc xây dựng thôn, làng văn hóa, công sở cơ quan có đời sống văn hóa tốt, từng bước đi vào chiều sâu. Hằng năm, xã Cao Minh được phòng Văn hóa của huyện quan tâm chỉ đạo đội chiếu phim lưu động, đoàn nghệ thuật về phục vụ nhân dân.

Công tác bảo trợ xã hội được quan tâm đúng mức, những người được hưởng chính sách là người già không nơi nương tựa, người có công với cách mạng, gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... đều được hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định của Nhà nước. Giai đoạn 2010 - 2015, xã làm tốt công tác chăm sóc gia đình chính sách, động viên kịp thời các gia đình có con em lên đường nhập ngũ; tiếp nhận hàng trăm suất quà từ các tổ chức tặng gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo; xét cứu đói dịp Tết, giáp hạt cho hàng trăm lượt hộ; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ

nghèo, dân tộc thiểu số; tiếp nhận và cấp phát các phần quà từ các nhà tài trợ luôn được kịp thời và đúng đối tượng.

Nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với lãi suất ưu đãi thông qua các đoàn thể để phát triển kinh tế, tạo được nhiều việc làm, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo đúng quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, làm tốt công tác phối hợp với lực lượng công an theo Nghị định số 74/CP ngày 12/7/2010 và Thông tư liên tịch số 100/TTLT-BQP-BCA ngày 22/7/2010; thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống cháy nổ, cháy rừng và các nhiệm vụ khác. Kết quả huấn luyện hằng năm đều đạt yêu cầu, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đồng chí. Kiện toàn, quản ý chặt chẽ lực lượng dân quân, dự bị động viên hạng I, II, nam công dân độ tuổi 17 đăng ký nhập ngũ đúng quy định. Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững và ổn định, không có điểm nóng về an ninh trật tự. Nhân dân các dân tộc luôn giữ mối đoàn kết, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, tình hình an ninh xã hội của xã còn một số khó khăn như: Hiện tượng di cư tự do vẫn còn xảy ra; tình trạng

chưa phân định rõ ranh giới đất đai, nguồn nước, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý nhân khẩu tại địa phương. Trong giai đoạn 2010 - 2014, xã tổ chức phát động phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* với hàng nghìn lượt người tham gia.

Về công tác dân tộc, tôn giáo, thông qua chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy chỉ đạo thực đồng bộ có hiệu quả. Các dân tộc trên địa bàn xã sống đoàn kết, biết nương tựa giúp đỡ lẫn nhau trong phát triển kinh tế cũng như lúc gặp khó khăn, hoạn nạn; phát huy bản sắc văn hóa dân tộc mình. Nhân dân luôn tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Cao Minh tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng và có nhiều đổi mới; thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời định hướng và tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ cùng sự đồng thuận trong nhân dân. Đảng bộ xã Cao Minh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; vì vậy, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong toàn Đảng bộ được nâng lên rõ rệt.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng từng bước được đổi mới cả về nội dung và hình thức tổ chức; tạo được sự thống nhất trong toàn Đảng bộ. Việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng các cấp trên được tổ chức kịp thời, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị của Đảng bộ. Hằng năm, có 100% cán bộ, đảng viên được

học tập, quán triệt các nghị quyết và 100% các chi bộ thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, góp phần nâng cao nhận thức, chuyển biến về hành động trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã lựa chọn các quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và 30 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng cho đảng viên mới do Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức.

Công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên luôn được quan tâm, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định số 47/QĐ-TW ngày 01/11/2011 về những điều đảng viên không được làm, Quy định số 101/QĐ-TW ngày 07/6/2012 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Qua đó, cán bộ, đảng viên đều nâng cao ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh; tích cực học tập, nâng cao năng lực công tác, thường xuyên nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình; đồng thời kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống, từ đó tạo được lòng tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước.

Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị triển khai học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"* tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đảm bảo tiến độ thời gian theo kế hoạch. Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ trực tiếp phụ trách chỉ đạo kiểm tra tại

các chi bộ. Trên cơ sở đó, khắc phục hạn chế khuyết điểm một cách nghiêm túc, đồng thời phát huy tính tiền phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên và người lãnh đạo. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc rút kinh nghiệm, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, phân loại đánh giá chất lượng chi bộ, đảng viên hằng năm đảm bảo tính khách quan, dân chủ.

Đảng ủy xã Cao Minh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* đến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội và các chi bộ. Kết quả, từ năm 2010 - 2014, có nhiều cá nhân, tập thể được biểu dương trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần tích cực trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Qua 4 năm thực hiện Chỉ thị trên địa bàn xã đã có những kết quả đáng khích lệ, có sức lan tỏa sâu rộng, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào *"Cao Minh cùng cả nước xây dựng nông thôn mới"* đã góp phần đưa bộ mặt nông thôn ngày càng phát triển.

Công tác phát triển đảng viên luôn được cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm, đặc biệt là phát triển Đảng ở các thôn vùng cao, trường học, giảm dần số chi bộ sinh hoạt ghép. Năm 2010, Đảng bộ có 10 chi bộ, năm 2015 giảm còn 9 chi bộ (giải thể chi bộ cơ quan). Trong giai

đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ xã kết nạp thêm 30 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 113 đồng chí; xã tổ chức trao tặng Huy hiệu 30, 40, 50 năm tuổi Đảng cho các đồng chí đảng viên lão thành. Phần lớn đảng viên trong Đảng bộ đều thể hiện tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, chấp hành nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không còn đơn vị, thôn bản *"trắng"* đảng viên.

Cấp ủy đặc biệt quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc, tổ chức quán triệt triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo quy định. Từ năm 2010 - 2015, cấp ủy Đảng tiến hành kiểm tra toàn diện 5 cuộc, Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra được 5 cuộc, kiểm tra chuyên đề 3 cuộc. Qua kiểm tra, 3 đảng viên vi phạm, xử lý kỷ luật ở mức khiển trách đối với 2 đảng viên, khai trừ khỏi hàng ngũ của Đảng 1 đảng viên. Qua các đợt kiểm tra, những hạn chế, yếu kém dần được khắc phục, xử lý nghiêm các sai phạm của các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo đúng quy định.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật; phối hợp tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ

2011 - 2016). Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đều được thực hiện theo đúng quy định, từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng; thực hiện tốt các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, việc chuyển tải và trả lời các ý kiện của cử tri được kịp thời và có hiệu quả hơn. Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; đại biểu Hội đồng nhân dân phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đại biểu trước Đảng và nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã Cao Minh đề ra các nhiệm vụ giải pháp đối với các công tác quản lý, điều hành trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Hội đồng nhân dân về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; tiếp nhận các chương trình, dự án phục vụ cho phát triển kinh tế ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII và Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2011 - 2016); tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đạt được kết quả tốt; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, bình xét gia đình văn hóa; vận

động nhân dân ủng hộ *"Quỹ vì người nghèo"*, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ quét...

Hội Phụ nữ xã tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình hoạt động của Hội; duy trì thực hiện phong trào thi đua *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc"* xã tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình hoạt động của Hội; duy trì thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội; phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các hội viên. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ xã khóa XIX (nhiệm kỳ 2011 - 2016). Trong 5 năm, Hội Phụ nữ kết nạp thêm 54 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 115 người; phối hợp tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho tân binh lên đường nhập ngũ; giúp ngày công lao động các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Đoàn Thanh niên chủ động triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, thanh niên; phát động các phong trào như: *"5 xung kích và 4 đồng hành" "Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng"*, *"Thanh niên xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc"*... Triển khai thực hiện cuộc vận động "Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác", phong *trào "Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp"*. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đoàn Thanh niên tổ chức phát động các hoạt động tình nguyện như: Giúp công các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tu sửa đường liên thôn,... Thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức Đoàn, kết nạp được 48 đoàn viên, nâng tổng số lên 104 đoàn viên.

Hội Cựu chiến binh hằng năm đều chủ động xây dựng chương trình kế hoạch làm việc cụ thể. Hội phát động phong trào thi đua xây dựng Hội vững mạn, hội viên gương mẫu, gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ; giữ gìn và phát huy phẩm chất truyền thống *"Bộ đội cụ Hồ"*; tích cực tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ Tổ quốc; thực hiện tốt cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Từ năm 2010 - 2015, Hội Cựu chiến binh kết nạp thêm 13 hội viên mới, nâng tổng số hội viên lên 48 hội viên; xây dựng quỹ Hội và ký ủy thác cho hội viên vay vốn qua các kênh để phát triển kinh tế gia đình.

Hội Nông dân xã luôn tuyên truyền chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến hội viên. Hội Nông dân triển khai thực hiện các phong trào thi đua lớn như: *"Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"*, *"Phong trào nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng - an ninh"*. Hội Nông dân tổ chức thành công Đại hội Hội Nông dân xã nhiệm kỳ 2012 - 2017; vận động kết nạp được 13 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 199 người.

Sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng lãnh đạo (1986 - 2015), được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy Tràng Định, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Minh phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đạt được nhiều thành tích quan trọng. Kinh tế có bước phát triển mới,

từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất đúng hướng. Cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Đảng bộ ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo tổ chức mọi hoạt động của quân và dân trong xã. Mặc dù còn một số tồn tại, hạn chế song những thành tựu và kết quả đạt được cùng kinh nghiệm lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân xã Cao Minh vững bước vào thời kỳ mới.

III. Đảng bộ xã Cao Minh lãnh đạo xây dựng nông thôn mới, gắn với mục tiêu an sinh xã hội (2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và kế hoạch của Huyện ủy Tràng Định, trong 2 ngày 08 và 09/6/2015, Đảng bộ xã Cao Minh tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Dự Đại hội có 113 đại biểu - là những đảng viên ưu tú tiêu biểu cho trí tuệ, bản lĩnh chính trị và sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng bộ. Đại hội kiểm điểm, đánh giá những thành tựu đạt được, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, rút ra những bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ

quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp cho nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đại hội Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 10 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành khóa IV tiến hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên. Đồng chí Trịnh Thế Truyền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Bằng giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Hồ Văn Hoàn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 01/2020, đồng chí Hồ Văn Hoàn được chỉ định giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV đã đề ra một số giải pháp như: Chuyển dịch một bước về cơ cấu kinh tế - xã hội, về cơ cấu trong nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xác định vùng chăn nuôi gia súc, nhằm phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương, duy trì tốc độ phát triển và bền vững, tiếp tục quan tâm phát triển mô hình kinh tế trang trại, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển trên địa bàn, tiếp tục đề nghị đầu tư để tăng cường kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng giáo dục, y tế, gắn với việc giữ gìn và phát huy nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục quan tâm công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về các chủ trương, đường lối

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường khai thác triệt để nguồn thu ngân sách, thực hiện tiết kiệm chi, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Quán triệt tinh thần trên, trong 5 năm (2015 - 2020), Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế hơn nữa, phát huy thành tựu sau 35 năm đổi mới kinh tế - xã hội, cấp ủy, chính quyền xã Cao Minh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV đề ra. Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế theo hướng hàng hóa, bên cạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp là trọng tâm. Trong nông nghiệp, Đảng ủy luôn quan tâm đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, làm tốt công tác giao thông thủy lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật đưa giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất nông nghiệp. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp như: máy nước, máy cày, máy xay xát, máy tuốt lúa... được nhân dân ứng dụng rộng rãi. Với các biện pháp tích cực trên, sản lượng cây lương thực có hạt toàn xã đạt 700 tấn/năm (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội); lương thực bình quân đạt 733kg/người/năm. Ngoài lúa, nhân dân còn được tập huấn về khoa học kỹ thuật trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày như đậu tương, ngô. Thu nhập bình quân đầu người đạt 36 triệu đồng/người/năm.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân các biện pháp phòng chống dịch bệnh và tiêm phòng cho đàn vật nuôi được chú trọng, đàn trâu, bò tiếp tục giảm do nhân dân tiếp tục đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Trong thời gian này, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến chăn nuôi, đặc biệt là đàn lợn. Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình đã xây dựng trang trại, phát triển và mở rộng quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt hiệu quả kinh tế cao.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân chỉ đạo đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, ngăn chặn tình trạng phá rừng làm nương, vận chuyển lâm sản trái phép, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân trong việc phòng chống cháy rừng. Đảng ủy tiếp tục vận động nhân dân trồng các loại cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao như mỡ, keo, quế, thạch đen. Quế là cây trồng chủ lực dễ trồng, mang lại giá trị kinh tế cao cho nhân dân địa phương.

Lĩnh vực xây dựng cơ bản, thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới, toàn hệ thống chính trị xã Cao Minh đoàn kết, quyết tâm thực hiện việc hoàn thiện hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân được đặc biệt quan tâm. Được Nhà nước đầu tư, xã Cao Minh đã hoàn thành được 34,35km đường (trong đó đường trục xã được 8,5km đều được bê tông hóa 100%, đường trục thôn được 11,99km được bê tông hóa đạt trên 70%, đường ngõ xóm được bê tông hóa với 15,43km đạt 50,3%) với tổng kinh phí 23 tỷ đồng: Thôn Khuổi Làm

hoàn thiện tuyến đường thôn từ ngã ba Pác Hẻo vào bản Khuổi Hẻo, Khuổi Làm với chiều dài 2.000m, số tiền người dân đóng góp được 220 triệu đồng; thôn Nà Bấc người dân đóng góp được 100 triệu đồng, đóng góp tiền mở tuyến đường từ ngã ba đường 135 Khuổi Tó đi vào Bản Slọ Lứng thôn Nà Bấc với chiều dài 3km; tuyến đường từ Khau Cạm Đông xã Đoàn Kết đi vào bản Khuổi Sluồng thôn Khuổi Tó với chiều dài 1.500m, số tiền nhân dân thôn Khuổi Tó đóng góp được 80 triệu đồng; tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Kéo Danh vào bản Chòn Tang thôn Kéo Danh dài 4.500m, có 04 hộ dân tự nguyện đóng góp được số tiền 120 triệu đồng; xây dựng mới nhà văn hóa thôn Vằng Can, nhà văn hóa thôn Khuổi Vai và nhà văn hóa thôn Khuổi Nặp được khang trang. Kiên cố hóa trường học chính và phân điểm trường Kéo Danh với tổng kinh phí xây dựng 13 tỷ; Trạm y tế xã được xây mới với tổng kinh phí 3,2 tỷ; kiên cố hóa kênh mương với kinh phí 4 tỷ đồng; điện tiêu dùng 7 tỷ đồng; 1 nhà văn hóa xã và 8 nhà văn hóa thôn với kinh phí 4,5 tỷ đồng; nước sinh hoạt với số kinh phí 960 triệu đồng, các chương trình dự án được thực hiện tốt và phát huy hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển trên địa bàn xã.

Hoạt động tài chính ngân sách xã có nhiều cố gắng trong công tác thu, chi hằng năm, đảm bảo chi thường xuyên, kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị và chi đầu tư phát triển. Các khoản thu quỹ ủng hộ đóng góp của nhân dân được quản lý chặt chẽ. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã tích cực vận động xã hội hóa đối với một số hoạt động để giảm chi ngân sách.

Năm 2019, tổng thu ngân sách của xã là 15,611 triệu đồng đạt 111,5% (vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội).

Căn cứ vào quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ *"Về phê duyệt chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020"*, Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn *"Về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020"*, năm 2016, Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Trịnh Thế Truyền - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Ban quản lý do đồng chí Hồ Văn Hoàn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban và xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các đồng chí thành viên, xây dựng kế hoạch thực hiện đến năm 2020. Được sự chỉ đạo của cấp trên, Ban chỉ đạo tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng, so sánh với Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo Quyết định số 491-QĐ/TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ *"Về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới"*. Trong quá trình triển khai thực hiện, Đảng ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân và cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng nông thôn mới. Năm 2015, xã đạt 3/19 tiêu chí đến năm 2018, xã Cao Minh đạt được 11/19 tiêu chí. Đến cuối năm 2019, xã đạt 19/19 tiêu chí (đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội). Việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo đà cho sự phát

triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Công tác giáo dục được Đảng ủy quan tâm và phát triển toàn diện, cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị dạy và học được đầu tư. Xã duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường hằng năm đạt 99%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, chuyển lớp đạt 100%. Năm học 2019 - 2020, số học sinh khá giỏi năm sau tăng hơn so với năm học trước; 100% học sinh trường Trung học cơ sở đủ điều kiện xét tốt nghiệp; 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, không có học sinh bỏ học giữ chừng.

Trạm y tế xã có nhiều hoạt động tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, cán bộ Trạm y tế được biên chế 6 người, 7/7 thôn bản có y tế cộng đồng. Trong 5 năm (2015 - 2020), Trạm y tế tổ chức khám chữa bệnh cho trên 5.000 lượt người. Các chương trình y tế quốc gia, tiêm phòng, tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường phòng chống HIV/AIDS và các loại dịch bệnh được tổ chức thực hiện tốt. Đội ngũ cộng tác viên dân số thường xuyên vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chính sách dân số của Đảng và Nhà nước, quan tâm chăm lo bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em, phụ nữ mang thai; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đạt 100%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 18% (năm 2019).

Hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra sôi nổi, tập trung tuyên truyền phục vụ các ngày trọng đại của đất nước, tạo không khí phấn khởi, cổ vũ nhân dân thi đua lao động sản xuất. Phong trào thể dục thể thao phát triển thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới"* được triển khai sâu rộng. Đến năm 2020, toàn xã có 77,7% số hộ được công nhận danh hiệu *"gia đình văn hóa"*, có 6/7 thôn được công nhận *"thôn văn hóa"*, 100% số hộ được nghe đài, 95% số hộ được xem truyền hình, 100% số hộ có điện thoại di động và đại bộ phận nhân dân được tiếp cận với mạng internet.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và kịp thời giải quyết chế độ chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, đối tượng có công với nước, tặng quà nhân dịp các ngày lễ, tết. Cuộc vận động quyên góp xây dựng các quỹ *"Quỹ đền ơn đáp nghĩa"*, *"Quỹ ngày vì người nghèo"*, ủng hộ đồng bào thiên tai lũ lụt đạt kết quả tốt. Trong 5 năm (2015 - 2020), Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Trong 5 năm (2015 - 2020), Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đã giải ngân cho 120 hộ vay vốn theo các chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ để thực hiện phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã với tổng số vốn giải ngân 4,689 tỷ đồng. Công tác giảm nghèo được chỉ đạo quyết liệt với nhiều biện pháp thiết thực và bền vững. Nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo giảm dần theo từng năm; năm 2015 số hộ nghèo

chiếm 67,2%, đến năm 2020 giảm xuống còn 11,32%. Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội thực hiện tốt các chính sách xã hội giúp ổn định cuộc sống cho các đối tượng thụ hưởng.

Ban Chỉ huy quân sự xã triển khai xây dựng đầy đủ các kết hoạch phương án tác chiến, chiến đấu trị an, hiệp đồng bảo vệ các ngày lễ lớn trọng đại của đất nước để làm cơ sở hoạt động cho từng nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đảm bảo có hiệu quả, đúng nguyên tắc thời gian quy định. Hằng năm, lực lượng dân quân được tổ chức huấn luyện nghiêm túc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và thực tế của địa phương, đảm bảo nội dung chương trình, thời gian theo đúng quy định đảm bảo số lượng và chất lượng. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ thực hiện nghiêm túc, có nền nếp, đảm bảo *"công bằng, dân chủ, công khai và đúng luật"*. Trong 5 năm (2015 - 2020), xã có 15 công dân nhập ngũ, xã luôn hoàn thành chỉ tiêu cấp trên giao về công tác tuyển quân.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Lực lượng công an xã kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể nắm bắt, kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh về an ninh trật tự, chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng bộ, chính quyền về các phương án giải quyết. Công tác quản lý hộ khẩu, hòa giải và giải quyết đơn thư khiếu nại được thực hiện tốt. Thực hiện chủ trương tăng cường công an chính quy về địa phương, Cao Minh đã tiếp nhận các đồng chí công an xã chính quy về làm nhiệm vụ tại cơ sở. Các cán bộ chiến sĩ công an

chính quy đã phát huy năng lực, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, giải quyết những sự việc phức tạp. Đồng thời, tập trung xây dựng, củng cố lực lượng, triển khai các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần quan trọng vào công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương (khóa XII) "Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, đường lối, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"* và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/6/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*... Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập, nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đạt trên 95%.

Cùng với việc tiến hành sáp nhập các thôn Khuổi Lài và thôn Vằng Can để thành lập thôn Vằng Can, Đảng bộ xã Cao Minh cũng lãnh đạo công tác kiện toàn các chi bộ, trong đó:

- Sáp nhập Chi bộ Khuổi Lài và Chi bộ Vằng Can thành lập Chi bộ Vằng Can mới.

Trên cơ sở giải thể thôn Khuổi Lài, Đảng bộ tiến hành giải thể Chi bộ Khuổi Lài, đảng viên trước đây

thuộc Chi bộ Khuổi Lài chuyển sang sinh hoạt tại các chi bộ Vằng Can theo địa dư mới.

Công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ được thực hiện theo quy hoạch, thường xuyên bồi dưỡng, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên học tập, nâng cao năng lực chuyên môn. Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới được chú trọng theo hướng nâng cao chất lượng đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ kết nạp được 34 quần chúng ưu tú, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 147 đồng chí, sinh hoạt tại 8 chi bộ (7 chi bộ nông thôn, 1 chi bộ nhà trường), giảm 1 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ do việc sáp nhập thôn.

Thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy triển khai xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát, tập trung nắm bắt tình hình dư luận trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, tham mưu cho Đảng ủy giải quyết những vấn đề, đề xuất, kiến nghị, ổn định tình hình an ninh chính trị của địa phương, đồng thời tham gia giải quyết đơn thư đề nghị, tố cáo của công dân. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã lãnh đạo thực hiện 9 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 8 chi bộ và 5 đảng viên, giám sát được 3 cuộc và 2 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát đã giúp cho các chi bộ Đảng và đảng viên thấy được những mặt còn hạn chế, yếu kém cần khắc phục sửa chữa, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ Đảng và đảng viên.

Công tác dân vận của Đảng ủy tập trung vào việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy duy trì chế độ giao ban đối với các ban, ngành, đoàn thể trong xã để kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, đời sống, nguyện vọng của nhân dân tại cơ sở để có biện pháp chỉ đạo, giải quyết. Bên cạnh đó, cấp ủy triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương liên quan đến công tác vận động quần chúng. Công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân luôn được cấp ủy, chính quyền với nhân dân luôn được nhân dân quan tâm là phát triển kinh tế, giao thông, thủy lợi... Đẩy mạnh phong trào thi đua dân vận khéo và công tác dân vận tham gia xây dựng nông thôn mới.

Về công tác xây dựng bộ máy chính quyền, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, tiến hành giao ban với các khối, ngành, đoàn thể để triển khai nội dung hoạt động trọng tâm từng tháng. Hội đồng nhân dân thường xuyên bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đảng ủy, phát huy dân chủ và trí tuệ của tập thể trong thảo luận, quyết định những chủ trương, kế hoạch của địa phương. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân được duy trì thường xuyên, luôn có sự đổi mới.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tốt vai trò, chức năng điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Hằng tháng, sau khi có nghị quyết của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch, thực hiện nhiệm

vụ phát triển kinh tế - xã hội đến các ngành, các thôn, xóm. Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã hoàn thành cơ bản các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội theo nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 04/01/2016 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021), Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác hiệp thương giới thiệu người tham gia ứng cử, các quy trình, các bước thực hiện cuộc bầu cử, lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử trên địa bàn. Ngày 22/5/2016, cử tri trong xã đã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 15 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Trịnh Thế Truyền được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Vi Trí Tự được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Hồ Văn Hoàn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Vi Văn Mỳ được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tháng 01/2020, đồng chí Hồ Văn Hoàn được chỉ định giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Trịnh Thế Truyền được chỉ định giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nông Văn Ngải được luân chuyển công tác bổ sung vào Ban Chấp hành, chỉ định giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu

Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; tích cực tham gia các phong trào thi đua do Đảng bộ, chính quyền và cơ quan tỉnh, huyện phát động; quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên. Thực hiện tốt cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*, xây dựng *"Quỹ vì người nghèo"*...

Hội Phụ nữ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phụ nữ thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Khẳng định vai trò, trách nhiệm của chị em phụ nữ trong việc thực hiện các phong trào thi đua như *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"*... gắn với cuộc vận động *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*...

Đoàn Thanh niên xã xác định công tác tuyên truyền giáo dục là nhiệm vụ then chốt của Đoàn. Đoàn viên, thanh niên đã thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền trong các đợt sinh hoạt chính trị nhân dịp Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX năm 2015. Đoàn Thanh niên xã cũng tích cực thực hiện tốt các phong trào *"Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc"* và "Đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp"...

Hội Cựu chiến binh hằng năm đều chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc cụ thể. Hội phát động phong trào thi đua xây dựng Hội vững mạnh, hội viên gương mẫu, gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ; giữ gìn

và phát huy phẩm chất truyền thống Bộ đội Cụ Hồ; tích cực tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ Tổ quốc. Công tác phát triển hội viên được quan tâm.

Hội Nông dân xã tích cực hưởng ứng phong trào *"Đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng"*, *"Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới"*; tham gia các lớp tập huấn xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường, phối hợp với các tổ chức đoàn thể mở các lớp khuyến nông, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi. Hội tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn giúp hàng chục hội viên vay vốn để phát triển sản xuất, chăn nuôi, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho hội viên.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), một số chỉ tiêu Đại hội đề ra đạt và vượt, với sự đoàn kết toàn Đảng bộ và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị xã về đích nông thôn mới năm 2019. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng cải thiện và nâng cao; công tác y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội được quan tâm đổi mới, phát triển; tình hình an ninh chính trị được giữ vững; cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư xây dựng. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Cao Minh đã đúc rút những bài học kinh nghiệm để quyết tâm đẩy mạnh đổi mới toàn diện, xây dựng xã ngày càng giàu mạnh và văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, kế hoạch của Tỉnh ủy Lạng Sơn, Huyện ủy Tràng Định, từ ngày 25 đến 26/5/2020, Đảng bộ xã Cao Minh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025). Sau khi đánh giá kết quả đạt được trên từng lĩnh vực, kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cụ thể để toàn Đảng bộ và nhân dân phấn đấu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, rút ra những hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ 2020 - 2025: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; huy động mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế của xã; tăng cường phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa; nâng cao chất lượng giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an sinh xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh thực hiện các tiêu chí nâng cao về xây dựng nông thôn mới"*. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới gồm 10 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Đồng chí Trịnh Thế Truyền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hồ Văn Hoàn được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Sầm Văn Trọng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Cao Minh tranh thủ thuận lợi cơ bản, vượt qua khó khăn, thử thách, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19, nỗ lực phấn đấu đạt được

một số kết quả quan trọng. Nội bộ đoàn kết, thống nhất hoàn thành kế hoạch được giao, tình hình an ninh chính trị an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, kinh tế từng bước phát triển, nhân dân thi đua lao động sản xuất làm giàu chính đáng. Giữ vững thành quả là xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đảng bộ và chính quyền ngay từ đầu nhiệm kỳ đã lên kế hoạch, giải pháp, hướng đi nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã.

Để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo hướng nông nghiệp hàng hóa, Cao Minh có nhiều lợi thế trong phát triển cây công nghiệp: quế, thạch đen,... Ủy ban nhân dân xã tiếp tục phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, dạy nghề cho lao động nông thôn.

Về nông nghiệp, mục tiêu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nhằm đưa nông nghiệp, nông thôn phát triển vững chắc. Là địa phương có phần lớn dân số sống bằng nghề nông, để phát triển kinh tế bền vững và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, Đảng bộ đã xây dựng nhiều nghị quyết, chương trình hành động và giải pháp cụ thể nhằm khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương về phát triển nông nghiệp. Trong đó, tập trung và các giải pháp cụ thể như chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất. Mô hình Hợp tác xã ươm giống quế số lượng lên 90 vạn

cây. Ngoài cung cấp giống cây trồng hợp tác xã còn cung cấp phân bón và một số loại thuốc bảo vệ thực vật cho bà con nhân dân địa phương.

Trong chăn nuôi, trên địa bàn xã chú trọng tiến hành tiêu độc, khử trùng tại các thôn, trên địa bàn xã hình thành một số mô hình hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên, tỷ lệ tăng trưởng thấp, số lượng đàn trâu, bò giảm. Sau ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, các hộ chăn nuôi tiếp tục tái đàn.

Lĩnh vực lâm nghiệp được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đặc biệt chú trọng, đẩy mạnh công tác bảo vệ và phát triển rừng; công tác phòng cháy chữa cháy được lên kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ các tổ chuyên trách. Bên cạnh đó, tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng. Thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng. Nhận thức rõ những lợi ích từ rừng mang lại, xã đã có chủ trương kết hợp giữa khai thác nguồn lợi từ rừng gắn với khoanh nuôi rừng tái sinh, từng bước tăng số diện tích rừng theo hướng kinh tế, bảo vệ rừng, không để xảy ra cháy rừng.

Công tác quản lý đất đai được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân chú trọng và thực hiện tốt. Việc quy hoạch và sử dụng đất trên địa bàn được quản lý chặt chẽ. Tiếp tục thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục hành chính như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng quy định của Luật đất đai.

Công tác giáo dục luôn được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm đúng mức. Cơ sở vật chất của trường học, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy được đầu tư. Đội ngũ giáo viên được phát triển cả về số lượng và chất lượng. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao, nhiều thầy cô được danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài được quan tâm phát triển. Hằng năm, các tấm gương học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó, giáo viên dạy giỏi đều được biểu dương. Cao Minh tiếp tục giữ vững các tiêu chí phổ cập giáo dục, các trường duy trì kết quả đạt chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học luôn được quan tâm, đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn. Trong thời điểm dịch Covid-19 căng thẳng, việc dạy và học của các trường được đảm bảo, các trường học lên phương án phòng, chống dịch khi có trường hợp mắc Covid-19, triển khai khử khuẩn và vệ sinh trường lớp thường xuyên.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân từng bước nâng cao chất lượng. Đội ngũ cán bộ y tế được chuẩn hóa về chuyên môn, chu đáo trong công tác khám, chữa bệnh. Các thôn bản đều có cán bộ y tế, đảm bảo chuyên môn. Đảng bộ, chính quyền thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời Trạm Y tế xã thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã. Trạm Y tế triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, ứng phó kịp thời, ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát, thống kê người từ vùng dịch, người lao

động từ các địa phương khác đến khai báo y tế. Thông tin tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện thường xuyên, liên tục đặc biệt là thông điệp 5K theo hướng dẫn của Bộ Y tế (khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tụ tập, khai báo y tế).

Mặc dù công tác phòng và chống dịch bệnh vô cùng khó khăn, vất vả đối với các cán bộ y tế. Tuy nhiên, Trạm Y tế xã vẫn thực hiện hiệu quả công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân cũng như đảm bảo chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Công tác dân số, gia đình trẻ em tiếp tục được quan tâm. Hằng năm, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể chính trị - xã hội chú trọng tổ chức vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình. Nhờ vậy, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Công tác tiêm chủng phòng ngừa Covid-19 cho học sinh được tiến hành chặt chẽ, đạt hiệu quả cao.

Công tác văn hóa, thông tin, thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, mặc dù bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao bị hạn chế tổ chức đông người. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống truyền thanh của xã thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Các chương trình văn nghệ lồng ghép khéo léo nhằm bảo tồn và phát huy nét đẹp văn hóa của các dân tộc địa phương. Việc *"Đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang"* gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua được thực hiện tốt.

Chương trình xóa đói giảm nghèo hằng năm được Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm thường xuyên, tạo điều kiện cho các hộ nghèo vay vốn để phát triển kinh tế, đồng thời, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Phối hợp với Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo và cận nghèo.

Với đạo lý *"Uống nước nhớ nguồn"*, Đảng bộ xã Cao Minh tiếp tục quan tâm chăm lo cho các gia đình chính sách, gia đình khó khăn và tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh liệt sĩ, dịp lễ, tết trong năm.

Đảng bộ xã thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh. Việc tuyển chọn thanh niên lên đường nhập ngũ luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu. Lực lượng dân quân vững mạnh, hoạt động hiệu quả; thực hiện nghiêm chế độ huấn luyện, sẵn sàng phòng chống thiên tai, tuần tra canh gác, huấn luyện lực lượng dân quân cơ động thường niên.

Lực lượng Công an xã cùng với Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát địa bàn; phối hợp với đơn vị Công an huyện thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, quản lý đối tượng, xây dựng các phương án đấu tranh, phòng, chống tội phạm; quản lý chặt chẽ công tác nhân hộ khẩu tại địa phương, nắm rõ tình hình người tạm trú, tạm vắng; phát động nâng cao chất lượng phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*; nắm bắt tình hình, phối hợp với các cấp, ban, ngành chức năng giải quyết kịp thời các vụ việc, những vấn đề bức xúc của nhân dân. Phối hợp thực hiện công tác làm thẻ căn

cước công dân gắn chip cho nhân dân theo đúng kế hoạch. Công an xã tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân chuyển biến tích cực. Chính quyền địa phương bám sát luật và hướng dẫn của cấp trên, chủ động các biện pháp hòa giải; đẩy mạnh việc tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Quán triệt quan điểm của *Đảng "Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt"*, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo triển khai tốt công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã xây dựng quy chế làm việc, xây dựng chương trình công tác toàn khóa, giao nhiệm vụ cho từng đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được coi trọng và tăng cường. Đảng ủy và các chi bộ tích cực làm tốt công tác triển khai học tập, tuyên truyền giáo dục trong Đảng bộ và nhân dân về nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng, tỉnh, huyện, các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Các hoạt động tuyên truyền đều hướng mạnh về cơ sở góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư trưởng và tổ chức, tạo sự

đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Thực hiện có nền nếp chế độ tự phê bình và phê bình, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò tiền phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* với những chuyên đề cụ thể về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021 *"Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"*, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đồng thời Đảng ủy tăng cường nắm bắt tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, góp phần làm cho Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, đưa địa phương ngày càng phát triển.

Đảng bộ xã quan tâm giáo dục truyền thống yêu nước và truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, thông qua các cuộc mít tinh, tọa đàm nhân ngày thành lập Đảng, các ngày thành lập Đảng, các ngày lễ lớn của dân tộc, của tỉnh và của địa phương.

Năm 2020, Công an chính quy được cử về xã làm việc, Chi bộ Công an được thành lập do đồng chí Hoàng Văn Đoàn làm Bí thư Chi bộ.

Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác phát triển đảng viên, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 156

đảng viên, sinh hoạt ở 9 chi bộ gồm các chi bộ: Khuổi Nặp, Khuổi Vai, Vằng Can, Khuổi Làm, Kéo Danh, Nà Bấc, Khuổi Tó, chi bộ nhà trường, chi bộ công an. Việc đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy gắn với chuẩn mực theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Hằng năm, Đảng bộ có 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đảng bộ quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, Điều lệ Đảng nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và nhiệm vụ chính trị của địa phương..., kết hợp với công tác kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) của Đảng, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và tiến hành nhiều cuộc kiểm tra, giám sát. Qua kiểm tra, giám sát không có tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật, song đã góp phần tăng cường sự đoàn kết, kỷ luật trong Đảng và phòng ngừa sai phạm.

Thấu hiểu sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh*: "Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"*[47]. Đảng bộ đã làm tốt công tác daqan vận, thực hiện hiệu quả Quyết định số 23-QĐ/TW của Bộ Chính trị về công tác dân vận. Phong trào thi đua "Dân vận khéo" được đẩy mạnh gắn với việc

[47] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 6*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tr.234.

học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm thiết thực, đi vào chiều sâu. Nhiều mô hình hiệu quả có sức lan tỏa, tạo động lực cổ vũ, động viên nhân dân hưởng ứng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đặc biệt là thực hiện mục tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị *"Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026"*, Đảng bộ đã lãnh đạo, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc tổ chức hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu, tiến hành các khâu chuẩn bị tốt công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hội đồng nhân dân xã đã nâng cao chất lượng các kỳ họp, đảm bảo đúng luật, dân chủ; các nghị quyết của kỳ họp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; việc tiếp xúc cử tri được tổ chức có nền nếp, các kiến nghị, đề xuất của cử tri được tiếp thu đầy đủ và từng bước giải quyết kịp thời, hoạt động giám sát được thực hiện theo chương trình, kế hoạch. Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo, điều hành, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, nghị quyết của cấp ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã để xây dựng giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác cải cách hành chính trong tiếp nhận giải quyết đơn thư, công tác quản lý, điều hành tiếp tục có nhiều tiến bộ, tác phong làm việc

của đội ngũ cán bộ được đổi mới. Ủy ban nhân dân chỉ đạo Công an xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức ra quân thiệt lập trật tự tại các bản, thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực với nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của xã về kinh tế - xã hội, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc xã tiếp tục thực hiện tốt quyết định 217 của Bộ Chính trị về giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chuẩn bị cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt các bước của quy trình hiệp thương để lựa chọn và giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc xã đã phát huy vai trò trong cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao; hưởng ứng các hoạt động từ thiện, ủng hộ quỹ vì người nghèo.

Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tiếp tục quan tâm củng cố công tác Hội, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Hội tiếp tục tạo điều kiện cho hội viên, đoàn viên vay vốn, giúp hội viên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Ngày 16/11/2020, xã Cao Minh tổ chức điểm Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, kỷ niệm 90 năm thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2020), tại thôn Khuổi Làm. Tại đây, các đại biểu đã ôn lại lịch sử truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam qua 90 năm, báo cáo các thành tích về phát triển kinh tế - xã hội của thôn Khuổi Làm. Nhìn chung, đời sống nhân dân ngày càng ổn định, cải thiện về vật chất và tinh thần.

Những thành tích đạt được đã phản ánh sự cố gắng, phấn đấu không ngừng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Đây là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân xã hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V đề ra.

Trung tâm xã Cao Minh

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cao Minh

Trạm y tế xã Cao Minh

Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học, Trung học cơ sở xã Cao Minh

Nhà văn hóa xã Cao Minh

Trang phục truyền thống đồng bào Mông xã Cao Minh

Trang phục truyền thống đồng bào Dao xã Cao Minh

Tổ chức các trò chơi truyền thống lễ hội mừng xuân năm 2020

Hoạt động thể thao xã Cao Minh năm 2020

Mô hình vườn ươm cây giống quế trên địa bàn xã Cao Minh

Nghề làm rượu men lá truyền thống nổi tiếng của đồng bào Mông mang lại thu nhập cho gia đình

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Minh khóa IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Minh khóa V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Kỳ họp thứ mười, Hội đồng nhân dân xã khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Lễ đón bằng công nhận xã Cao Minh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

Dân quân xã Cao Minh chuẩn bị thao trường cho huấn luyện năm 2020

Hoạt động văn nghệ tại ngày hội Đại đoàn kết năm 2020 tại thôn Khuổi Làm

Đồng chí Nông Văn Ngải - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đại diện Đảng ủy xã Cao Minh thăm hỏi gia đình liệt sĩ năm 2020

Các đại biểu tham dự Tọa đàm Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và 10 năm ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10/2010 - 20/10/2020)

Bà con nhân dân xã Cao Minh chung tay xây dựng đường giao thông nông thôn năm 2019

Hội thảo ***"Lịch sử Đảng bộ xã Cao Minh (1930 - 2023)"***

KẾT LUẬN

Sau hơn 90 năm (1930 - 2020) đấu tranh, xây dựng và trưởng thành, dưới ngọn cờ của Đảng, nhân dân xã Cao Minh phát huy truyền thống văn hóa, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách góp phần cùng cả nước đấu tranh giành chính quyền, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân trên địa bàn Cao Minh chịu bao khổ cực lầm than dưới ách thống trị của bọn thực dân, phong kiến. Song với truyền thống yêu nước, yêu quê hương và khát vọng giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Cao Minh cùng với nhân dân trong huyện Tràng Định vùng lên giành chính quyền, góp phần làm nên Cách mạng tháng Tám lịch sử năm 1945 mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Từ tháng 12/1986, Chi bộ xã Cao Minh tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng. Sau 10 năm, địa phương đã gặt hái được một số thành tích trên các lĩnh vực song vẫn còn nhiều hạn chế. Việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương còn yếu, chưa phát huy hết được vai trò làm chủ của quần chúng nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ

chính trị. Hoạt động của bộ máy chính quyền yếu. Năng lực hoạt động của các tổ chức đoàn thể không đồng đều. Các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, y tế chưa được chú trọng phát triển, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Đời sống nhân dân còn thiếu thốn, khó khăn.

Nhận thức được những hạn chế còn tồn tại, Chi - Đảng bộ xã đã từng bước khắc phục trong những năm tiếp theo. Đến năm 2020, Cao Minh đã có nhiều đổi thay, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, làm thay đổi toàn bộ diện mạo quê hương. Kinh tế chủ đạo của địa phương là nông - lâm nghiệp, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực: Bình quân thu nhập đạt 36 triệu đồng/người/năm. Kết cấu hạ tầng phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được tăng cường, đầu tư xây dựng, phát huy hiệu quả làm thay đổi diện mạo của xã. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Vai trò lãnh đạo của Đảng, chính quyền được nâng cao.

Chặng đường 60 năm (1960 - 2020) đánh dấu bước phát triển của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương. Năm 1960, Chi bộ xã Cao Minh được thành lập. Qua thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Chi bộ ngày càng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Năm 2000, Đảng bộ xã Cao Minh được thành lập với 38 đảng viên. Đây là sự kiện có ý

nghĩa lịch sử đánh dấu sự trưởng thành của tổ chức Đảng và phong trào cách mạng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Cao Minh đã phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, từng bước xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh. Đến năm 2020, Đảng bộ có 9 chi bộ (7 chi bộ nông thôn, chi bộ nhà trường, chi bộ công an) với 147 đảng viên[48]. Đảng bộ xã nhiều năm đạt danh hiệu *"Đảng bộ trong sạch, vững mạnh"*. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và thời kỳ bảo vệ Tổ quốc, xã Cao Minh có hàng chục thanh niên nhập ngũ, trong đó có 3 người con của quê hương đã hy sinh. Nhân dân xã Cao Minh đóng góp hàng trăm ngày công, hàng tấn lương thực, thực phẩm phục vụ chiến đấu.

Thực tế hơn 90 năm lịch sử kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, 60 năm dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ - Đảng bộ xã, phong trào cách mạng của xã Cao Minh gặt hái được nhiều thành tựu. Suốt quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến năm 2020, Đảng bộ xã Cao Minh đúc rút được một số bài học kinh nghiệm quý báu

Thứ nhất, Đảng bộ cần phải chủ động nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà

[48] Số liệu tính đến 12/2020.

nước, trên cơ sở đó vận dụng vào tình hình thực tiễn địa phương.

Chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước là những vấn đề mang tính khái quát, định hướng chung và sẽ chỉ phát huy hiệu quả khi được vận dụng sáng tạo ở cấp cơ sở. Trên cơ sở đường lối chung đó, Đảng bộ xã phải dựa vào tình hình cụ thể để đề ra kế hoạch triển khai cho phù hợp, xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thích hợp. Ra nghị quyết phải gắn liền với việc phân công chỉ đạo thực hiện, kiểm tra để kịp thời điều chỉnh. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng, cách mạng là sự vận động tự thân, chỉ khi nào, Đảng bộ phát huy tinh thần dân chủ, sáng tạo thì mục tiêu đề ra mới đạt được kết quả cao nhất.

Thứ hai, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định mọi thành công của phong trào cách mạng ở địa phương.

Đảng bộ vững mạnh, nội bộ Đảng đoàn kết mới có đủ năng lực lãnh đạo các phong trào quần chúng ở địa phương. Trải qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ luôn chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ, chất lượng đảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu là tổ chức cao nhất trong hệ thống chính trị. Trong quá trình phát triển Đảng, Đảng bộ xã Cao Minh đã vận dụng phương châm vừa phát triển vừa bồi dưỡng giáo dục, có bồi dưỡng giáo dục thì công tác phát triển đảng viên mới đảm bảo đúng hướng, có chất lượng và số lượng. Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, củng cố Đảng vững mạnh

cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, kể cả giai đoạn còn yếu kém lẫn thời kỳ vững mạnh, Chi bộ - Đảng bộ vẫn luôn nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm làm cho đảng viên tiến bộ.

Thứ ba, phải dựa vào dân, giữ chặt mối liên kết trong dân, bởi "Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong".

Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng, cách mạng chỉ thành công khi Chi - Đảng bộ gắn bó với dân, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ. Ngay từ khi thành lập, Chi bộ Đảng xác định dân là gốc của cách mạng nên mọi chủ trương đề ra nhất thiết phải xuất phát từ quyền lợi của quần chúng. Để nhân dân ủng hộ, cấp ủy Đảng phải lắng nghe ý kiến của nhân dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cả trong thời bình, Chi bộ - Đảng bộ xã Cao Minh làm tốt công tác dân vận, bám đất, bám dân cùng nhân dân chiến đấu. Ngày nay, trong giai đoạn mới, đảng viên phụ trách các ban, ngành, đoàn thể phải gắn bó với dân, chăm lo đời sống nhân dân, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của mỗi công dân với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ". Đảng bộ chú trọng thực hiện tốt công tác dân vận, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các lực lượng chính trị cần phải dựa vào dân, chăm lo sức dân.

Thứ tư, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, chăm lo củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Mối quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ ràng, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức, Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước và các tổ chức đoàn thể. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia. Chính quyền cần đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Mặt trận Tổ quốc xã Cao Minh phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, là chỗ dựa vững chắc cho tổ chức Đảng, chính quyền địa phương. Các tổ chức chính trị - xã hội đóng vai trò tiên phong trong vận động nhân dân tham gia các phong trào yêu nước, lao động sản xuất, văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao. Trong mỗi thời điểm cụ thể, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức.

Thứ năm, thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ vừa "hồng", vừa "chuyên", đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng.

Quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Cán bộ là gốc của mọi công việc"* muốn có phong trào tốt phải có cán bộ tốt. Vì vậy, 60 năm qua, Chi bộ - Đảng bộ xã Cao Minh luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ. Trên cơ sở phát động các phong trào cách mạng, Đảng ủy lựa chọn những nhân tố tích cực, tiêu biểu để bồi dưỡng, rèn luyện. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ gắn với xây dựng kế hoạch đào tạo và sử dụng cán bộ phù hợp. Đội ngũ cán bộ của xã thường xuyên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cả về văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị. Do dó, qua từng giai đoạn cách mạng đội ngũ cán bộ của Cao Minh luôn có tính kế thừa. Đội ngũ cán bộ của xã Cao Minh cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, gương mẫu, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo niềm tin của nhân dân các dân tộc trong xã.

Chặng đường đổi mới phía trước chắc chắn còn nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với sức mạnh truyền thống cách mạng của Đảng bộ và những kinh nghiệm quý báu đã tích lũy được trong 60 năm qua (1960 - 2020) sẽ là tài sản quý giá để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Minh tiếp tục viết nên những trang sử mới trên con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Đảng bộ luôn cố gắng thực hiện đúng chức năng mà Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định: Đảng bộ thực

sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị xã hội trong sạch, vững mạnh, xây dựng nông thôn giàu đẹp, văn minh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ CAO MINH

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm hi sinh*	*Thôn*
Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ				
1	Vi Văn Hùng	1947	1970	Khuổi Làm
2	Nông Văn Thắng	1944	1968	Vằng Can
3	Trần Văn Thành	1944	1967	Kéo Danh

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CAO MINH TỪ KHÓA I ĐẾN KHÓA V

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I (nhiệm kỳ 2000 - 2005)		
1	Vi Văn Mỳ	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Triệu Văn Bằng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Lương Văn Chung	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Trần Văn Điển	Ủy viên BCH
5	Mồng Văn Bính	Ủy viên BCH
6	Liễu Văn Chính	Ủy viên BCH
7	Liễu Thị Nhình	Ủy viên BCH
8	Vi Văn Thởi	Ủy viên BCH (từ 2002)
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II (nhiệm kỳ 2005 - 2010)		
1	Vi Văn Mỳ	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Triệu Văn Bằng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (đến 3/2010)
3	Lương Văn Chung	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
4	Đàm Danh Huỳnh	Phó Bí thư Thưởng trực Đảng ủy (4/2010)
5	Liễu Văn Chính	Ủy viên BCH
6	Trần Văn Điển	Ủy viên BCH
7	Vi Văn Thởi	Ủy viên BCH
8	Lương Trường Sơn	Ủy viên BCH
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III (nhiệm kỳ 2010 - 2015)		
1	Triệu Văn Bằng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND
2	Đàm Danh Huỳnh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (đến 6/2012)

	Trịnh Thế Truyền	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (từ tháng 8/2012)
3	Vi Văn Mỳ	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
4	Lương Văn Chung	Phó Chủ tịch HĐND
5	Liễu Văn Chính	Phó Chủ tịch UBND
6	Hồ Văn Hoàn	Phó Chủ tịch UBND (từ tháng 9/2012)
7	Lương Trường Sơn	Ủy viên BCH
8	Vi Văn Thởi	Uỷ viên BCH
9	Trần Văn Tuyến	Ủỷ viên BCH
10	Hoàng Văn Phương	Ủy viên BCH
11	Lương Thị Huyền	Uỷ viên BCH (đến năm 2012)
12	Trịnh Thị Nhình	Ủy viên BCH
13	Vi Thị Thu Hà	Ủy viên BCH
Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)		
1	Trịnh Thế Truyền	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND Chủ tịch UBND (từ tháng 01/2020)
2	Triệu Văn Bằng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (đến tháng 10/2019)
3	Hồ Văn Hoàn	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND (từ tháng 01/2020)
4	Vi Trí Tự	Phó Chủ tịch HĐND
5	Vi Văn Mỳ	Phó Chủ tịch UBND
6	Lương Văn Chuyển	Ủy viên BCH

7	Vi Văn Thởi	Uỷ viên BCH (đến năm 2019)
8	Liễu Văn Chính	Uỷ viên BCH (đến năm 2018)
9	Trần Văn Tuyến	Ủy viên BCH
10	Hoàng Hải Hiếu	Ủy viên BCH
11	Hồ Văn Ngoạn	Ủy viên BCH
12	Sầm Văn Trọng	Uỷ viên BCH
13	Nông Văn Ngải	Phó Chủ tịch UBND xã (từ 01/2020)
Ban chấp hành Đảng bộ khóa V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)		
1	Trịnh Thế Truyền	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2	Hồ Văn Hoàn	Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND
3	Sầm Văn Trọng	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ
4	Triệu Văn Hồng	Phó Chủ tịch HĐND
5	Nông Văn Ngải	Phó Chủ tịch UBND
6	Lê Thị Thu Huyền	Ủy viên BCH
7	Vi Trí Tự	Uỷ viên BCH
8	Hoàng Hải Hiếu	Ủy viên BCH
9	Lương Văn Chuyển	Ủy viên BCH
10	Nông Thị Thu Hiền	Ủy viên BCH
11	Hoàng Văn Đoàn	Ủy viên BCH

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Vi Kim Phang	1960 - 1961	Bí thư Chi bộ
2	Lương Khím Phang	10/1961 - 5/1965	Bí thư Chi bộ
3	Triệu Văn Phủng	5/1965 - 10/1985	Bí thư Chi bộ
4	Lương Văn Bằng	1986 - 9/2000	Bí thư Chi bộ - Đảng ủy
5	Vi Văn Mỳ	9/2000 - 2010	Bí thư Đảng ủy
6	Triệu Văn Bằng	2010 - 2015	Bí thư Đảng ủy
7	Trịnh Thế Truyền	Từ 2015	Bí thư Đảng ủy

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Triệu Văn Sinh	1994 - 1995	Chủ tịch HĐND
2	Sầm Văn Am	1995 - 2000	Chủ tịch HĐND
3	Vi Văn Mỳ	01/2000 - 10/2010	Chủ tịch HĐND
4	Triệu Văn Bằng	2011 - 2016	Chủ tịch HĐND
5	Trịnh Thế Truyền	2016 - 01/2020	Chủ tịch HĐND
6	Hồ Văn Hoàn	Từ 01/2020	Chủ tịch HĐND

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
VI KIM PHANG
(VI VĂN SAN)
Bí thư Chi bộ
1960 - 1961

Đồng chí
LƯƠNG KHÍM PHANG
(LƯƠNG VĂN SÌNH)
Bí thư Chi bộ
10/1961 - 5/1965

Đồng chí
TRIỆU VĂN PHỦNG
Bí thư Chi bộ (nghỉ hưu)
5/1965 - 10/1985

Đồng chí
LƯƠNG VĂN BẰNG
Bí thư Chi bộ - Đảng ủy
1986 - 2000

Do tư liệu lưu trữ không đầy đủ, nên chưa sưu tầm được ảnh chân dung đồng chí Vi Kim Phang. Ban Chỉ đạo tạm thời để trống, sẽ cố gắng sưu tầm, bổ sung trong lần tái bản tiếp theo.

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
VI VĂN MỲ
Bí thư Đảng ủy
2000 - 2010

Đồng chí
TRIỆU VĂN BẰNG
Bí thư Đảng ủy
2010 - 2015

Đồng chí
TRỊNH THẾ TRUYỀN
Bí thư Đảng ủy
Từ năm 2015

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
TRIỆU VĂN SINH
Chủ tịch HĐND
1994 - 1995

Đồng chí
SẦM VĂN AM
Chủ tịch HĐND
1995 - 2000

Đồng chí
VI VĂN MỲ
Chủ tịch HĐND
01/2000 - 10/2010

Đồng chí
TRIỆU VĂN BẰNG
Chủ tịch HĐND
2011 - 2016

Đồng chí
TRỊNH THẾ TRUYỀN
Chủ tịch HĐND
2016 - 01/2020

Đồng chí
HỒ VĂN HOÀN
Chủ tịch HĐND
Từ tháng 01/2020

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
DƯƠNG KIỂM MINH
(DƯƠNG VĂN HẢN)
Chủ tịch UBHC
1957 - 1959

Đồng chí
VI KIM PHANG
Chủ tịch UBHC
1959 - 1960

Đồng chí
TRIỆU VĂN PHỦNG
Chủ tịch UBHC
10/1961 - 10/1965

Đồng chí
NGÔ KHÁNH QUANG
Chủ tịch UBHC
1965 - 1967
1972 - 1975

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
TRỊNH KHẢI DỲ
Chủ tịch UBHC
1967 - 1969

Đồng chí
HỒ VĂN SINH
Chủ tịch UBHC
1969 - 1972

Đồng chí
HỒ VĂN QUẢNG
Chủ tịch UBND
1975 - 1979

Đồng chí
VI VĂN TRẦN
Chủ tịch UBND
1979 - 1981

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
TRỊNH QUẢY HÈN
Chủ tịch UBND
1981 - 1987

Đồng chí
SẦM VĂN AM
Chủ tịch UBND
6/1987 - 1989

Đồng chí
TRIỆU VĂN SINH
Chủ tịch UBND
1989 - 1994

Đồng chí
TRIỆU VĂN CHẦU
Chủ tịch UBND
1994 - 1996

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
VI KIM THIỀU
Chủ tịch UBND
1996 - 1999

Đồng chí
LƯƠNG VĂN CHUNG
Chủ tịch UBND
1999 - 2010

Đồng chí
VI VĂN MỲ
Chủ tịch UBND
2011 - 2015

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Đồng chí
HỒ VĂN HOÀN
Chủ tịch UBND
2015 - 01/2020

Đồng chí
TRỊNH THẾ TRUYỀN
Chủ tịch UBND
Từ tháng 01/2020

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ CAO MINH QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Dương Kiểm Minh	1957 - 1959	Chủ tịch UBHC
2	Vi Kim Phang	1959 - 11/1960	Chủ tịch UBHC
3	Triệu Văn Phủng	10/1961 - 10/1965	Chủ tịch UBHC
4	Ngô Khánh Quang	1965 - 1967	Chủ tịch UBHC
5	Trịnh Khải Dỳ	1967 - 1969	Chủ tịch UBHC
6	Hồ Văn Sinh	1969 - 1972	Chủ tịch UBHC
7	Ngô Khánh Quang	1972 - 1975	Chủ tịch UBHC
8	Hồ Văn Quảng	1975 - 1979	Chủ tịch UBND
9	Vi Văn Trần	1979 - 1981	Chủ tịch UBND
10	Trịnh Quảy Hèn	1981 - 1987	Chủ tịch UBND
11	Sầm Văn Am	6/1987 - 1989	Chủ tịch UBND
12	Triệu Văn Sinh	1989 - 1994	Chủ tịch UBND
13	Triệu Văn Chầu	1994 - 1996	Chủ tịch UBND
14	Vi Kim Thiều	1996 - 1999	Chủ tịch UBND
15	Lương Văn Chung	1999 - 2010	Chủ tịch UBND
16	Vi Văn Mỳ	2011 - 2015	Chủ tịch UBND
17	Hồ Văn Hoàn	2015 - 01/2020	Chủ tịch UBND
18	Trịnh Thế Truyền	Từ 01/2020	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ CAO MINH
NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(tính đến hết năm 2020)

Stt	*Họ và tên*	*Chi bộ*	*Huy hiệu Đảng*
1	Liễu Thị Nhình	Vằng Can	60 năm tuổi Đảng
2	Lương Văn Bằng	Vằng Can	55 năm tuổi Đảng
3	Thạch Văn Sương	Vằng Can	55 năm tuổi Đảng
4	Vi Kim Thiều	Vằng Can	55 năm tuổi Đảng
5	Trịnh Khải Dì	Khuổi Tó	50 năm tuổi Đảng
6	Lương Khím Phang	Cao Minh	40 năm tuổi Đảng
7	Hồ Văn Quảng	Khuổi Nặp	40 năm tuổi Đảng
8	Mồng Văn Bính	Khuổi Làm	30 năm tuổi Đảng
9	Triệu Văn Chầu	Hợp Thành	30 năm tuổi Đảng
10	Trịnh Quảy Hèn	Vằng Can	30 năm tuổi Đảng
11	Vi Thị Lào	Khuổi Làm	30 năm tuổi Đảng
12	Hồ Văn Nhì	Khuổi Nặp	30 năm tuổi Đảng
13	Liễu Thị Máy	Khuổi Vai	30 năm tuổi Đảng
14	Triệu Văn Phủng	Cao Minh	30 năm tuổi Đảng
15	Vi Văn Thình	Vằng Can	30 năm tuổi Đảng

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ CAO MINH ĐƯỢC NHẬN HUÂN, HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN

Stt	*Họ và tên*	*Địa chỉ*	*Huân, Huy chương*
1	Sầm Văn Am	Khuổi Nặp	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba
2	Dương Văn Chang	Khuổi Làm	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba
3	Liễu Viết Dèn	Khuổi Tó	Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất
4	Trịnh Khải Dì	Khuổi Tó	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba
5	Lương Văn Đồng	Khuổi Lài	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì
6	Dương Kiểm Minh	Khuổi Làm	Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất
7	Trần Văn Ngô	Kéo Danh	Huy chương kháng chiến hạng Nhì
8	Dương Văn O	Khuổi Làm	Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất
9	Triệu Văn Phủng	Nà Bấc	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất
10	Vi Kim Phang	Khuổi Làm	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba
11	Lương Khím Phang	Khuổi Lài	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất
12	Ngô Khánh Quang	Khuổi Làm	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất
13	Hồ Văn Quảng	Khuổi Nặp	Huân chương kháng chiến

			chống Mỹ hạng Nhất
13	Hồ Văn Sinh	Khuổi Làm	Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba
14	Hồ Văn Tài	Khuổi Nặp	Huân chương chiến công hạng Nhì Huân chương chiến sĩ vẻ vang
15	Vi Cao Thắng	Khuổi Vai	Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất
16	Mồng Văn Trần	Vằng Can	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG XÃ CAO MINH ĐƯỢC TẶNG HUÂN HUY CHƯƠNG

Stt	*Họ và tên*	*Loại Huân, Huy chương*
1	Lương Văn Bằng	2 Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba
2	Vi Khì Chang	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất
3	Trịnh Quảy Hèn	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba Huy chương chiến sỹ vẻ vang Huy hiệu chiến sỹ thi đua
4	Liễu Viết Minh	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì
5	Liễu Thị Nhình	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì 2 Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ
6	Lương Xuân Quy	Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì Huân chương chống Mỹ hạng Ba 2 Huy chương giải phóng 3 Huy hiệu chống Mỹ
7	Thạch Văn Sương	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba Huy chương vì sự nghiệp giai cấp nông dân Việt Nam
8	Thạch Dỉ Thình	Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhì Huy hiệu hạng Nhất

9	Vi Kim Thiều	Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba
10	Nông Thanh Tùng	Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba Huân chương chiến công hạng Nhì, hạng Ba

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (1930 - 1985)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định 1930 - 1954,* Lạng Sơn, 2009.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tràng Định, *Lịch sử Đảng bộ huyện Tràng Định (1955 - 1985),* 1996.

4. *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8 (1945 - 1947)*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000.

5. *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 17*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

6. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011.

7. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

8. Đảng bộ huyện Bắc Sơn, *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Bắc Sơn (1930 - 1954)*, 1990.

9. *Đồng Khánh dư địa chí, tập 1*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

10. *Tràng Định với chiến thắng Biên giới*, xuất bản năm 2005.

11. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Huyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2000.

12. Một số văn kiện đại hội, báo cáo, nghị quyết, hồ sơ... của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã Cao Minh còn lưu giữ qua các thời kỳ.

13. Một số tài liệu về xã Cao Minh được lưu giữ tại Văn phòng Huyện ủy Tràng Định, Chi cục lưu trữ thuộc Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Mở đầu: Cao Minh - Vùng đất, con người và truyền thống lịch sử, văn hóa

I. Vùng đất, con người

II. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Chương I: Quá trình xây dựng và phát triển phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của đảng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

I. Nhân dân xã Cao Môn dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến

II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Cao Môn tham gia đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Chương II: Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

I. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

II. Chi bộ Đoàn Kết ra đời, lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị kháng chiến, góp phần giải phóng Lạng Sơn (1946 - 1950)

III. Lãnh đạo, củng cố hậu phương, đóng góp sức người, sức của tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1951 - 1954)

Chương III: Chi bộ xã Cao Minh lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

I. Tiến hành cải cách dân chủ, phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1965)

III. Chi bộ xã Cao Minh lãnh đạo Nhân dân tích cực chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Chương IV: Chi bộ xã Cao Minh lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985)

I. Lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm và tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc (1975 - 1980)

II. Chi bộ xã Cao Minh lãnh đạo nhân dân ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)

Chương V: Chi bộ - Đảng bộ xã Cao Minh lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 2005)

I. Bước đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội (1986 - 1990)

II. Phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống (1991 - 1996)

III. Chi bộ xã Cao Minh tiếp tục lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới, những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)

IV. Thành lập Đảng bộ xã Cao Minh, lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, từng bước nâng cao đời sống nhân dân (2000 - 2005)

Chương VI: Đảng bộ xã Cao Minh lãnh đạo nhân dân xóa đói, giảm nghèo, thực hiện xây dựng nông thôn mới (2005 - 2020)

I. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, từng bước phát triển kinh tế - xã hội (2005 - 2010)

II. Đảng bộ xã Cao Minh lãnh đạo thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững, khai thác các tiềm năng lợi thế để

nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân (2010 - 2015)

III. Đảng bộ xã Cao Minh lãnh đạo xây dựng nông thôn mới, gắn với mục tiêu an sinh xã hội (2015 - 2020) 193

Kết luận

Phụ lục

Tài liệu tham khảo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ CAO MINH

(1930 - 2020)

*****

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Tràng Định

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Minh

(nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Ban Chỉ đạo

Đ/c Nông Quốc Cờ	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND	Trưởng ban
Đ/c Hồ Văn Hoàn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Chủ tịch HĐND	Phó ban
Đ/c Sầm Văn Trọng	Phó bí thư, Chủ tịch UBMTTQ	Thành viên
Đ/c Nông Văn Ngải	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Thành viên
Đ/c Triệu Văn Hồng	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND	Thành viên

Ban Sưu tầm

Đ/c Hồ Văn Hoàn	Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND	Tổ trưởng
Đ/c Sầm Văn Trọng	Phó bí thư, Chủ tịch UBMTTQ	Tổ phó
Đ/c Trịnh Xuân Tùng	Văn phòng Đảng ủy	Thành viên
Đ/c Lương Văn Bằng	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Thành viên
Đ/c Liễu Thị Nhình	Cán bộ nghỉ hưu	Thành viên
Đ/c Vương Thành Công	Công chức kế toán	Thành viên
Đ/c Hoàng Hải Hiếu	ĐUV, Công chức văn hóa	Thành viên
Đ/c Nông Thị Thu Hiền	ĐUV, Công chức văn phòng thống kê	Thành viên
Đ/c Bàn Quang Khải	Công chức địa chính đất đai	Thành viên
Đ/c Hoàng Thị Nhẫn	Công chức địa chính xây dựng	Thành viên

Đơn vị nghiên cứu, biên soạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Biên soạn: Nguyễn Huy Phương, Bùi Thị Quyên, Nguyễn Minh Thuận